

S cao rao Đc Bà chng hê mc
tôi tô tông

I . S cao rao Đc Bà chng hê mc tôi tô tông. 1938.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

16
Indoch.
88



S Ự

CAO RAO ĐỨC BÀ

CHẲNG HỀ MẮC TỘI

TỔ TÔNG

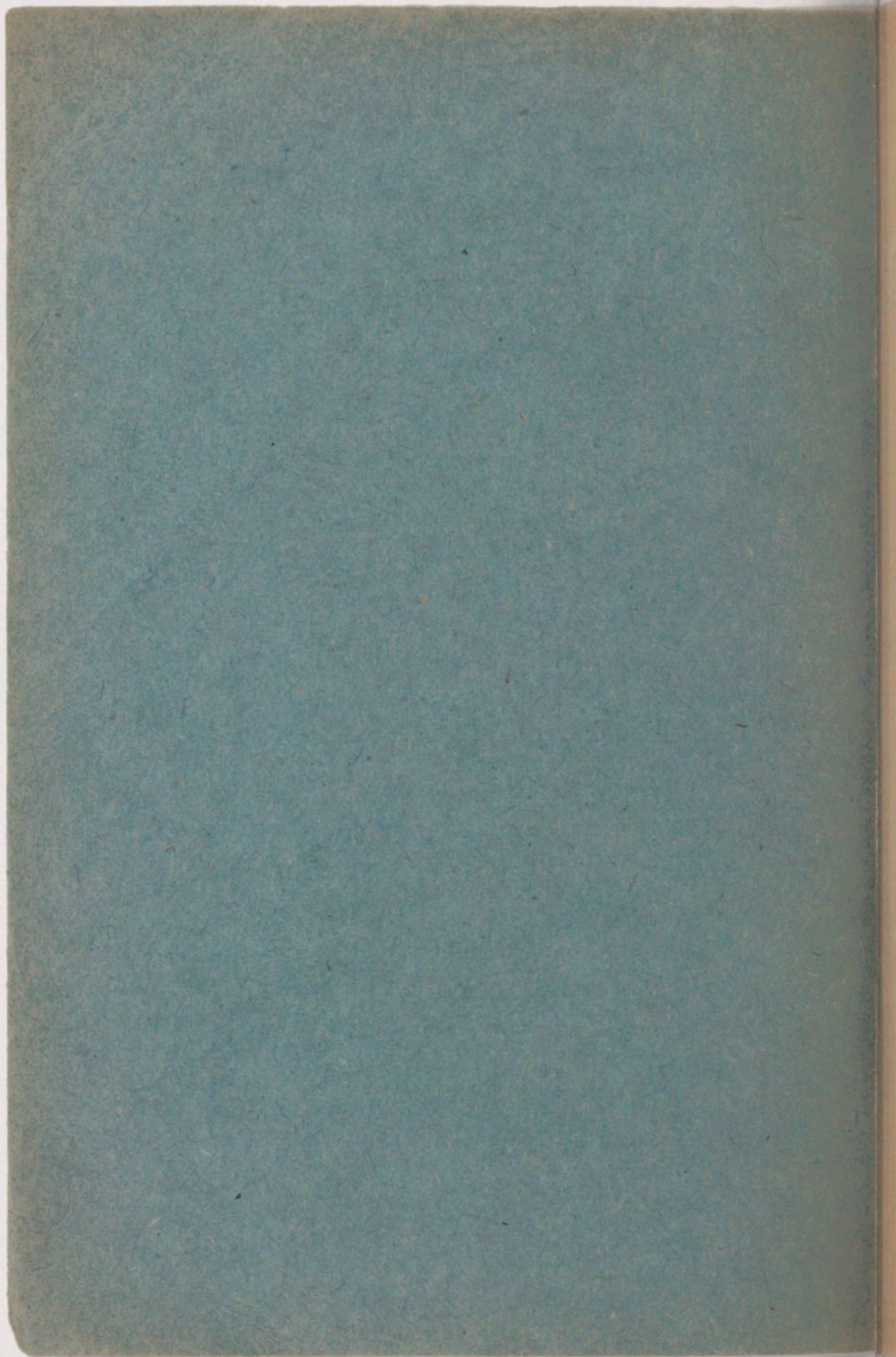


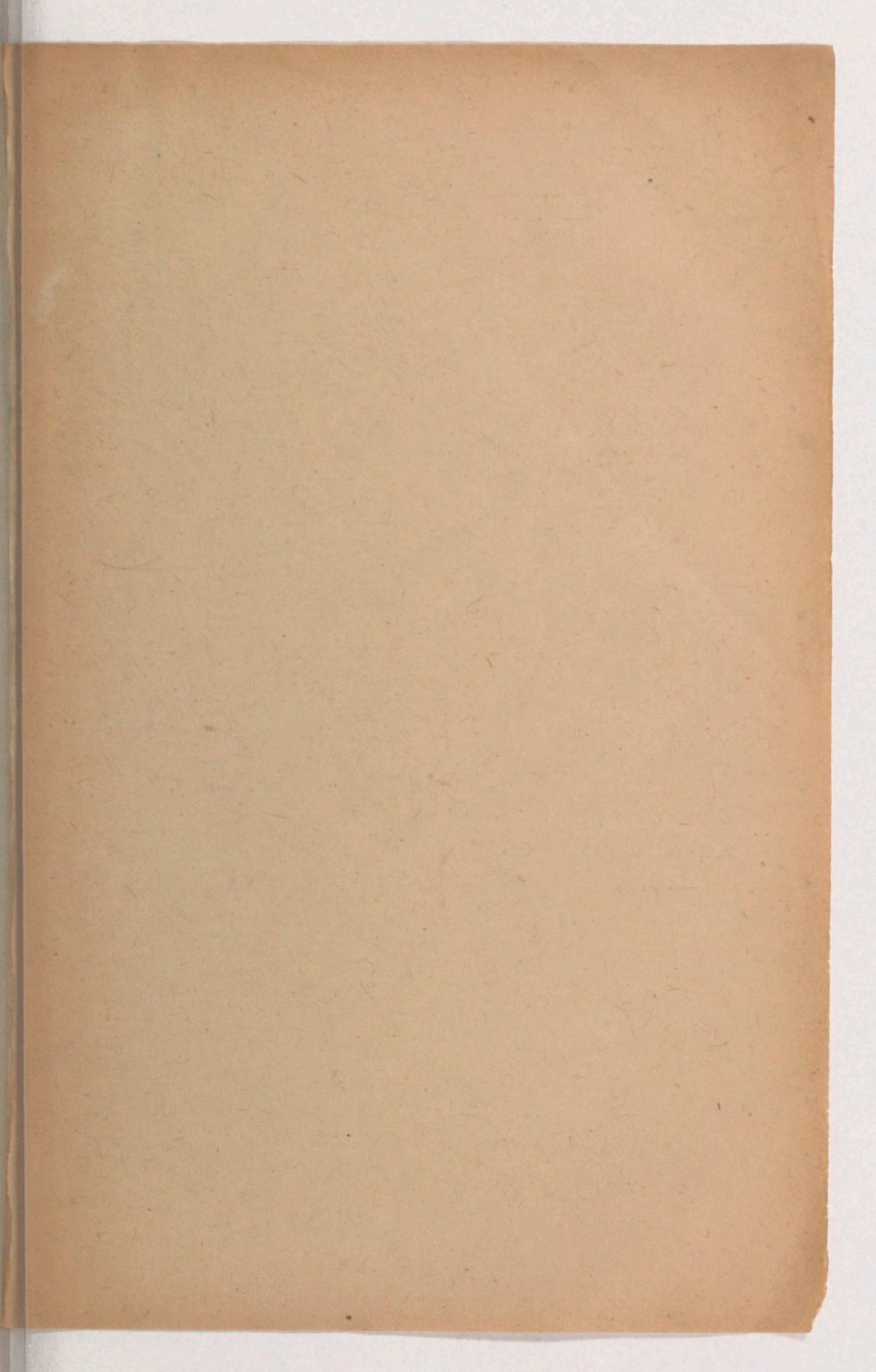
IMPRIMERIE TRUNG HOÀ

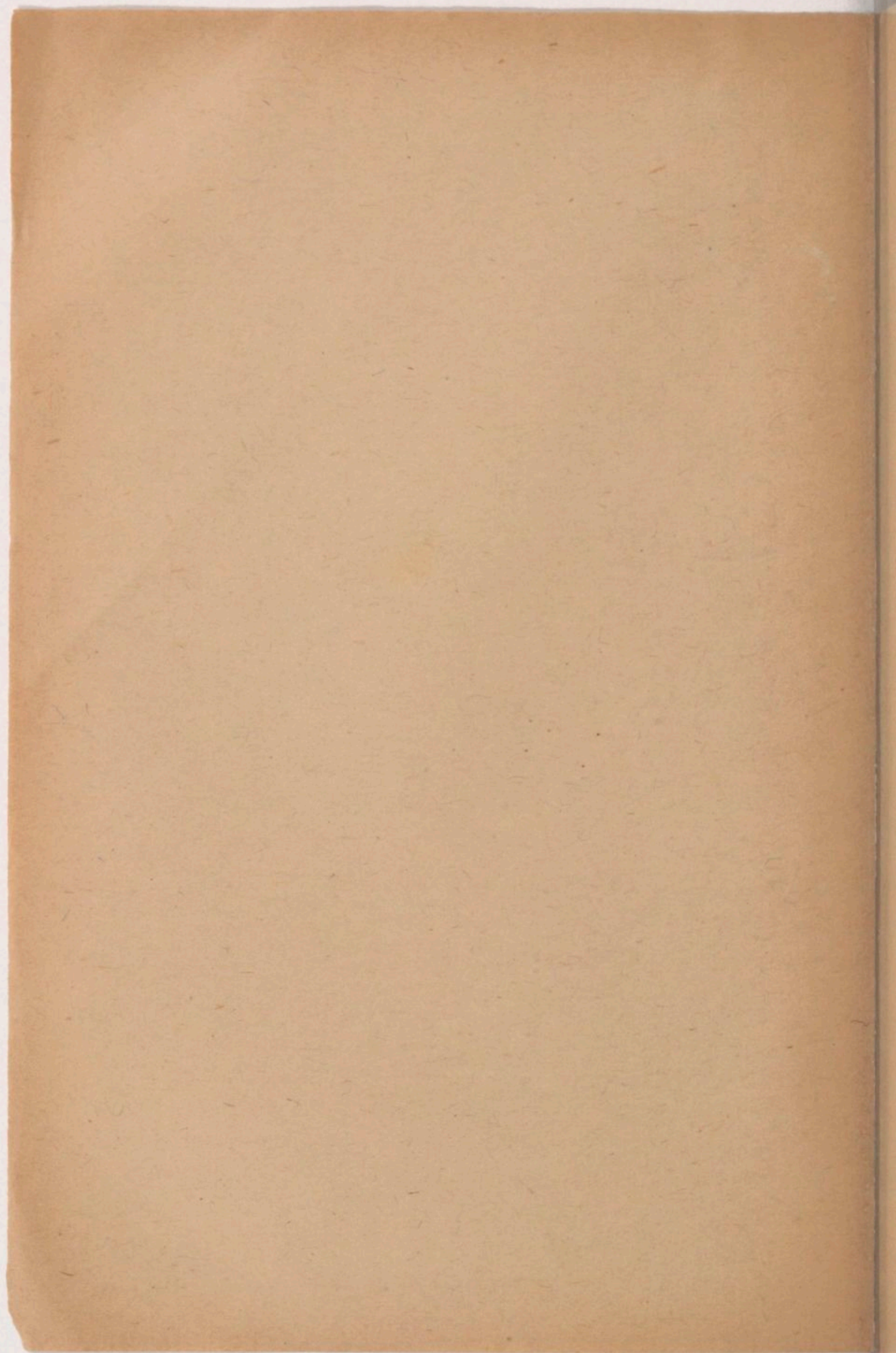
HANOI — 1938

16 Indoch. 88

88







SỰ CAO RAO ĐỨC BÀ
CHANG HỀ MẮC TỘI TỔ TÔNG



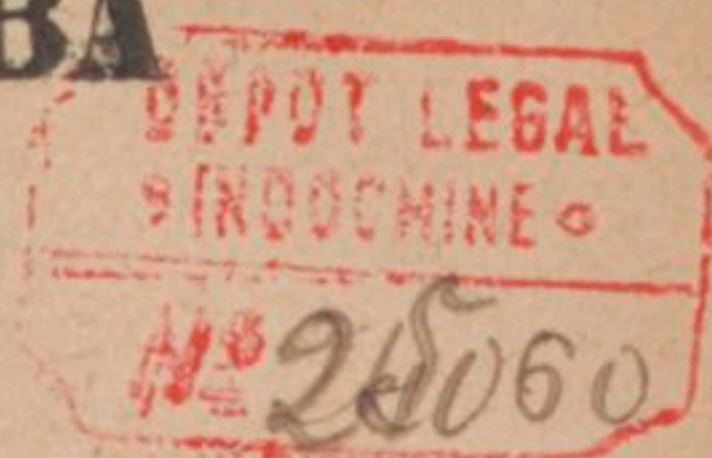
160 Indoch.

88

1481

SỰ CAO RAO ĐỨC BÀ

CHẲNG HỀ MẮC TỘI
TỔ TÔNG



1938

IMPRIMERIE TRUNG HOÀ

HANOI

NIHIL OBSTAT :
J. B. Décrouille

IMPRIMATUR :
Kontum, die 9 Martii 1937
✠ **Jannin Martial**
Vic. Ap.



Tu' a

SỰ đầu thai chẳng hề mắc tội tổ-
tông là ơn riêng thương hạng của
Rất Thánh Nữ Đồng trinh cùng là
nền tảng châu báu mọi ơn phước cao
trọng Người đã dâng.

Sự hiện ra tại Lộ-đức, ảnh vầy hay
làm phép lạ cùng áo Đức Bà, bấy
nhiều chẳng qua là biểu lộ ra ơn đặc
biệt ấy cách động tình chan chứa mà
chớ; vả lại khi ta lần hạt chuỗi Mối
khôi, mỗi kinh Kính mừng đều nhắc
lại cho ta Đức Bà Maria là Đấng
đặng đầy đầy tràn trề mọi ơn phước.

Ấy vậy sách này chủ ý tung hô hát
mừng Đấng đầu thai chẳng hề mắc
tội tổ tông truyền.

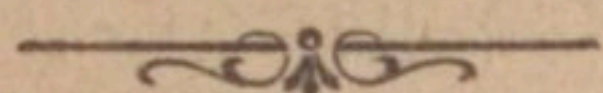
Ước gì các đấng chăn chiên cùng
mọi người giáo hữu đều cậy nhờ Đức
Bà Maria mà chạy đến cùng Đức
Chúa Giêsu luôn.



Ảnh vầy Đức Bà hay làm phép lạ

SỰ CAO RAO ĐỨC BÀ

CHẲNG HỀ MẮC TỘI TỒ TÔNG



MA hãy đem trí đến thành Rô-ma ngày mồng 8 tháng Décembre năm 1854. Đức Thánh Phapha Phiô thứ chín đã lục tổng thư chung cho các Giám-mục ở khắp thế gian, cốt ý nhờ các đấng ấy thu-lặt ý kiến đã lưu truyền của các dân xưa nay, bàn về sự tin Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tồ tông ; các đấng Giám-mục đã đồng ý kiến cùng Đức Thánh Phapha và phần đông trong các đấng ấy đã gởi lời nài xin Đức Thánh Cha rao truyền sự ấy và buộc mọi người phải tin. Mọi sự đã sẵn sàng. Nhà thờ chính toà thánh Phêrô hôm ấy chật ních trong ngoài, vì chung có hàng vẹo người đang ứng trực mong ước nghe lời khởi hoàn

ra bởi miệng Đức Thánh Cha đề cao rao Rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời. Kia Đức Thánh Cha ngồi trên kiệu, có 60 đức Cardinalê, 42 đấng tổng lãnh Giám-mục, 92 Giám-mục, 300 bề trên dòng hay phủ doãn Giám-mục và muôn vạn thầy cả, thầy dòng, bởi mọi dòng mọi xứ các phương thế giới mà đến, — đang khởi hoàn vào nhà thờ giữa đô-hội người đang nức lòng mừng rỡ. Người lên ngồi trên toà Người gần bàn thờ Cáo giải, đầu đội mũ triều thiên ba tầng. Khởi hành đại lễ Misa. Bài Evang hôm ấy hát bằng hai thứ tiếng và bằng hai thứ lễ phép thường buộc trong khi Đức Thánh Cha hành đại lễ. Đây là giờ mọi người trông ước đã lâu cùng là giờ Đức Chúa Trời đã tiền định từ thưở đời đời. Đức Cardinalê Machi, đàn anh hội các đấng Hồng-y, cùng đức tổng Giám-mục đàn anh các tổng lãnh Giám-mục, đức Giám-mục đàn anh các Giám-mục có mặt khi ấy, một tổng lãnh Giám-mục theo lễ phép Grêcô, và một tổng lãnh Giám-mục Arménia, đồng

đến trước Ngai đấng thay mặt Đức Chúa
Giêsu mà nài xin Người thay mặt cả và
Hội-thánh, rao truyền và buộc phải tin
sự Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ
tông. Đức thánh Phapha Phiô thứ IX lắng
tai nghe lời các đấng ấy xin, mà cũng là
đều lòng Người ưng muốn tận tình, song
Người tuyên bố Người còn muốn kêu xin
ơn trên soi sáng một lần nữa. Người liền
quì xuống xướng kinh « Kính nguyện Đức
Chúa Thánh Thần » cả nhà thờ ai nấy
cũng đều quì xuống hiệp một tiếng hát
theo, khác nào như một kinh rất có giá trị
mạnh mẽ đang bay lên trước toà Chúa.
Hát xong Đức Thánh Cha chỗi dậy, lấy
giọng oai nghi đọc tờ chỉ dụ. Người nhắc
lại các chứng cứ làm chứng về ơn đặc
biệt độc nhất Đức Bà Maria đã đặng, là
Người khỏi tội tổ tông từ khi mới đầu
thai trong lòng mẹ. — Ơn đặc biệt này lẽ
tự nhiên cũng minh chứng rõ ràng, vì
chúng không lẽ nào Đấng từ thuở đời
đời Đức Chúa Cha đã khấng chọn làm Mẹ
Con một mình, đấng Đức Chúa Thánh

Thần đã lấy máu cực sạch trong lòng mà dựng nên thai và sinh ra Đấng Cứu chuộc thể gian là chính Đấng Người bởi đó mà ra, — phải chịu phục dưới quyền phép rắn Satan quỷ dữ được ; song Người phải là Đấng dày đập đầu nó, là chẳng hề mắc tội tổ tông, cùng thanh sạch trong suốt mọi đàng — ơn đặc biệt này các đấng làm đầu Hội-thánh xưa nay đều nhận tỏ và đã ra vạ phạt những kẻ từ chối đều ấy. — Ôn đặc biệt này các đấng thần phụ Hội-thánh cũng đều cao rao trong Rất thánh Đức Bà và đã gọi Người là « hoa huệ » sinh giữa bụi gai, — là đất đồng trinh chẳng hề bợn nhơ ố dỉ, — là thiên đàng sáng láng, — là vườn đầy sự ngọt ngào, thường sinh, trong sạch, — là cây chẳng hay hư nát, một tội lỗi chẳng hề khi nào làm hư được, — là mạch trong thanh tốt đẹp hằng đượm nhuần ơn Đức Chúa Thánh Thần; trong sạch hơn các đấng thiên thần, — là Đấng cả và vũ-trụ đều ngừng chơn run sợ, — là chính Mẹ thật sự sống đã thông phần

vinh hiển trong sạch hơn nguyên tổ
đôi cùng bà Evà là mẹ sự chết, — là
chính Đấng có một tên rất trọng chẳng
hề có ai dám cả lòng kêu khi làm đều
tội lỗi. Ấy vậy ƠN đặc biệt này các thánh
Tân sĩ, các nhà dòng, các đấng chăn chiên
và các hồn đạo đều rập một ý mà tung
hô ca ngợi Rất thánh Đức Bà Maria. Khi
đọc những lời này thì Đức Thánh Cha
mủi lòng quá, đến đôi phải ngừng lại
nhiều lần. Đoạn Người thêm rằng: « Ấy
vậy khi ta đã lấy lòng khiêm nhượng
hiển dâng các kinh nguyện cùng sự ăn
chay hãm mình riêng của ta và chung cả
và Hội-thánh cho Đức Chúa Cha vì công
nghiệp Đức Chúa Con; khi ta đã khấn xin
ƠN hộ phù Thiên-quốc và đã năn nỉ nài
xin Đấng hay an ủi, nay ta cứ theo ƠN
Trên soi sáng hầu làm sáng danh một
Chúa Ba ngôi, để cùng sáng danh Đức
Mẹ Chúa Trời, nên ta dùng quyền Đức
Chúa Giêsu Kirixitô là Chúa chúng ta ban
cho và hai thánh Phêrô thánh Phaolô
cùng lấy chính quyền Ta nữa. . . . »

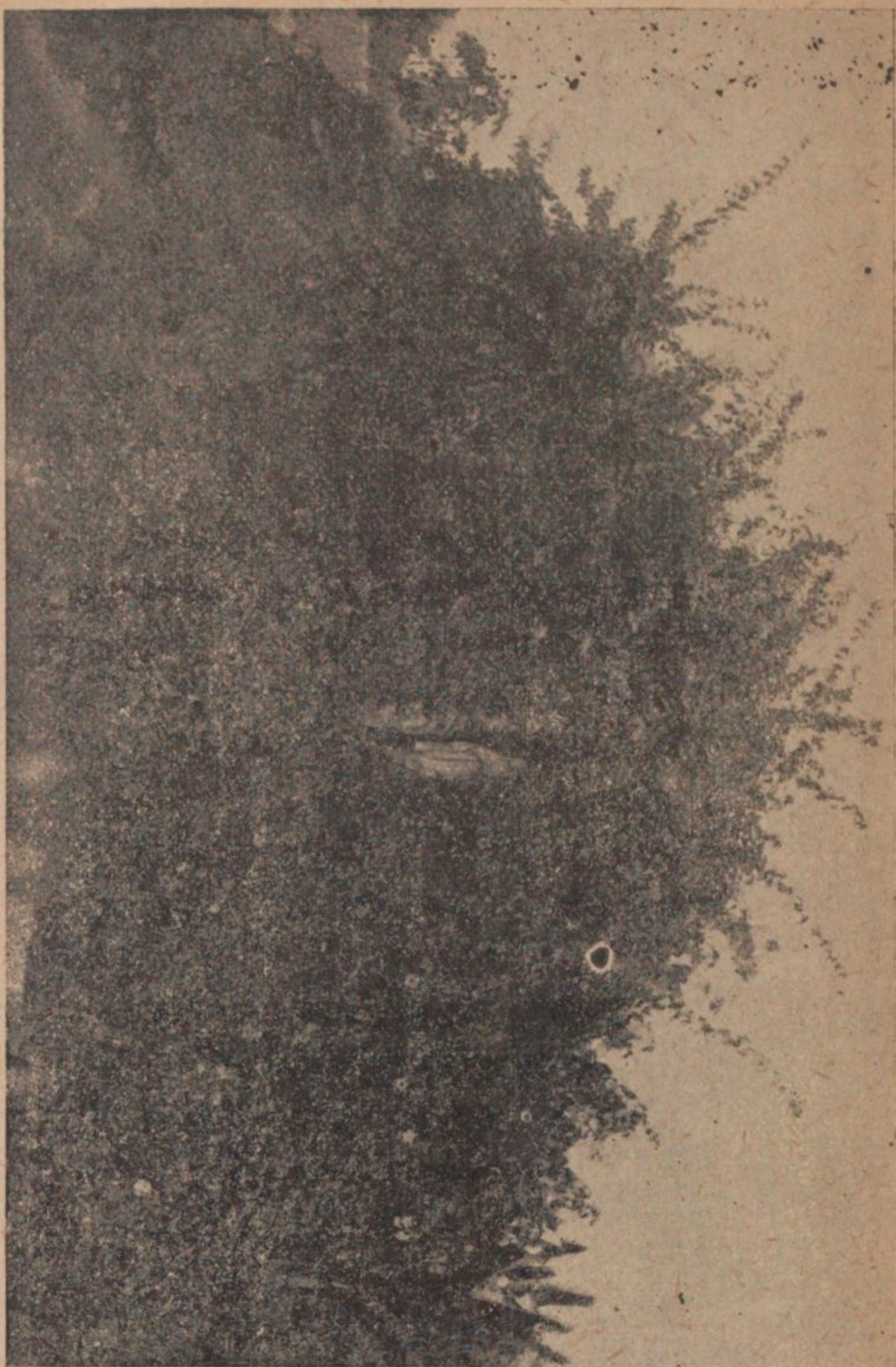
Tới đây Người động lòng quá sức nên ngừng lại mà lau nước mắt. Hết các kẻ có mặt khi ấy cũng động lòng và đang lảng-lặng đợi trông. Đức Thánh Cha lấy giọng vừa mạnh mẽ vừa hoan hỉ mà đọc tiếp rằng : Ta tuyên bố và cao rao rằng : « Sự tin Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông truyền từ khi mới đầu thai trong lòng mẹ là một ơn đặc biệt Đức Chúa Trời phép tặc vô cùng đã ban cho Đức Bà vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu Kitô là Đấng Cứu chuộc loài người, và vì lẽ ấy Ta buộc mọi người giáo-hữu phải tin vững vàng chớ khá hồ nghi. Ấy vậy nếu có ai dám cả lòng phi bác lời Ta vừa mới phán truyền, thì kẻ ấy đã lầm lạc về đức tin và đã ra khỏi Hội-thánh vậy ».

Người ta thuật lại khi ấy trời đang mù mịt, song khi Đức Thánh Cha vừa dứt lời sau hết, thì mặt trời vệt mây chói gioi xuống trên trán Đức Thánh Cha. Đang khi hết mọi người trong nhà thờ nức lòng mừng rỡ, thì ngoài thành, trên đồi thánh Thiên Thần sùng đại-bác bản chào mừng

và các chuông 400 nhà thờ trong thành Rôma đều giục lên một lượt đem tin cho cả thành đang biết sự rao truyền đức tin đã hoàn tất. Trong thành Rôma khi ấy mọi người ai nấy đều nức dạ vui mừng. Trong khắp thành trời những bài ca nhạc khởi hoàn, khắp mọi nơi đều chưng dọn những hoa giấy, những bản đề danh hiệu khéo léo đề kính Đức Bà Maria. Từ khi nhóm công luận thành Ephêxa đến nay người ta chưa hề khi nào thấy một ngày cả thể đường ấy bao giờ.

Trước kia người ta đã tung hô Đức Bà Maria là Mẹ Đức Chúa Trời, thì rày lại tung hô Người là Đấng chẳng mắc tội tổ tông. Từ thành Rôma tin vui mừng này đã lan tràn khắp thế. Ra như có một luồng điện biết ơn, yêu mến lạ lùng nối hiệp lòng các giáo như ở khắp hai đầu trái đất làm một cùng nhau. Khắp mọi nơi mọi chỗ đều thấy đèn thắp sáng choan và nghe những kinh nguyện, hát xướng, vỗ tay vang mừng ngợi khen Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông truyền không hề ngớt.

Hang đá Lộ-Dức ở Kantum



NGÀY ÁP THẮNG ĐỨC BÀ

**Bernadetta là nữ-trinh được
thấy Đức Bà tại Lộ-đức.**

Bernadetta là trưởng nữ ông François Soubirous và bà Louise Casterot, sinh ra ngày mùng 7 tháng giêng tây năm 1844.— Thân phụ người chuyên nghề xay bột; song vì vô-vận nên chẳng bao lâu gia thế bần chệt, thiếu trước hụt sau, lắm khi linh đình trôi nổi vì chẳng có tiền thuê nhà mà ở, sau hết phải chui đút vào trong một cái nhà kia đã cũ rách ở Lộ-đức. Nhà này chẳng qua buổi xưa kia là một nơi giam tù phạm, và người làng quen gọi là ngục tối, hang tù. Bernadetta vốn là một trẻ hay đau ốm lại thêm mắc bệnh suyễn, đã chẳng đỡ cảnh nghèo nàn cha mẹ chút nào mà lại còn gây một mối lo cho ông bà. Ở nhà cha mẹ chẳng lấy gì nuôi theo sức yếu đuối của trẻ nữ và có lẽ cũng tại sự thiếu thốn đã làm cho trẻ này phải

mang bệnh cả đời chẳng. Bởi chứng bệnh suyễn đã thâm nhiễm lấy cái ngực nhỏ nhoi yếu đuối người từ thuở bé, nên chỉ Bernadetta phải ròn rỏi hoài lớn lên không nổi. Ông bà Soubirous vì gánh lo không nổi, mới cho con đi ở mướn chăn chiên tại Bartrès. Làng Bartrès này là một nơi sơn cước nông dã ruộng lúa xanh um, cây cối dùm dả. Bernadetta đến ở với vú, mà chăn chiên đó.

Thánh nữ có lòng thương con chiên lắm, chẳng khác chi bà thánh Gioanna khi người còn chăn chiên tại Domrémy, mà nhứt là người thương các chiên bé con cách riêng. Người có lòng thương chúng nó lạ thường, cho đến đôi dẫu khi nó nhẩy chơi tung hoành đánh đổ cả bàn thờ Đức Mẹ của người đã chịu khó bày dọn ra, thì người cũng tha cho nó và nghĩ rằng: chúng nó vô tội vì không biết gì, cùng cứ chia phần bánh ít oi của mình mà phát cho nó một miếng. Hoặc có kẻ hỏi người vì sao mà thương những con chiên con làm vậy. Người liền đáp lại rằng: «Tại chúng

nó nhỏ, tự nhiên, tôi thương những cái gì nhỏ». Ấy là một câu đáp đơn sơ giản-dị ngọt ngào, biểu-lộ ra lòng người thanh sạch đơn-sơ như một đấng thiên thần vậy. Ai nấy thấy đều có lòng mến thương trọng chuộng Bernadetta, vì thấy người chơn-chất thật thà, dễ thương dễ mến, cùng dịu-dàng rất mực. Chẳng bao giờ nghe người nói một lời gì không xứng đáng sốt, lại chẳng chịu đặng cho kẻ khác nói nữa, người cũng không sợ quở rầy thẳng mặt những bạn hữu đã lỡ buông ra những lời như vậy. Cha sở Bartres thường khi gặp người và thấy bộ-diện ôn-hoà, thì tự nhiên nhớ đến hai trẻ đã được Đức Mẹ hiện ra ở Saletta. Khi nào người rảnh việc khâu dệt tất vớ, thì người hay thích làm những bàn thờ nho nhỏ, kính dâng cho Đức Mẹ và chính mình người đi hái những bông hoa ngoài đồng mà chưng dọn cho đẹp đẽ. Trong túi người hằng có mang một cái chuỗi lần hạt và một tượng ảnh Đức Bà nhỏ luôn. Người ưa tiếng chuông lắm, hễ khi người nghe chuông thì liền đọc kinh

nhứt một, song le người dốt nát chẳng thuộc, chỉ đọc được kinh « Kính mừng » ước chừng vậy thôi. Dầu người đã lớn tuổi nhưng chưa biết viết biết đọc gì cả; về bề đạo đức chỉ biết lần hạt thôi. Bà vú nuôi người muốn dạy chữ cho người, song chẳng đặng việc gì. Nhiều khi hết sức nhin không được nữa, bà quăng sách đi mà nói cùng người rằng : « Này, Bernadetta, mày sẽ ngu dốt cả đời ! » Bernadetta tin chắc sự ấy, nên thưa cùng bà vú nuôi cách đơn-sơ dịu-dàng rằng : « Thưa bà, con dốt nát chẳng biết đi gì, ít nữa là con cứ lần hạt chuỗi và kính mến Đức Chúa Trời cho hết lòng con. » Tháng giêng năm 1858, là chừng một tháng trước khi Đức Mẹ hiện ra, Bernadetta vừa lên 14 tuổi, nên trở về Lộ-đức ở với cha mẹ mà dọn mình rước lễ vỡ lòng. Trước khi được ơn trọng vọng ấy, thì trẻ quê mùa này được vô số ơn lạ lùng phi thường

Đức Mẹ đã hiện ra cùng người 18 lần mà ba lần đầu chỉ cách nhau một đôi ngày và trong vòng một tuần lễ mà thôi,

là ngày (11, 14, 18 tháng hai). Ấy là những ngày Bernadetta dọn lòng để chịu lấy những sự kín nhiệm Đức Mẹ hòng tỏ ra trong 15 ngày sau, là từ 19 tháng hai đến ngày 4 tháng ba, gộp lại là 12 lần hiện ra. Sau hết ba lần cuối cùng là ngày 25 tháng ba, 7 tháng tư và 17 tháng bảy, thì lại cách nhau xa hơn và cũng là như sự kết quả mĩ-mãn hoàn-toàn mấy ngày trước kia vậy. Vậy trong tháng này ta hãy nguyện xin cùng thánh nữ Bernadetta cho ta hiểu rõ ràng các ân-ích nhiệm vụ bởi sự Đức Mẹ hiện ra cho ta học đòi đặng thêm lòng yêu mến kính-chuộng và làm tôi Đức Mẹ sốt-sắng một ngày một hơn.



NGÀY THỨ NHÚT

TRONG THÁNG ĐỨC BÀ.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ nhứt ngày 11
tháng 2 năm 1858.**

Bernadetta thuật lại rằng : « Sõ là nhằm ngày thứ năm sau lễ Tro. Khí trời lạnh-lẽo, cảnh vật tiêu-diều. Khi ăn cơm trưa xong, mẹ tôi cho chúng tôi hay trong nhà chẳng còn củi chụm và xem ra người không bằng lòng. Chị em chúng tôi là Toinetta và tôi, muốn cho mẹ vui lòng, bèn đến xin phép đi quơ củi khô ở dọc bờ sông. Mẹ tôi bảo không, vì trời hôm ấy xấu quá; lại e chúng tôi vô ý sa xuống sông Gave chẳng. Khi ấy chị Gianna Abadia, là láng giềng cùng là bạn thiết cốt của chúng tôi, đang ẩm em ở trong nhà chúng tôi, thấy vậy cũng muốn đi theo chúng tôi. Chị liền đem em về nhà, một chốc trở lại nói cho chúng tôi hay đã có phép cha mẹ đi với chúng tôi cho có bạn; mẹ tôi ban đầu còn dằn-dà

mãi chưa cho đi; đến khi thấy có ba đừa thì mới bằng lòng tha phép cho chúng tôi đi.

Vậy trước hết chúng tôi theo con đường ngang qua nghĩa-địa, dọc mé đường ấy người ta quen bỏ nhiều nhánh cây, và nhiều dăm bảo, rải rác từng khoản; nhưng rủi hôm ấy chúng tôi chẳng gặp gì cả. Chúng tôi xuống khỏi đồi gần sông Gave và đến Pont-Vieux, đoạn hỏi nhau coi phải đi lên, hay là đi xuống. Sau hết chúng tôi nhứt định đi ngả dưới và cứ đi theo đàng rừng mà đến Merlasse. Đến đó chúng tôi theo nhà máy xay de Save mà băng qua đám cỏ rồi chúng tôi phải dừng chơn lại trước bọng Massabieillê vì có cái mương của nhà máy chảy ngang qua đó. Nước không chảy mạnh hung vì xe máy không chạy, song le lạnh lắm. Về phần tôi, tôi sợ không dám qua. Nhưng chị Gioanna Abadia và em tôi thì không thế, vì cả hai đã cỡi guốc xách lội qua khe rồi. Nhưng vậy khi qua đến bên kia, thì la lạnh quá và ngồi xồm xuống cát cho

ấm chân. Thấy vậy tôi cũng thêm sợ, và tưởng rằng : Nếu tôi lội nước, chắc bệnh suyễn sẽ trở lại. Tôi bèn xin Gioanna Abadia có vóc giạc cao lớn mạnh-mẽ hơn tôi đến công giúp tôi qua.

Chị trả lời khẩn khái rằng : « Không, không khi nào, đồ nhổng nhảnh khéo báo phiền không ! Nếu mày không muốn qua thì ở lại đó. »

Mấy chị ấy lượm mấy miếng củi khô dưới bóng rồi men theo bờ sông mà đi khuất mất. Khi còn một mình, tôi đi lần xê tới kiểm coi có thể nào sang qua, mà khỏi cỏi guốc chằng. Không có, nên tôi trở về trước bóng. Tôi ném ít hòn đá xuống khe để bước trên mà qua, song cũng không được việc gì, đành phải cỏi guốc mà trầy sang như Gioanna và em tôi làm khi nãy.

Tôi vừa cỏi ra một chiếc tất, bỗng nghe tiếng ào-ào như trận gió mạnh. Tôi ngược mắt xem tư bề, coi trên mấy chòm cây bên sông, mà chẳng thấy lá động đậy. Tôi tưởng mình lầm. . . nên cứ việc cỏi

tất cho xong; nhưng lại nghe ào-ào giống như lần trước.— Khi ấy tôi liền phát sợ-hãi mà đứng sững đó. Miệng lưỡi cứng đờ, chỉ còn trí khôn nghĩ tưởng mà thôi. Khi ấy tôi xây đầu qua phía bọng Massa-bieillê, dòm ngang qua lỗ đá thì thấy có một bụi tường lung lay mà thôi, hình như có luồng gió mạnh thổi qua đấy vậy. Thoát chốc có một lùm mây vàng ở trong bọng kéo ra, đoạn cũng một trập ấy có một Bà xuân xanh đẹp-đẽ, xinh tốt lắm, tôi chẳng hề thấy ai như thế bao giờ. Bà hiện ra đứng trước cửa bọng, trên bụi hoa hương rừng. Bà ngó tôi mỉm cười và ra dấu bảo tôi đến, như thể Bà là mẹ tôi vậy. Tôi sợ hãi kinh khiếp chẳng biết mình đang ở đâu. Tôi lấy tay giụi mắt, mở ra, nhắm lại nhiều lần mà thấy Bà cũng còn đó, cứ mỉm cười và làm cách bảo cho tôi biết tôi không có lầm. Chẳng biết tại làm sao khi ấy tự nhiên tôi rút chuỗi trong bị ra, quì gối xuống lần hột. Bà gật đầu tỏ dấu bằng lòng. Chính Bà cũng lấy tràng chuỗi mang ở nơi cánh tay hữu mà lần hột. Vừa kh

tôi muốn làm dấu thì tôi thấy giò tay làm không đặng. Cả cánh tay đã bắt toại. Bà liền cắt tay làm dấu. Tôi cũng thử làm theo và thấy được. Bà để cho tôi đọc kinh lần hột một mình. Bà cũng lần theo, nhưng chẳng nhíp môi; và cứ mỗi lần xong một chục hột, thì Bà mới đọc chung với tôi kinh: « Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần ». Khi lần hết chuỗi rồi, Bà làm dấu bảo tôi đến gần, song tôi không dám. Bà liền trở vào trong hang đá và lùm mây vàng cũng tan đi làm một với Bà.

« Bà vóc giạc bằng một thiếu-nữ 16, 17 xuân, cặp mắt xanh màu trời. Mình mặc áo trắng, lưng thắt một dây xanh thả thòng xuống theo áo dài. Trên đầu Bà đội một khăn trắng toả xuống sau lưng cho đến cuối dưới xương sống để phè ra một ít. Chơn Bà chẳng mang gì chỉ có vạt áo dài che khuất mà thôi. Ở trước đầu bàn chân có đính hai bông hường vàng tươi tốt sáng ngời. Các hạt chuỗi của Bà thì trắng mà giây xà-tích thì bằng vàng

lóng lánh cũng như hai hoa hường dưới chơn vậy.

Có một ngày kia, Thánh nữ nói rằng : Tôi chẳng hề thấy ai như vậy bao giờ, những cái tôi nói đó sáng ánh như vàng và lại hơn vàng nữa bội phần. Bà vừa biến đi, thì Gioanna Abadia và Toinetta, cũng vừa trở lại chỗ bộng. Chúng thấy tôi còn ở một chỗ khi nấy luôn, đang quì cầm chuỗi trong tay, thì nhạo cười cùng gọi diên khùng, giả hình như đức sốt sắng và hỏi gần tôi có chịu về với chúng hay là còn muốn ở lại. Tôi liền lo cỏi cho xong chiếc tất còn lại nơi chơn đang lội qua vũng nước trước bộng. Bấy giờ tôi chẳng có lấy gì làm khó mà lội qua nữa, vì nước đã chẳng lạnh mà lại còn ra ấm áp như nước trong bếp vậy.

Khi qua đoạn tôi chạy theo cho kịp hai đứa kia và nói rằng : « Các chị la om-sòm. Nước có lạnh gì hung như các chị đã nói đâu.

Chúng nó trả lời : « Chị có vận may, không biết lạnh, chớ chị em tôi lạnh lắm.

Chúng tôi lấy mấy cây củi đã quơ cột thành ba bó đoạn trèo lên đồi Massabi-eillê mà đến đường rừng.

Đang khi đi về thành, tôi hỏi Gioanna và Toinetta có thấy biết sự gì tại bọng không. Chúng nó lấy làm lạ mà rằng : « Không, mà chị có thấy đi gì chẳng. » Tôi nói : « Tôi cũng không, nếu các chị không thấy gì, thì tôi cũng nói tôi không thấy gì. »

Vốn Bernadetta chẳng muốn nói ra, song đang khi đội củi về đảng, chị em cứ xui giục nài nỉ biểu kể lại cho mình nghe những sự lạ đã xảy ra tại bọng và hứa mình sẽ giữ kín chẳng nói lại cho ai hết. Bernadetta xin giữ cho kín, cả hai thề chịu, nhưng tính tự nhiên cả hai giấu không được, nên đã mách lại hết.

Trinh nữ kể lại với em rằng : « Em biết tại sao mà thấy chị quì đó không ? Đó là tại chị thấy trong hang đá một Bà mặc áo trắng, nịt lưng xanh, đeo một cái chuỗi và có ánh sáng rạng ngời. Toinetta liền gạt mà rằng : Đó tôi có nói sai, chị điên thiệt mà. » Thật, thật chị có thấy chắc

chắn, nhưng thôi, em về đừng nói lại với cha mẹ làm chi kéo phải quở phạt.

Em người nghe người kể lại những sự kỳ dị như vậy thì sinh bối rối sợ hãi và khuyên người đừng trở lại bộng Massabi-eillê nữa. Song le Bernadetta vì động lòng nên tỏ ra ý mình nhất định đến đó nữa. Cả ngày người những thấy hình Bà trước mặt luôn, nhứt là cái dấu Bà vẩy đến, mà mình nhát sợ chẳng vững theo, nên Bà đã biến đi như dấu không bằng lòng vì sự vâng lời chẳng trọn ấy. Đến nhà, Toinetta bởi được biết sự kín nên ngửa môi, nóng ruột chịu không nổi, cứ lăm-le hứ-hé, hự-hự hoài; nhằm khi bà mẹ Louis Soubirous chải tóc cho nó, thấy vậy nên biết con có sự gì đó mới hỏi.

Toinetta khoái dạ, luôn dịp kể hết công chuyện lạ-lùng cho mẹ nghe.

Nghe rồi bà thở dài mà nói : « Khốn nỗi con nói cái gì đó ? » đoạn bà kêu con trưởng của bà, là Bernadetta, thì trẻ nữ làm chứng mình đã thấy như vậy hồi xẽ trước bộng.

Bà Louis Soubirous là một bà mẹ chính-
định nên nói rằng : Ồ con, đó là điều con
in trí, không có thật đâu. Hãy bỏ đừng
xét đến nữa. Chẳng qua vì con mắt con
trông lầm, có khi là con thấy một đá trắng
giống vậy mà thôi. Mà nhứt là con đừng
có đến bọng Massabieillê nữa.

Bà nghĩ mà buồn rồi than thở rằng :
« Ồ Chúa tôi, ồ Chúa tôi ôi ! có khi là quỷ
thần gì đây chẳng. » Về phần ông Soubi-
rous khi nghe tự sự thì cũng một ý với
bạn, ông quở Bernadetta mà rằng : «Mầy
muốn khi sự làm việc bá-láp đó, phải
chẳng ? »

Đến tối khi đọc kinh chung, Bernadetta
lấy làm phiền não trong lòng vì nhớ lại
chỗ tốt đẹp cây cỏ xanh tươi, nước chảy
cuồn-cuồn và yến sáng chói loà của Đấng
đã hiện ra. Người động tình thốn thức
quá đổi, cho nên khi đọc đến kinh : « Lạy
Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông, »
thì người chảy nước mắt ra ròn-ròn.
Mẹ người ôm con lại gần đèn mà hỏi: Sao
vậy con ?

— Con không biết tại sao, tự-nhiên con phải khóc cầm không đặng. Đọc kinh rồi Bernadetta và Toinetta rủ nhau đi ngủ. Khi đã nằm trên giường rồi mà cả hai còn cứ nói nhỏ với nhau lâu lắm, nhứt là Toinetta. Phần Bernadetta động lòng vì mới bị đau thương bởi trời, nên đêm đó là một đêm người khỉ sự cải đổi ra khác. Vốn người đau-đớn nghèo khổ, nhưng có tính ham chơi nhỏ, song chẳng dè mà người lại nên nghiêm trang và chính đính hơn thường. Cả đêm người nằm không ngủ, cứ tưởng thấy bà tại bộng Massa-bieillê đến viếng mình và làm cho lòng mình nên thanh sạch, nên phát yêu mến hết dạ. Dầu cả nhà lấy lẽ phải mà can gián, song người được ơn hiểu biết chắc chắn mình chẳng in trí lằm lạc chút nào. Chẳng có lẽ nào người tin được mình đã lằm, mà nhứt là chẳng thể tin đặng Bà tại bộng đã phỉnh mình, vì Bà đẹp-đẽ, nhân-hậu dịu dàng lắm, đã mỉm cười cùng mình như mẹ với con vậy.

Khi ấy Bernadetta lên 14 tuổi. Những

sự này đã xảy ra ngày 11 tháng hai năm 1858, nhằm ngày thứ 5 sau lễ Tro, tại bộng Massabieillê.

Hôm ấy khí trời lạnh lẽo mịt mù, song cho trẻ chăn chiên có phước này, thì lại là ngày sáng tỏ và ấm-áp, cho dầu ngày lễ Đức Bà thăng thiên cũng chẳng bằng.



NGÀY THỨ HAI

DẤU THÁNH GIÁ

Nhơn danh Cha và Con và Thánh-Thần. Amen. Ấy là lời thứ nhất Đức nữ Đồng trinh chẳng hề mắc tội tổ tông nói khi hiện ra cùng Bernadetta tại bộng Massabieillê.

Vừa khi thấy Bà lạ hiện ra mỉm cười cùng mình, nhi-nữ liền quì gối xuống, kéo chuỗi ra lần hạt, song khi muốn lấy tay làm dấu Thánh-giá, thì lại phát động lòng quá, đến đổi giơ tay lên không nổi.

Bà hiện ra thấy vậy, bèn lấy ảnh Thánh-

giá bằng vàng ở đầu chuỗi Người mà làm dấu Thánh-giá, và bây giờ Bernadetta mới dạn dĩ mà làm dấu theo.

Đức Bà Maria làm dấu Thánh-giá như vậy, chẳng qua là có một ý giúp đỡ sự yếu đuối sợ sệt của Bernadetta.

Người lại cũng có ý phú dâng cho Đức Chúa Trời phù hộ cái thiên chức Người đến mà làm cho hoàn-bị, cũng có ý ban cho các linh hồn Người đã dặt diu trong đàng trợn lạnh đang một khí-giới rất hiệu lực để thắng hết mọi sự gian-nan ngăn trở.

I

Trên núi xứ Galilêa ít bữa trước ngày thăng thiên, Đức Chúa Giêsu sai các thánh Tông-đồ đi giảng và phán rằng : « Đức Chúa Cha đã nấy phú cho Thầy quyền phép quản-trị trên trời, dưới đất. Vậy chúng con hãy đi giảng dạy cho mọi dân mọi nước, rửa tội cho nó, nhơn danh Cha và Con và Thánh-Thần, cùng dạy chúng nó nắm giữ những điều Thầy đã truyền

cho chúng con ». Nay trước bộng Massa-bieillê, Mẹ Đấng Cứu-thế cũng sai dạy một trẻ nữ hèn hạ, dốt-nát, tật bệnh làm một việc cũng giống như vậy, là làm cho đức tin các thánh Tông-đồ đã giảng xưa đặng vững bền hơn, và làm cho đức tin ấy chói giọi ra khắp cùng phương trời, mặt đất, đang còn nằm trong bóng tối tăm tội lỗi.

Đức Mẹ đã làm đều rất phải lẽ là dùng lời Đức Chúa Giêsu đã phán cùng các thánh Tông-đồ khi Người sai các thánh ấy đi thâu-phục các linh hồn, mà truyền việc phần rỗi này : Nhơn danh Cha và Con và Thánh-Thần. Nhơn danh Đức Chúa Cha là Đấng hằng xem-sóc gìn giữ ta là con cái Người ở dưới đất này. Nhơn danh Đức Chúa Con là Đấng đã đem lòng thương ta quá đổi, đã cứu chuộc lấy ta. Nhơn danh Đức Chúa Thánh-Thần là Đấng hằng khai quang lòng trí ta và thêm sức mạnh cho ta.

Cả Ba Ngôi ấy, Rất Thánh nữ Đồng trinh thành Nadarét đã đem lòng yêu mến kính chuộng hết lòng. Từ ngày Tổng-lãnh thiên thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai, thì

Đức Chúa Cha đã che chở Người cách riêng và Đức Chúa Thánh-Thần đã xuống ngự trong lòng Người, và bởi đó Đấng thánh bởi lòng Người sinh ra gọi là Con Đức Chúa Trời.

Ở Bernadetta, ở Tông-đồ Đấng chẳng hề mắc tội tổ tông, chớ sợ hãi đi gì, vì chung Người chẳng lấy danh lợi mình mà rao Evan Đức Chúa Giêsu đã phải người ta bỏ quên cùng đổi sai đi, bèn là hơn danh Đức Chúa Trời Ba Ngôi rất đáng kính thờ mà chớ.

Hãy đi, hỡi tiểu-tử của Ba Ngôi Thiên Chúa, hãy đi khắp mọi phương thiên-hạ mà giảng rao đàng phần rồi.

Dẫu những sự chê cười nhạo báng, dẫu những sự doạ-nạt đe-loi cũng không sao ngăn được các Tông-đồ làm cho trọn việc Đức Chúa Trời đã nấy phú. Cũng một lẽ ấy, chẳng có quyền phép nào bởi người ta mà ra, có thể ngăn cấm đặng người làm chứng vững vàng sự thật người đã xem thấy, giữ trọn lệnh Bà dạy, và kể ra mọi sự người đã tai nghe mắt thấy. Nào quan

tuần-thành, nào quan lĩnh-sự quốc chính, nào quan phủ, nào sự nghi ngờ của chính đảng chẵn chiên là cha sở Lộ-đức, chẳng có đi gì làm cho người lạc nẻo chính của người được.

Vì chung người chẳng có lấy tư-danh tư lợi mình, cũng không lấy nội danh Đảng chẳng hề mắc tội tổ tông mà nói, bèn là nhơn danh cả Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh-Thần.

Nếu ta muốn theo Bernadetta mà vào đảng Đức Mẹ đã chỉ cho người, thì ta chớ khá trông cậy sức riêng mình, một phải để hết mọi sự trông cậy tr Đức Chúa Trời, trong các việc lành ta làm. Ta lại hãy năng lặp đi lặp lại lời Đảng đã hiện ra phán dạy học trò thảo ngay của Người rằng : « Nhơn danh Cha và Con và Thánh-Thần. Amen.

II

Đang khi phán những lời oai nghiêm trọng thể ấy thì Đảng hiện ra làm dấu

Thánh-giá và Bernadetta cũng bắt chước mà làm theo như vậy, một cách rất sốt sắng đẹp-đẽ lạ thường.

Lạy thánh Nữ đồng-trình Maria, khi ấy phát ra trong lòng Đức Mẹ biết là bao nhiêu tư-tưởng quá khứ bởi dấu rất thánh này dưới Thánh-giá là nơi Chúa Cứu-thế trút linh hồn, Mẹ đứng một bên thiết-tha đau-đớn, hiến dâng hết các sự cực khổ Mẹ để hiệp cùng công nghiệp sự thương khó Đức Chúa Giêsu, hầu làm phỉ nguyên phép công bằng Đức Chúa Trời. Cũng một khi ấy, Mẹ được nghe lời Đức Chúa Giêsu hòng sinh thì trời phú rằng : « Ở Bà, này là con Bà. » Từ ấy Mẹ đã nên Mẹ thật cả và loài người ta, vì chưng ông thánh Gioan là môn đệ Đức Chúa Giêsu thay mặt cho chúng tôi thấy thấy. Mẹ đã thấy máu cùng nước bởi cạnh nương long Đức Chúa Giêsu mà chảy xuống, chỉ các ơn Chúa xuống cho chúng tôi.

Lạy Đấng đã đồng công cứu chuộc chúng tôi, hơn vì sự ấy, Mẹ muốn ghi dấu phần rỗi này trên sự Mẹ mới truyền

dạy, cùng cho chúng tôi biết sự thánh thật ở nơi lòng mến yêu Thánh-giá mà ra. Đức Chúa Giêsu chẳng có dạy lời ấy rồi sao : « Ai muốn theo Thầy thì phải bỏ mình vác Thánh-giá mà theo Thầy. »

Bỏ ý riêng mình mà làm theo ý Đức Chúa Trời trong mọi việc, vác Thánh-giá là chịu các sự cực cho kiên-tâm và vui lòng, bất cứ sự cực phần hồn hay là phần xác, cho đến mãn đời. Theo Đức Chúa Giêsu lên núi Calavariô, như thánh môn đệ kia xưa, theo Người cho đến chết, hầu nói đặng như thánh Phaolô rằng : « Tôi hằng chịu đóng đinh cùng Đức Chúa Giêsu trên cây Thánh-giá. » Ấy là bài học rất đại ích của dấu Thánh-giá Đức-Nữ hiện ra tại hang đá thành Lộ-đức đã dạy.



Trót đời Bernadetta chẳng hề lia khỏi Thánh-giá. Từ thuở bé thơ, người chẳng rời Thánh-giá nhỏ ở đầu chuỗi. Người coi Thánh-giá đó như dấu tích để nhắc mình nhớ đến lòng lành thương xót Chúa Cứu-

thế luôn. Trong cơn nguy-hiểm, người quen làm dấu Thánh-giá. Một hôm, người đang chăn chiên trên đồi tại Bartres, xảy có một cơn dông-tố nổi dậy. Ông chủ chiên Taravant dạy người đem súc vật trở về. Người liền vâng lệnh lửa chiên về chuồng. Dọc đường gặp một suối, nước mưa nhảy lên choán hết lối đi, chảy qua chẳng dặng. Thấy vậy người bèn làm dấu Thánh-giá, tức thì nước rẽ ra làm hai, nửa trên thì đứng lại như treo, còn nửa dưới thì cứ chảy đi, bày lối đường khô ráo: trẻ nữ chăn chiên liền đi qua. Qua xong, nước nhíp lại và cứ chảy như trước.

Dấu Thánh-giá của Bernadetta làm còn có thể sinh nhiều đều lạ lùng cao trọng hơn nữa, như : làm cho kẻ cứng tin dặng thấy rõ sự thật và làm cho kẻ có tội ăn-năn trở lại.

Ấy là cách cử động trước hết khi thánh nữ quì gối trước bệ. Người bắt chước Bà hiện ra mà làm theo một cách sốt-sắng oai-nghi đẹp-đẽ đến nỗi những kẻ làm chứng, coi dấu Thánh-giá ấy như một lý-

chứng rất chắc chắn người đã xem thấy sự lạ, cũng bằng lý-chứng bởi sự người biến sắc vậy.

Có một người chứng sự, khi ở bệnh về nói rằng: « Như trên thiên đàng người ta có làm dấu thì chỉ làm có cách đó mà thôi. » Thỉnh thoảng khi nghe xong câu chuyện Đức Bà hiện ra, thì người ta xin Bernadetta học bộ coi Đức Mẹ làm dấu Thánh-giá thể nào. Thánh nữ cầm trí lại một ít, đoạn làm dấu cách oai-nghi như người đã thấy Đức Bà làm. Thấy nội bộ người làm dấu Thánh-giá đủ cho kẻ tin đặt thêm lòng tin vững vàng hơn và kẻ chẳng tin đặt động lòng thốn thức. Khi ở nhà phước St Gildard, chị em cùng ra xem người làm dấu Thánh-giá lắm, và hề xem thấy thì khó cầm mình cho khỏi động lòng đặt. Một ít phút trước khi qua đời, thánh nữ lấy hết lòng sốt sắng mà hôn kính năm dấu thánh Đức Chúa Giêsu nơi cây Thánh-giá người cầm trong tay. Đoạn người xin nước uống. Người ta liền đem nước cho, song trước khi kê

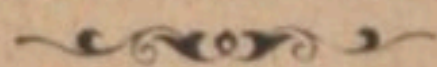
môi uống, người ráng sức làm dấu Thánh-giá lần sau hết một cách sốt sắng làm cho mọi người có mặt đó lấy làm lạ lùng lắm.



Chúng ta là kẻ đã được Đức Mẹ dắt díu trong đảng hơn đức trọn lành. Hãy bắt chước Bernadetta mà ưa làm dấu Thánh-giá trên mình nhiều lần, hãy làm dấu trước khi đọc kinh, và trước khi làm việc gì hằng ngày, hầu Đức Chúa Trời xuống mọi ơn lành cho việc ta làm nên công-nghiệp đáng thưởng đời sau. Hãy làm dấu trong những lúc nguy-hiểm về phần hồn hay là phần xác.

Hãy làm dấu khi gặp thấy Thánh-giá Đức Chúa Giêsu ở lề đường và lặp lại lời ông thánh Phaolô rằng : « Đức Chúa Giêsu thương tôi và phú mình chịu chết vì tôi. » Và khi nào các sự đau-đớn cùng tận đời ta buộc ta vào Thánh-giá làm một cùng Đức Chúa Giêsu, trước khi phú linh hồn ta trong tay Đức Chúa Trời là Cha ta, thì ta hãy làm dấu Thánh-giá lần sau hết.

Ấy là dấu chỉ lòng ta trung thành yêu mến và cũng là dấu chỉ phần rồi đời đời ta nữa.



NGÀY THỨ BA

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ hai
ngày 14 tháng 2.**

Mẹ Bernadetta cấm con đi lên bông là có ý thử lòng trinh nữ vì cứ muốn đi Massabieillê, mà bởi Bernadetta cứ nằng nằng xin đi nên ngày Chúa nhật 14 tháng 2, mẹ cũng chiều lòng cho đi. Chiều hôm ấy khi đi, Bernadetta có đem theo một ve nhỏ đựng nước thánh để xua đuổi ma quỷ. Có sáu đứa trẻ nữ cũng một tuổi, cùng đi theo Bernadetta, Còn năm đứa nữa thì đi theo Gioanna Abadia, hết thấy đều đã biết chuyện Đức Bà hiện ra lần đầu.

Tới hang Bernadetta quì gối trước bụi Bà đã tỏ mình, và đọc kinh chung với mấy đứa khác. Đọc được một chục kinh «*Kính*

măng,» bỗng chúc trình nữ la lên cách vui vẻ rằng : « Kia, Bà đó ! Bà có mang một giây chuỗi trong tay hữu. Bà ngó các chị. » Nhưng mà mấy đứa kia không thấy gì hết. Một đứa cầm ve nước thánh đưa cho trình nữ Bernadetta rảy trên bụi và nói rằng : « Nếu Bà đến đây bởi Đức Chúa Trời thì hãy đến gần chúng tôi. » Đức Bà liền đi tới ngoài bìa hòn đá, nghiêng mình và mỉm cười. Bernadetta không dám nói : « Nếu Bà đến đây bởi quỷ thì hãy đi ! » Như người ta đã bày.

Bọn ở sau với Gioanna Abadia chơi lăn một hòn đá lớn làm cho trẻ nữ thất kinh, mà Bernadetta thì điềm nhiên một chỗ, sự ngất trí này làm cho trẻ nhỏ tưởng Bernadetta sẽ chết. Chúng nó lật-đật chạy đi kiếm ông thợ xay, tên là Antôn Nicôlaô, với mẹ ông đến giúp đem trình nữ về nhà ông Soubirous.

Bernadetta cứ quả quyết Bà này cũng là Bà bữa thứ năm trước.



**Đức Mẹ hiện ra lần thứ ba
ngày 13 tháng 2.**

Mẹ Bernadetta ban đầu cấm con đi lên bọng. Nhưng ngày 17 tháng 2, hai bà nhơn đức kia, là bà Millet và cô Peyret, hứa bảo lãnh con bà và dẫn đi bọng đá. Vậy thứ năm là sáng ngày 18 tháng 2, thì Đức Bà lại hiện ra lần thứ ba. Đang khi đi đàng, hai bà theo Bernadetta nói rằng : « Nếu mầy nói láo thì Chúa sẽ phạt mầy. » Xem lễ nhứt đoạn cả ba đến bọng. Bernadetta quì gối trên một hòn đá bằng và tức thì mặt liền đổi dạng. Đoạn nói rằng : « Bà ở đó! » Bà Millet có đem theo một cây đèn thánh, bà liền thắp lên và đọc kinh chung, cô Peyret có hộ thân một tờ giấy, một ngòi viết và mực, cùng trao cho trinh nữ và nói : « Hãy đem cho Bà và hỏi Bà muốn đi gì xin trả lời bằng chữ viết. » Bernadetta đứng dậy đi lại gần hòn đá và ra dấu bảo hai người đừng theo. Một chập trở lại mà giấy trắng cũng còn giấy trắng.

Bernadetta nói : « Khi tôi đưa giấy mực cho Bà thì Bà mỉm cười và không tỏ dấu

gì giận, một trả lời dịu dàng rằng : « Sự Bà muốn nói không cần phải viết. » Đây là tiếng ban đầu hết khi hiện ra. Nghĩ một hồi rồi Bà nói với Bernadetta : « Con có muốn làm ơn đến đây luôn trong 15 ngày chẳng ? » Trinh nữ rằng : « Con sẽ trở lại, mà để con xin phép cha mẹ con đã. » Bà rằng : « Ta hứa với con Ta sẽ làm cho con được thanh nhàn, song chẳng phải đời này bèn là đời sau. »

Bà Millet và cô Peyret biểu trình nữ hỏi Bà, nếu mình đến đây nữa có bất tiện chẳng. Bà trả lời : « Không sao, những người ấy có thể trở lại với con, cùng nhiều người khác nữa, Ta lại ước ao cho có muôn vàn người khác tựu hội tại đây. » Cô Peyret kể lại rằng : « Chúng tôi đang quì gối và đọc kinh, khi ấy Bernadetta nói với tôi rằng : « Bà ngó chị lâu lắm. » Bà Millet trả lời : « Bà ngó cây đèn thánh đó. » Bernadetta giở miệng nói lại với tôi rằng : « Không, Bà ngó chị và mỉm cười. » Bernadetta ngất trí xem thấy như vậy lâu ước độ một giờ đồng hồ. Từ ngày này

mà đi, trinh nữ cứ hộ thân một cây đèn thánh luôn luôn, và thắp cầm trong tay trái.

Khi dẫn Bernadetta trở về nhà, thì hai bà nói cùng mẹ trinh nữ rằng: «Ồi! bà có phước lắm, vì được đưa con như vậy!»



NGÀY THỨ BỐN

Những sự khốn khó ở đời này.

«Còn về phần ta thì ta hứa cho con được phước lành, song le chẳng phải là phước đời này, bèn là phước đời sau mà chớ.» Ấy là lời Đấng hiện ra phán cùng Bernadetta khi Người dạy phải đến bọng trong mười lăm ngày, mà thánh nữ đã thưa lại rằng: «Con xin hứa làm y như vậy.»

Chúng ta sinh ra cho đặng hưởng sự phước-lạc, song le tội lỗi đã làm cho sự khốn-cực vào trong thế gian này. Theo lời Đức Chúa Trời truyền án phạt tổ-tông ta, thì linh hồn và xác cùng mọi tài năng của

ta thấy đều chịu lý đoán đền tội, xác ta phải trăm bề tai ương khổ não, nào những mưu gian quỷ dữ, chước dối trá hư hèn thế gian, nào những tính mê chiu về đảng trái, nào những đều thất vọng chích ý, nào những sự tang buồn cùng muôn đều cực lực thiêng liêng; bấy nhiêu sự ấy làm cho linh hồn ta phải đau-đớn trần phiên cho đến chết.

Bernadetta đã từng rõ biết sự ấy trong cái đời đau đớn của người. Từ bé người phải mang bệnh suyễn cực nạn lắm, song người cam lòng vác cây Thánh-giá ấy trót cả đời, tại Lộ-đức cũng như tại dòng thánh Gildard. Có một bữa kia bà nhứt đến thăm chị Maria-Bernard đang đau nằm trên giường ; bà hỏi chị rằng : « Trẻ làm biếng kia, làm gì đó ? » — « Thừa Mẹ yêu dấu, con đương làm việc bổn phận con » — « Việc bổn phận nào ? » — « Là con cứ chịu đau. »

Trong linh hồn người cũng phải đau đớn lắm, không kém gì; mà phải như vậy trước hết ở tại Lộ-đức đang khi Đức Bà

hiện ra Sự gian nan ấy do tại lòng ngờ vực của người giáo hữu và của chính cha bản sở người, lại thêm những đảng nghịch đạo chê-bai nhạo-cười gièm-siêm, cùng phải chính phủ ngăm đe bỏ tù, hoặc bỏ vào nhà thương kẻ điên cuồng. Ở tại nhà phước St Gildard, trinh nữ đã thấy Đức Mẹ nơi bộng Massabieillê rày gọi là chị Maria-Bernard, cũng không khỏi những điều xấu-hổ sỉ-nhục. Bởi các đảng Bề-trên e sợ người theo tính kiêu-ngạo mà lạc đảng mất phước đi chẳng, nên các bà cư-xử với người như kẻ vô dụng bất tài không giúp được việc gì trong nhà cả.

Dầu bà cai nhà tập là một bà rất bất thiệp, hay dùng lời ngọt ngào mà an ủi khuyên lơn khuyến khích các chị trong đảng thiêng liêng cho đến đối chị em ai nấy cũng lấy mình như kẻ được bà thương yêu lo lắng cách riêng. Song le cho chị Maria-Bernard thì chỉ gặp những cách đối đãi lạt lẽo cực lòng, làm cho người phải đau đớn như chịu tử đạo vậy; song chẳng dám nói ra, vì chung lòng người

hằng sẵn-sàng mở ra trong sự thân-yêu cao-trọng rất thánh.

Chẳng những người phải những sự gian-nan đau-đớn bề ngoài mà thôi, song các sự khốn cực bề trong rất dữ-dẫn cũng đến mà làm cho người phải cực lực như cơn hấp hối Đức Chúa Giêsu xưa đã chịu trong vườn Giết-sêmani vậy. Một bữa kia, đang khi người phải cơn ho suyễn rất dữ dẫn, có một chị thấy vậy tỏ dấu động-tình thương hại. Người bèn bảo chị ấy rằng: «Thật thử không được thì cực lắm, song các sự đau đớn bề trong càng làm cho tôi cực hơn nữa bội phần.» Nghĩ đến mà ghê sợ!! Con Đức Mẹ phải chịu khốn nạn ngoài xác, trong lòng và trong linh hồn cho đến giờ chết! Khi ấy người đầy lòng trông cậy chăm nhìn một đời nào khác, mà Đức Mẹ đã hứa sẽ cho mình thanh nhàn phước lạc ở đó.

Người lại than thử rằng. «Ở Thánh-giá, người là bản thờ ta dùng mà tế lễ Đức Chúa Trời và chịu chết cùng Đức Chúa Giêsu.» Người ưa nói rằng: «Tôi

nghe người ta nói có nhiều đấng thánh chẳng đặng lên thiên đàng cho thẳng, bởi vì các đấng ấy không có lòng ước ao lên cho đủ. Phần tôi, thì chẳng phải vậy, chúng ta hãy lên thiên đàng, hãy làm việc, hãy chịu khó mà lên thiên đàng. Còn các sự khác thấy là hư vô.» Bernadetta đã chịu khó ở đời này, đã bền chí theo đàng Thánh-giá như Đức Mẹ xưa. Bây giờ người ở một bên Đức Mẹ trên thiên đàng, đang hưởng cái phước đời đời mà Đức Mẹ đã phán hứa cùng người tại bộng Massa-bieillê.



NGÀY THỨ NĂM

Sự vinh phước trên trời.

Vậy phước thiên đàng ấy là làm sao? Cái phước mà ta đặng hân-hạnh nếm trước ở nơi khách đày này và cũng là phước để dành cho ta ngày sau trên nơi quê thật. Chính mình ông thánh Phaolô là đấng đã đặng lên đến từng trời thứ

ba, cùng đã đang hưởng phước thấy sự tốt lành sáng láng trên ấy, cùng xưng hô mình chẳng hề có thể tả đang sự mình thấy. Người chỉ cao rao rằng: « Mắt phàm gian chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, trí khôn chưa từng hiểu đang các sự cao trọng Đức Chúa Trời dành để cho những kẻ Người yêu dấu. » Song le Bernadetta đã đang ơn riêng, hưởng thấy phước lộc ấy một ít ở nơi Đấng Nữ-vương thiên đàng, khi Người hiện ra chói lói vang hiên, tốt lành, khoan hậu cho thánh nữ xem thấy. Đang khi người ngất trí, thì xem mặt người sáng láng, rạng ngời, chẳng còn chút gì phiền muộn trong tinh thần về sự người ta cản đặng phản nghịch cùng người, và quên cả sự đau đớn cực-lực bề ngoài bởi bệnh suyễn mà ra. Lại nữa dầu khi ngọn đèn sáp người cần cháy leo lên tay người mà tay vẫn không phỏng cháy. Chẳng những người đang ơn gìn giữ cho khỏi mọi sự dữ mà thôi, mà lại còn được hưởng lấy mạch mọi sự lành không hề cạn nữa. Sự xinh

đẹp của Đấng hiện ra làm cho Bernadetta mê mẩn trông xem chẳng mỏi. Cái mỉm cười dịu dàng của Đấng ấy làm cho lòng thánh trẻ đầy sự yêu mến, cho đến nỗi quên cả các sự thương khó ở dưới đất này, chỉ ước ao bay lên cùng Đấng mẫu nhiệm thiêng liêng mà kết hiệp cùng Đấng ấy cho bền chặt trong sự yêu mến rất tinh-anh vẹn-sạch.

Ấy chẳng qua người đang nếm trước một chút sự khoái lạc vui vẻ đời sau vậy. Ông thánh Gioan nói rằng : Khi ở trên trời, thì Chúa sẽ lau nước mắt cho những kẻ Người đã chọn, và những kẻ đã đứng lên hưởng phước trên Thiên-đàng thì chẳng còn phải gian chuân, đau đớn, tật nguyên hay là phải chết nữa. Trời là chốn nghỉ ngơi cho những kẻ đã lao lực trót ngày; là nơi thanh nhàn nghỉ an cho các người đã ra công giao chiến là sự sáng láng cho pho người đã ngồi trong bóng tối tăm. Đức Chúa Giêsu phán bảo : Thiên-đàng là đám cưới của linh hồn kẻ lành kết hiệp cùng Chúa. Trên nước Thiên-đàng,

những kẻ lành sẽ đặng ngự toà cao trọng vinh hiển sáng láng. Đức Chúa Trời là mạch sự sáng láng sẽ làm cho phô kẻ ấy rạng ngời như mặt nhật. Phô kẻ ấy sẽ đặng xem thấy vua cả trên hết các vua, chẳng phải như trong một tấm gương luhlít, bèn là xem thấy tỏ tường trước mặt, cả các phần tính cao trọng đáng kính của Người, cùng phát ra lòng yêu mến kính chuộng Người đời đời. Những kẻ ấy cũng đặng kính chào Rất thánh Nữ Đồng trinh vẹn sạch đang ngồi toà bên hữu Đức Chúa Giêsu Kirixitô, đầy dẫy sự sang trọng vang hiển mà mỉm cười cùng các con cái Người. Những kẻ ấy cũng đặng xen hàng cùng các thánh sáng ngời chói lói cùng được vui mừng vì gặp thấy những đấng xưa kia khi mình ở đời đã đem lòng yêu mến kính lạy; lại hiệp cùng các thiên-thần trước toà Đấng chí tôn mà hát bài ca vịnh « Con chiền Thiên Chúa » cho đến đời đời, vì chung phước lộc trên trời chẳng có cùng có hạng như những ngày phước lạc ta gặp thấy ở chốn trần gian khổ não

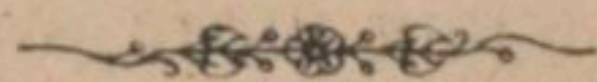
này. Các thánh hằng đặng hưởng phước ấy luôn luôn mãi mãi cùng có thể xưng hô rằng : Đấng tôi yêu dấu là của riêng tôi và tôi là của riêng Người ; mà chẳng có đi gì có thể làm cho tôi lìa khỏi Người đặng. »



Song le cái cùng hạnh phúc mà ta chỉ mô tả đặng một cách lơ mờ vậy, thì làm thế nào đạt lấy cho đặng, vì chưng ma quỷ ganh gổ cái hậu vận hiển vinh của ta, hằng cứ trêu chọc khuấy khoả ta luôn; thế gian cũng dễ dành ta theo nó, lại thêm tính xác thịt yếu đuối hay kéo ta vào đảng tội lỗi nữa. Ta phải vững lòng trông cậy. Đức Nữ Đồng trinh đã hiện ra tại Lộ-đức, sẵn sàng dắt dìu ta qua khỏi những lỗ rạn hiểm nguy ấy. Hẳn thật đảng Người chỉ rất nhiệm nhứt khó khăn như đảng Thánh-giá Người đã theo lên cùng Đấng Cứu-thế xưa, song le đảng ấy cũng sẽ đưa ta tới núi «Thăng-thiên,» và mở cửa thiên-đàng cho ta đặng vào nữa. Cho đảng sự ấy thì ta phải có lòng ăn

năn tội và xin ơn Đức Chúa Trời giúp sức. Sự ăn-năn tội làm cho ta xua đuổi các chước móc ma quỷ, thêm lòng thống hối ăn-năn đền tội cùng được ơn tha thứ các tội lỗi. Còn ơn Đức Chúa Trời giúp sức thì ta được bởi lời cầu xin cùng sự chịu Minh-Thánh Chúa mà ra, làm cho ta thẳng tính hồ người làm việc lành trước mặt thiên hạ. Ấy là hai đều đại khái của Đấng làm hướng đạo chúng ta trên trời, là Đức Bà Maria, đã chỉ dạy chúng ta, để kiếm lấy, hoặc kiếm lại sự thanh tịnh linh hồn, cùng đặng đạt lấy cái cùng vinh phước ta đời đời nữa. Lạy Đức Nữ Đồng trinh vẹn sạch, xin xuống phước lành cho chúng tôi : xin soi sáng cho chúng tôi biết đàng suy gẫm về những bài rất đại ích Mẹ đã dạy trong lời nói việc làm khi hiện ra, hầu cho chúng tôi đặng thấu hiểu ý nghĩa cao sâu, cùng noi gương thánh nữ của Đức Mẹ yêu dấu, mà gắng công ra sức học theo mỗi ngày. Đang khi Mẹ nói khó dọc đàng cùng chúng tôi, chớ gì lòng chúng tôi đặng cháy lửa yêu mến

như các môn đệ Đức Chúa Giêsu xưa khi đi thành Emmau vậy.



NGÀY THỨ SAU

Đức Mẹ hiện ra lần thứ bốn.

Sau khi đã xem thấy Đức Bà hiện ra lần thứ ba đoạn, Bernadetta về nhà thuật lại cùng cha mẹ sự Bà đã dạy đến bộng luôn 15 ngày và mình đã hứa ưng thuận làm theo như vậy. Ban đầu ông bà quyết cản trở không cho, song le vì sợ nghịch mạng trên trời, nên chi đã phải đành dạ cho con đi, cùng đã nhứt định bà Soubi-rous và chị bà, là Bernada cũng là bố đỡ đầu Bernadetta, sẽ đi với người. Ngày hôm sau là thứ sáu, mười chín tháng hai dương lịch, xem lễ xong, cả ba bà con đem nhau đến trước bộng Massabiellê. Khi đến bộng đã thấy mấy người đến trước chực sau để xem xét tình hình công việc thế nào. Thánh trẻ quì gối xuống đất chỗ đã

quen, lấy Thánh-giá ở đầu chuỗi giờ ngay trán làm dấu. Cách cử chỉ như vậy làm cho ai nấy thấy động lòng. Một chập người chẳng biết sự gì ở thế phàm nữa; linh hồn người đương hưởng sự vui khoái, ngẩn trí đi cùng biển sắc; thấy nội xác người đủ hiểu sự an lạc quá bội người được khi ấy. Thỉnh thoảng thấy người mỉm cười cùng Bà hiện ra, thấy xác người chồm nghiêng phía trước, trông như muốn bay bổng lên cùng Bà vậy.

Mẹ người thấy vậy kinh khủng la lên rằng : «Lạy Chúa, xin Chúa chớ cất con tôi đi. » Lại có tiếng khác bởi trong đoàn lũ kêu lên rằng : «Kìa coi, người xinh tốt đẹp đẽ là chừng nào ! » Thánh nữ biến sắc như vậy trọn nửa giờ. Khi tỉnh lại rồi, Bernadetta kể lại cho ai nấy nghe rằng : « Đang khi người nói khó với Bà, bỗng nghe những tiếng gớm ghê ở bên kia sông Gave. Những tiếng ấy gọi lẫn nhau, lộn xộn lao xao, tiếng này lấp tiếng kia như một đám người kinh địch dút lác với nhau vậy. Song có một tiếng nổi hơn tiếng

khác la to như người hoảng hốt mà rằng: «Hãy trốn đi, hãy trốn đi.» Nhưng mà thánh nữ làm dấu xin Đức Mẹ cứu chữa. Đức Mẹ liền ngược đầu lên, tỏ mặt oai nghiêm nhìn ngay phía sông, tức thì những tiếng chộn rộn thấy đều kinh oai tán đảm.» Sa-tan quỷ dữ bởi thấy trước nhiều linh hồn sẽ đặng ơn Đức Mẹ cứu vớt cho khỏi phép nó, nên nó giận dữ quyết phá cho tan chế-độ lòng lành Đức Chúa Trời.

Trong hạnh ông thánh Đôminicô có kể ra chuyện này : « Có một bữa kia ông thánh này đang giảng cho đô hội người nghe, có kẻ đem cho người một đũa bị nhiều quỷ ám dữ dẫn quá đổi. Thánh nhơn bằng lòng cứu chữa, song le trước hết người muốn dùng dịp này hầu làm sáng danh Chúa và giúp ích cho người ta, nên người đã phán hỏi thần dữ nhiều lời. Người lại hỏi rằng: «Trong số những đấng đã đặng vinh phước trên Thiên - đàng thì chúng bay khiếp sợ ai hơn hết?» Ma quỷ làm thinh không trả lời. Người cứ hỏi

đi hỏi lại nhiều lần và giục nó nói, song cũng vô ích, ma quỷ chỉ rên siết cùng giận dữ hoảng hốt, mà cũng không chịu thua; sau hết ông thánh nầy ép chúng nó phải chịu thua, và xưng ra Đức Bà Maria là Mẹ Đức Chúa Trời có quyền phép cao cả làm cho chúng nó phải dày đập trong ngục thăm sâu đời đời. Chúng nó xưng rằng : « Chúng tôi khiếp sợ Người hơn hết. Một mình Người làm cho chúng tôi sợ hãi hơn hết cả và Thiên-đàng hợp lại. Một lời nguyện bởi miệng Người hay một sự ước mơ bởi lòng Người thì có sức làm cho Đức Chúa Trời động lòng thương xót hơn cả những lời kêu van của các thánh thấy thấy. Người là kẻ làm cho nước chúng tôi suy đồi cùng phá hư mọi chước móc của chúng tôi. Nếu chẳng có Người thì âu là chúng tôi được bao nhiêu là triệu-triệu linh hồn ; những linh hồn ấy xưa kia đã thuộc về chúng tôi, mà bây giờ bởi lời Người cầu thay thì đã thoát khỏi tay chúng tôi rồi. Con của Người được toàn quyền một bên Đức Chúa Cha.

Còn Người thì được toàn quyền một bên Con mình, và kẻ có tội được toàn quyền một bên Người. » Ấy vậy dầu trên trời, dầu dưới đất, dầu trong hoả-ngục cũng đều rập một ý mà nhận biết cùng cao rao quờn phép cao trọng Đức Bà Maria vậy.



NGÀY THỨ BẢY

Ma quỷ tháo lui vỡ chạy.

Hôm qua ta đã thấy ma quỷ làm thể nào mà lừa dối Bernadetta đừng đến bọng nữa. Nó giả tiếng lạ kêu rằng: « Hãy trốn đi ! Hãy trốn đi ! » Bernadetta sợ hãi, bèn kêu xin Đức Mẹ cứu giúp. Đức Mẹ đưa mắt đến thì ma quỷ u ám phải tháo lui vỡ chạy, vì bởi sự Người dầu thai chẳng hề mắc tội tổ-tông, nên Người đã đặt phép đập đầu nó; song le khi Đức Mẹ biến đi rồi thì ma quỷ liền đáo lại mà thi hành việc nó mới toan chẳng thôi.

Bởi nó chẳng có thể nào ngăn trở trình

nữ đến bọng Massabiellê theo lời đã hứa, thì nó đến tại bọng làm nhiều sự dối trá để làm cho người ta sinh nghi ngờ sự Đức Bà hiện ra cùng Bernadetta là điều chẳng thật; có khi nó làm cho một thiếu nữ kia nghe tiếng đờn nhạc êm ái dịu dàng, có lúc nó lại cho một người nhà quê kia xem thấy một vùng lửa sáng chói một cách dị kỳ, cũng một trật ấy có tiếng cười cợt chế nhạo lộng ngôn phạm đến Đức Chúa Trời.

Khi khác nó lại xui giục một trẻ nữ kia bắt chước các bộ điệu của Bernadetta mà đến bọng và nó làm cho trẻ nữ ấy mê man ngất đi, hoặc là nó lấy hình một bà xinh đẹp hiện ra cùng một trẻ nam nhi kia, mà bởi cách nó ngó dữ dằn quá làm cho trẻ ấy sợ hãi kinh khiếp nên chạy trốn mất.



Ma quỷ thấy những sự cả thê sẽ xảy ra tại Lộ-đức làm sáng danh Chúa và rồi linh hồn người ta. Nó tính trước những đoàn lũ đông dẫn tụ nhau đến kính chào Đức Bà Maria tại bọng và trong cung thánh

Người, thấy những phép lạ chữa bệnh phần xác cũng cứu nhiều linh-hồn ở hồ tội lỗi đang ăn-năn trở lại, soi sáng mở lòng cho những kẻ cứng tin và đặc dúi phò người có lòng tin đến bến vinh phúc nghỉ an đời đời.

Nó cũng thấy quyền phép cai trị của mình lay chuyển, mà nước Đức Chúa Trời lại thêm vững vàng láng tràn khắp bầu thế giới. Bởi đó nên ta hiểu tại sao Sa-tan nổi dậy cách dữ tợn hoảng hốt mà ngăn trở những sự hiện ra tại bộng Massabiellê như đã kể trước.

Chúa đề vậy là có ý cho các tôi tớ trung-tín Người hay trước phải dọn mình chịu cám dỗ và giao chiến cách mạnh bạo cho đến chết ngỗ đang thẳng trận kẻ thù nghịch cùng phần rồi mình đời đời.

Vậy chúng ta phải dùng khí giải nào cho đang thẳng trận. Đức Chúa Giêsu đã chỉ dạy phải làm sao khi Người thấy các tông đồ ngủ mê trong vườn Giêtsêmani đang hỏi Người phải giao chiến dữ dằn cùng cơn hấp hối rồi, Người phán rằng: Các con

hãy tỉnh thức và cầu nguyện cho khỏi sa chước cám dỗ, vì chưng linh hồn thì chóng vánh mà xác thịt thì yếu đuối.

I

Sự tỉnh thức.

Sự tỉnh thức là khí giải thứ nhất và cần yếu cho đặng thắng ma quỷ. Sách thánh vẽ hình ma quỷ như con sư tử dữ tợn đang gặm hết chạy xung quanh ta để hòng bắt ta mà ăn thịt, hay là như kẻ trộm rình mò ban đêm chờ khi ta ngủ quên thì đào vách vào nhà lấy hết của.

Phương thế cho đặng khỏi sự bất tỉnh linh như vậy, là sự tỉnh thức và canh giữ các ngã đàng linh hồn ta. Ta chớ dại mà nghỉ ngơi vì đã thắng trận hoặc vì thấy mình xưa nay vẫn giữ mình sạch tội trọng, lại một đôi khi cũng đặng ơn hứng vui làm việc lành. Ta phải biết ma quỷ không có nghỉ khi nào. Bao giờ một linh hồn nào chưa phải án chết đời đời thì nó những gắp công ra sức dỗ dành hầu kéo linh hồn ấy cho đặng vào vực thẳm sâu.

Ta cũng chớ quên rằng : « Đời người sống trên dương gian này là một thời kỳ chiến tranh dài dãn và chỉ có một khi ta thở hơi sau hết, ta mới hết chiến tranh mà thôi.

Ở những con cái Đức Mẹ Đồng trinh vẹn sạch, nếu chúng con muốn giữ lòng trung tín làm tôi Con một Người, thì chúng con phải dọn lòng mà chịu cơn cám dỗ, phải tỉnh thức và tỉnh thức luôn cho đến chết.

Hãy trốn lánh những sự vui giả xác thịt thế gian, là nơi đầy dẫy những sự ham mê tội lỗi, kéo nó làm cho chúng con quên mất các sự vui vẻ thiêng liêng, bởi sự độc kinh và sự chịu lễ mà ra chẳng.

Nhứt thiết chúng con phải lánh sự rùn chí ngã lòng giữa đám chiến trường chẳng hề hết : « Phước cho kẻ nào chịu cơn cám dỗ, vì chưng, khi mãn kỳ thử luyện, thì sẽ được lãnh mũ triều thiên trên trời đời đời ! »

II

Sự đọc kinh.

Sự tỉnh thức có hợp cùng sự đọc kinh cầu nguyện thì mới làm cho ta thắng đặng kẻ thù ta mà thôi, vì chúng dẫu linh hồn chóng vánh muốn làm việc lành, song le xác thịt lại chẳng có sức mà làm cho nên việc. Tính ta từ khi tổ-tông sa phạm tội chẳng vâng lệnh Đức Chúa Trời, thì đã ra hư hốt, hay hướng chiều về sự xấu cùng tính mê tội lỗi. Dẫu phép Rửa đã rửa chúng ta cho khỏi tội tổ-tông, song le phép ấy chẳng có phá đặng tính mê nết xấu trong lòng ta, cho nên tánh ta vẫn tự nó chẳng có thể nào mà thắng khỏi đặng kẻ thù ; bởi đó cho nên ta cần phải chạy đến kêu xin ơn Đức Chúa Trời giúp đỡ.

Nhơn vì sự ấy Đức Chúa Giêsu vừa dạy các thánh Tông-đồ phải tỉnh thức, liền bảo hãy đọc kinh cho khỏi sa chước cám dỗ.

Ấy vậy, chỉ có một sự đọc kinh mới làm cho ta được ơn Chúa mà thôi ! « Hãy

xin thì sẽ đặng. » Ấy là lời Đức Chúa Giêsu đã phán. Vậy nếu ta muốn thắng chước kẻ thù cho trọn, thì ta phải chạy đến cùng Đức Chúa Trời mà xin Người ban ơn giúp ta, hãy ngửa mặt lên cùng Cha cả trên trời là Đấng đã hứa chẳng để cho ta phải cảm đỗ quá sức ta bao giờ. Hãy lấy lòng trông cậy mà đọc phần sau hết trong kinh *Lạy Cha* rằng : « Xin chớ để chúng tôi sa chước cảm đỗ, bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ. »

Nếu Sa-tan xông đánh dữ dằn, nếu nó xuôi lên cơn sóng gió hung tợn, để đánh đổ chìm đắm thuyền nhỏ linh hồn ta, thì ta hãy bắt chước các thánh Tông-đồ khi phải sóng gió hòng chìm trong biển Tibêriadê, mà chạy đến sắp mình xuống dưới chơn Đức Chúa Giêsu, xin Người thương xót mà rằng: « Lạy Chúa, xin cứu lấy chúng tôi, vì chúng tôi hòng phải chìm. » Bấy giờ Đức Chúa Giêsu sẽ khiến sóng gió yên đi và biển sẽ thanh lặng như tờ chẳng sai.

Giữa cơn ngặt nghèo như vậy, ta cũng hãy chạy đến cùng Đức Mẹ là Đấng bầu

chữa ta trước mặt Đức Chúa Trời. Người là Đấng đã thắng kẻ thù rất dữ của chúng ta. Hãy kêu van cùng Đức Mẹ là Nữ-vương các thánh Thiên-thần và đọc kinh Đức Mẹ đã truyền cho đáng đáng kính Cestæ như sau này : « Lạy Nữ-vương rất oai linh trên trời cùng là chủ cả các thánh Thiên-thần, Mẹ là Đấng Đức Chúa Trời ban quyền phép dày đập đầu Sa-tan quỷ dữ. Chúng tôi hết lòng khiêm nhượng sắp mình xuống kêu xin Đức Mẹ sai đạo binh Thiên quốc xuống đuổi trừ quỷ dữ, đánh phá những sự tàn bạo chúng nó khắp nơi, cùng xô chúng nó xuống vực thẳm sâu. »

« Ai bằng Đức Chúa Trời. »

« Lạy các thánh Thiên-thần cùng tổng lãnh Thiên-thần, xin che chở gìn giữ chúng tôi. Lạy Mẹ rất nhơn lành khoan hậu, Mẹ sẽ nên sự yêu mến cậy trông của chúng con luôn luôn mãi mãi. Lạy Đức Mẹ Chúa Trời xin sai các thánh Thiên-thần xuống cứu chữa tôi và xua đuổi kẻ thù nghịch ra xa khỏi tôi. »

Hãy bắt chước Bernadetta vì chung

người vừa thấy chước cám dỗ, liền chạy đến kêu xin cùng Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông, và tức thì đứng khỏi ngay. Từ ấy ma quỷ hằng cứ đeo đuổi theo cám dỗ trình nữ luôn cho đến chết, dầu khi người đã mang bửu hiệu áo nữ tu trong nhà phước thì cũng không bớt. Song le ma quỷ cũng chẳng thắng người được chút nào, vì người hằng sẵn sàng chạy đến phú mình trong tay Đức Mẹ luôn.

Khi phải cơn cám dỗ thì người đọc lời rằng : «Lạy Đức Bà Maria, xin giữ lấy Đức Chúa Giêsu trong lòng con. Lạy Đức Bà Maria là Mẹ con rất dịu dàng, nầy con Mẹ đã kiệt lực rồi, xin Mẹ khấng nhìn xem sự thiếu thốn nghèo ngặt linh hồn con. Xin Mẹ thương xót con cùng, xin cho con đang thấy mặt Mẹ trên nước thiên đàng.

Thánh nữ Bernadetta rày đã được mũ triều thiên hằng sống trên trời, là phần thưởng rất xứng đáng vì người đã thắng trận ma quỷ.

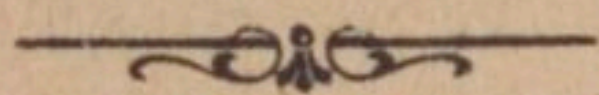
Ồ chúng con là kẻ còn đang giao công

chiến trận, nếu chúng con biết dõ theo
chơn thánh nữ, thì chúng con cũng sẽ
đặng chia sự vinh phước cùng người mà
chớ.

Vậy thì chúng con hãy tỉnh thức và chớ
hề bao giờ thả rơi khí giải rất thần hiệu
là sự đọc kinh.

Hãy vững lòng trông cậy Đức Bà Maria.
Một cái ngó của Người đủ cho kẻ nghịch
thù cùng phần rỗi chúng con phải tháo
lui vớ chạy.

Hãy giao chiến cho can đảm vững vàng
trước mặt Đức Chúa Trời. Người ngự
giám kẻ ra trận mạc, nâng đỡ kẻ sa ngã
cùng thưởng mũ triều thiên cho kẻ thắng
trận toàn công.



NGÀY THỨ TÁM

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ năm, ngày
20 tháng 2.**

*Sự đọc kinh cầu nguyện cần kíp
thể nào ?*

Nghe tin Bernadetta hứa cùng Đức Bà sẽ đến bọng trong 15 ngày, thì ai nấy đều đồn thổi, khắp châu thành Lộ-đức và tứ phương lân cận đều hay biết. Bởi thế cho nên vừa khi Bernadetta đi với mẹ và đi đến bọng, là ngày thứ 7 hai mươi tháng hai tây, thì đã thấy 4, 5 trăm người đến trước chực sẵn để xem người biến sắc. Khi thấy trinh nữ đến quì trước bọng, thì ai nấy đều được phỉ lòng trông cậy. Khởi một chốc, thấy trẻ nữ biến sắc, mặt mũi sáng láng chói loà, môi nhóp nhép như nói chuyện, đôi khi lại lóng tai nghe, tuồng như người đang nói khó cùng một Bà nào vô hình vậy. Khi tỉnh lại rồi Bernadetta xưng rằng: «Bà đã đủ lòng thương lặp đi lặp lại từng tiếng một mà dạy mình một kinh riêng, cho một mình mình mà thôi.» Kinh bởi môi Nữ-vương thiên đàng truyền ra ấy là kinh nào ? Bernadetta chẳng có nói ra cho ai biết cả, nhưng người hằng đọc luôn cho đến mạng chung. Ấy chẳng phải là khí giải đề chống cự cùng ma quỷ là kẻ hôm trước vừa mới

giao chiến cùng người và là kẻ sẽ giục người ta không màng đến hoặc giục lòng xấu của mọi người để làm ngăn trở việc Bà đã dạy người rao truyền sao ?

*Sự đọc kinh cầu nguyện
cần kíp thể nào?*

Ta vừa mới thấy Bernadetta đọc kinh và lần hạt đang khi Đức Mẹ hiện ra, mà hễ hết chục hạt thì Đức Mẹ liền đọc tiếp câu này : Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần. » Lại sách Evan cũng dạy ta phải đọc kinh luôn, chẳng khi dừng.

Lạy Chúa, ngày hôm nay xin cho chúng con hiểu biết đều buộc chúng con phải đọc kinh là thể nào. Ông thánh Alphonsô đệ Liguori nói rằng : Trong các bài cha giảng dạy và trong các sách cha làm thì cha chỉ muốn nói đi nói lại một điều này mà thôi là : « Hãy đọc kinh, hãy đọc kinh luôn. Cha tưởng trong các sách cha đã dọn ra, chẳng có cuốn nào bổ ích cho người ta bằng sách nói về « Phương thế tối hẽ cho

đặng đọc kinh nên. Cha ước ao chớ chi có thể in đi in lại sách này đặng hàng muôn muôn vắn vắn cuốn, để phát cho hết mọi người có đạo khắp cả trên mặt đất này, hầu mọi người biết sự đọc kinh rất cần kíp cho đặng rồi linh hồn là thể nào. Cha đã nói cùng chúng con, bây giờ cha nhắc lại và cha sẽ nói luôn mãi cả và đời cha rằng : «Phần rồi của anh em ở tại sự đọc kinh mà ra. Cha lại mong mỗi ước ao hết lòng : chớ gì các đấng chép sách dẫn đảng thiêng liêng, các đấng giảng dạy và các thầy giải tội hằng cứ thúc giục khuyến khích sự đọc kinh cầu nguyện; chớ gì các đấng ấy cứ lặp đi lặp lại mãi mãi lời này: «Hãy đọc kinh ! hãy đọc kinh ! Hãy đọc kinh luôn đừng thôi đọc kinh bao giờ sốt.» Thật vậy, ta phải đọc kinh. Bất cứ bao giờ ta cũng phải đọc kinh luôn.»

Điều buộc này đã có thâm niên lắm, bắt đầu từ khi mới có loài người ; vì chung vật thọ sanh phải từng phục Đấng Tạo-thành luôn, nên buộc nó phải thờ phượng Người liên mãi. Vật thọ sanh là

loài yếu đuối phải cần đến ơn giúp bởi trời, mới làm được việc nọ việc kia; vật thọ sanh cũng là loài hay hướng chiều về đảng tội lỗi. Cho đảng nghĩa lại cùng Đức Chúa Trời, thì cần kíp phải chạy đến kêu xin lòng nhơn lành Người tha thứ cho. Bởi đó cho nên trong Thánh-thư chứa đầy những kinh nguyện của các kẻ làm con cái Đức Chúa Trời và những bậc danh tiếng trong dân riêng Người.

Phải đọc kinh — Về điều này Đức Chúa Giêsu truyền một cách khác hẳn, chẳng phải như lời khuyên mà thôi, bèn là như đều luật buộc ai nấy phải tuân cứ cho đảng nên môn-đệ Người cùng đảng rồi linh hồn. Ta phải đọc kinh luôn, không bao giờ nên theo sự mỗi một mà bỏ đọc kinh khi nào.

Đấng Cứu-thế đã phán rằng : « Sẽ có ngày kia, Thầy gọi hết mọi người đến trước toà Chúa phán xét; nếu ai trong các con muốn khỏi phải án phạt, thì hãy kíp từ bỏ sự gian tà Thầy đã bảo trước đi, hầu chúng con khỏi run sợ mà đảng

vững lòng trông cậy khi đến trước mặt Con Người. Cho đặng vậy thì hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn. Hẳn thật trong những lúc chúng con chẳng dè thì Thầy sẽ gọi đến nơi toà thẩm phán. Hãy canh giữ mình cho lắm, vì là giờ Đức Chúa Cha đã giao cho quờn phép Thầy cùng là lúc rất hệ trọng cho phần rồi đời đời của các con vậy. Khốn cho những kẻ chẳng sẵn sàng trong giờ ấy. Mà cho đặng sẵn sàng thì chúng con đã biết, Thầy đã dạy phải làm thế nào rồi, là phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn. Chẳng những Người hằng nhắc đi nhắc lại đều ấy, mà lại Người cũng ước ao cho ta xin, tìm cùng gõ cửa. Ấy chẳng phải tỏ ra Người chí quyết về sự ấy sao ? Lại nữa sự Người dạy thì chính mình Người cũng đã giữ trước nữa.

Khi đã lao lực cả ngày mà giảng dạy rao truyền tin lành Evan, thì Người lại thức thâu đêm mà đọc kinh cầu nguyện. Người thường đi một mình nơi vắng vẻ xa đoàn lũ dân sự, mà đọc kinh, nói khó cùng Đức Chúa Cha. Trước ngày chịu nạn,

thì Người lại còn vào trong một hang đá nơi vườn Giết-si-ma-ni mà cầu nguyện. Trên cây Thánh-giá cái hơi thở sau hết của Người cũng là lời cầu nguyện cho kẻ có tội. Hẳn thật Người không cần cầu xin ai đi gì, vì Người là cội rễ sự khôn ngoan duệ trí vô cùng, chẳng bao giờ mắc phải sự gì dữ cùng sa chước cám dỗ được bao giờ. Song le nếu Người đọc kinh cầu nguyện như vậy, là có một ý nên gương cho ta học đòi bắt chước làm theo như Người vậy mà thôi.

Lạy Chúa là Cha chúng tôi, xin chữa lấy chúng tôi cho khỏi sự dữ. Lạy rất Thánh Đức Bà Maria, xin cầu bầu cho chúng tôi là kẻ có tội.



NGÀY THỨ CHÍN

**Sự đọc kinh cầu nguyện cần
kíp là thế nào. (tiếp theo)**

Hôm qua ta đã thấy Đức Chúa Giêsu nên gương trong sự đọc kinh cầu nguyện

là thể nào. Mà Đức Bà Maria, khi còn ở thế gian này, cũng hằng đọc kinh luôn chẳng ngớt. Lời cầu nguyện Người sốt sắng là thể nào, ai hầu biết đặng ! Vả lại khi Người hiện ra tại Lộ-đức, thì tay mang một tràng chuỗi, có ý chỉ cho ta những việc Người làm ở trên trời, là hằng cầu nguyện cho các con cái Người chẳng khi dừng, cũng có ý kêu mời ta đọc kinh cầu nguyện nữa. Hết thấy các Thánh đều đã đọc kinh, dầu kẻ có ơn nghĩa cùng Chúa, dầu người đang mắc tội cũng vậy, chẳng có một ai đặng chuẩn khỏi đọc kinh bao giờ. Dầu kẻ có tội có tính cách tự nhiên, tốt đến bậc nào, có quyền tự do luân lý đến đâu, tự sức nó không thể ăn năn trở lại được. Ấy là lời ông thánh Augustinô đã bút chiến kịch liệt với phản giáo Pêlagiô. Cứ đó thì sự đọc kinh cầu nguyện rất cần kíp cho sự ăn năn trở lại. Thuyết luận ấy rất là hiển nhiên ; vì ngoại trừ ra ơn soi sáng đầu tiên, là ơn Chúa ban nhưng không, thì ai nấy phải công luận rằng : sự đọc kinh là phương thể rất thần

hiệu chung cho mọi kẻ muốn được ơn Đức Chúa Trời, và dầu trong các việc thường hằng ngày, nếu ta biết lợi dụng sự đọc kinh thì chẳng có ơn nào mà ta chẳng được : « Hãy xin thì sẽ được » ấy là câu tóm kết các kho tàng quý báu của lòng khoan nhân đại độ Đức Chúa Trời. Một linh hồn đang mắc tội trọng chỉ mong được ơn ăn năn thống hối nội trong sự đọc kinh cầu nguyện mà thôi, nếu nó không chịu đọc kinh thì chẳng hề trông nó sẽ trở lại được cùng Đức Chúa Trời bao giờ.

Ta hãy mở sách Evang mà xem, hết thấy các ơn ăn năn trở lại kể ra trong ấy đều do bởi sự đọc kinh cầu nguyện mà ra.

Người Publicanô ra khỏi nhà thờ được nghĩa cùng Đức Chúa Trời vì đã biết dùng lời khiêm nhượng nầy mà cầu xin : « Lạy Chúa, xin đoái thương đến tôi là kẻ có tội. »

Người phụ nữ Samaritanô, đã được dứt bỏ đảng lạc cùng thống hối tiền khiên, là vì đã biết xin Đức Chúa Giêsu cho mình

nước hằng sống để lấy trừ mọi căn nguyên tội lỗi, mà rằng : « Lạy Thầy, xin thương cho tôi uống nước ấy. »

Tên trộm lành đã ăn năn trở lại, cùng được phước nghe lời Đức Chúa Giêsu khi hòng sinh thì phán rằng: « Hôm nay đây sẽ đăng lên nước thiên đàng cùng Tao. » Ấy cũng vì đã biết dùng lời khiêm nhượng thăm thiết kêu xin rằng : « Lạy Chúa, khi Chúa về nước Chúa trị, xin nhớ đến tôi cùng. »

Linh hồn kẻ lành cũng cần phải đọc kinh cầu nguyện cho đăng ơn Chúa. Dầu ta có phước đăng ơn nghĩa cùng Chúa và nên kẻ Đức Chúa Giêsu yêu mến mặc lòng, song nếu không ơn giúp thì ta chẳng có thể bền đỗ trong ơn nghĩa thánh ấy lâu được. Vì chưng, ở chung quanh ta có biết là bao nhiêu kẻ nghịch thù hằng xông đánh, biết bao nhiêu chước cám dỗ phải chống trả, biết bao nhiêu tính mê nết xấu phải ngăn cấm; biết bao nhiêu điều nguy hiểm phải xa lánh ! biết bao nhiêu sự xấu phải sửa ! biết là mấy nhơn đức

phải tập! biết là mấy phận sự phải làm cho thành tựu. Mà nếu ta chẳng đọc kinh kêu xin Chúa giúp sức, ta chẳng hề đặng làm bấy nhiêu việc ấy cho nên bao giờ. Tại nguyên có nào mà ông thánh Phêrô đã phải sa ngã thảm thiết như vậy? Bởi vì dầu Đức Chúa Giêsu đã dạy Người phải đọc kinh xin ơn bền đỗ giữ nghĩa cùng Đức Chúa Trời, song le bởi vì Người trể nải đọc kinh, nên đã phải sa chước cám dỗ mà chối Thầy mình thế ấy.

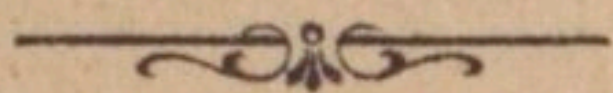
Ôi! biết là bao nhiêu linh hồn đã được mền sự ngọt ngào thiêng liêng trong sự làm tôi Chúa, thoát nhiên hoá nên yếu đuối, nguội lạnh, mà sa vào sự uơn ái nguội lạnh, phế bỏ sự tập tành đi đàng hơn đức, và cũng có khi bỏ hẳn đi mà liều mình mất hết công nghiệp cùng phần rồi nữa! Duyên do là tại linh hồn ấy không đọc kinh là khí giải đề phụ lực, thêm sức cho mình, cùng nên như thuận đỡ lấy linh hồn mình cho khỏi mũi tên ma quỷ.

Sự đọc kinh là đều chẳng hề có thể

đổi giảm được. Tuy rằng phép Rửa tội bằng lửa cùng bằng máu cũng đáng thể phép Rửa tội bằng nước, lòng ăn năn tội cách trọn hiệp cùng lòng ước ao xưng tội, cũng có thể thay cho phép Giải tội khi mình chẳng có thể chịu phép ấy được; lại nữa nếu kể từ khi chịu phép Rửa tội về sau hằng cứ giữ lòng vẹn tuyền thanh tịnh, thì sự thống hối chẳng có buộc nữa; song le kể muốn rồi linh hồn mà không chịu đọc kinh thì chẳng hề được bao giờ.

Chúng ta là kẻ muốn nên thánh. Vậy hãy bắt chước Bernadetta mà đọc kinh; hãy đi nơi vắng một mình, và ở đó trước mặt Đức Chúa Trời hãy lấy lòng cung kính mà đọc kinh cho khoan thai tề chỉnh. Một kinh Lạy Cha đọc cho nên và cho hết tình, hơn là mười chuỗi đọc sơ sài lấy rồi lấy lệ. Hãy siêng năng đọc kinh. Chớ gì mọi việc ta làm đều hoá nên sự đọc kinh cầu nguyện thấy. Hãy có chí ý đọc kinh và hãy nhớ rằng: việc nào ta làm theo đức tin và lòng yêu mến, thì việc ấy cũng là sự đọc kinh quý báu mạnh

mẽ mà chớ. Ta hằng có dịp đọc kinh luôn, miễn là ta phải có đề ý đến; ấy là điều cốt yếu, vì chưng sự đọc vừa sức vừa tính mọi người, ai nấy cũng đều làm được thấy.



NGÀY THỨ MƯỜI.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ sáu,
ngày 21 tháng 2.**

Kỳ hiện ra lần thứ sáu này xảy ra tại ngày Chúa nhật 21 tháng hai. Ngày ấy, trước khi Bernadetta đến, thì có đông hội người đến chực sẵn đó rồi. Vừa đến bỗng trinh nữ liền rút chuỗi trong bị ra, quì gối xuống mà đọc kinh. Quan đốc Dozous, là lương-y ở Lộ-đức cả đời không hề lo đến sự đạo, nhưng về sau ông phải xưng ngay cùng cao rao rằng : « Sự hiện ra thể ấy là điều siêu việt quá trí tự nhiên. » Bernadetta một tay thì lần hạt; một tay thì cầm nến cháy; bởi có luồng gió ở phía sông Gave thổi qua mạnh lắm, nên nhiều

lần ngọn đèn tắt đi, song mỗi khi tắt thì trinh nữ liền đưa cho kẻ ở gần thắp lại tức thì. Quan lương-y xem xét mọi cách cử động, cùng nắm tay con trẻ mà coi mạch và nói rằng : Huyết mạch điều hoà không có gì là bởi cơn bệnh mà ra. Khi ấy Bernadetta bước tới ít bước và thoát chút có hai giọt nước mắt tuông xuống nơi má người.

Khi hoàn tỉnh lại rồi, trinh nữ kể lại rằng : « Khi ấy Bà ngoảnh mặt đi một giây cách ưu sầu phiền não, và đưa mắt ngay trên đầu tôi dường như ngó đâu xa lắm. Đoạn Bà lại nhìn tôi, tôi bèn thưa Bà vì sao Bà sầu phiền như vậy. Bà nói với tôi rằng : « Con hãy cầu nguyện cho kẻ có tội. » Tôi vâng làm theo, tức thì tôi lại được xem thấy mặt Bà nhân từ thanh sáng tốt lành, cũng một lúc ấy Bà liền biến đi. »

Đức Bà đã nên Mẹ thật tất cả loài người, vì chung dưới chơn Thánh-giá Đức Chúa Giêsu đã chỉ ông thánh Gioan là đại diện cho cả và loài thiên hạ, mà

phán cùng Người rằng : « Ở Bà, này là con Bà. » Và chẳng mẹ lành thấy con yêu dấu lâm nạn hiểm nguy, tự nhiên không nỡ cầm giọt lụy và kêu xin nài nĩ hết thấy ai nấy cứu chữa con mình.

Cũng một lẽ ấy Đức Nữ Đồng trinh tại bộng Massabiellê ưu phiền vì thấy muôn vạn linh hồn đã chịu lấy máu Con mình cứu chuộc mà còn sa xuống vực hư mất đời đời. Vì vậy nên Người chẳng nệ xin các con thảo tội ngay của Người cầu thay nguyện giúp cho những linh hồn ấy. Từ ấy Bernadetta hằng cầu nguyện cho kẻ có tội chẳng có khi dừng. Người dâng các sự đau đớn hiệp cùng lời cầu nguyện. Khi nào người ta đem cho người một chén thuốc đắng cay khó uống, thì người cầm lấy và nói rằng : « Xin dâng cho những kẻ có tội nặng nề. » Người ta liền hỏi : « Những kẻ có tội nặng nề ấy ở đâu? » Người rằng : Đức Thánh Nữ Đồng trinh biết rõ.

Lạy thánh Bernadetta, xin khăng dạy chúng tôi bắt chước thánh xưa mà cầu

nguyện cho những con chiên xiêu lạc, cho những con chiên chưa hề nhìn biết Đấng Chấn chiên lành, cùng cho những con chiên đã biết Người mà chẳng nghe theo tiếng Người kêu gọi.



NGÀY THỨ MƯỜI MỘT

Đức Bà Maria là nơi bầu chữa vững bền cho kẻ có tội.

Hôm qua ta mới thấy rất thánh Nữ Đồng trinh khiến Bernadetta đọc kinh cầu nguyện cho kẻ có tội. Hôm nay ta lại thấy Mẹ rất lành này lấy lòng nhơn từ phép tắc mà đối với những linh hồn khốn nạn chạy đến kêu xin Người là thể nào.

Chẳng có lẽ nào mà Đức Bà Maria chẳng tỏ ra lòng thương xót đến kẻ có tội được. Chính Người đã cứu mang Đức Chúa Giêsu trong dạ chín tháng, cũng hằng mang lấy Người trong lòng mình luôn. Mà Đức Chúa Giêsu là mạch mọi sự thương yêu, cũng là chính sự thương yêu

nguyên vẹn nữa. Đấng Cứu-thế đã hi sinh mình cho hết mọi người, mà nhứt là cho kẻ có tội ; và Người đã chọn một Mẹ để chia mỗi tình ấy. Đức Bà cũng hẳn biết toà cao sang của mình được là nhờ tội lỗi loài người tác thành nên. Thật sự nếu loài người ta không mắc tội, thì Người chẳng đáng làm Mẹ Đức Chúa Giêsu bao giờ. Bởi vậy cho nên Hội-thánh gọi Người là «Mẹ hay thương xót», thì chẳng phải là đều lầm lạc bao giờ. Hội-thánh cũng gọi Người là «nơi nương cậy cho kẻ có tội», thì sự ấy lại càng phải lẽ hơn nữa. Ta chẳng cần tra xét chi sự thật đã quang minh hiển nhiên dường ấy. Ta chỉ nói rằng : «Hết thấy các đấng thần phụ trong Giáo-hội đều rập một tiếng mà công nhận cùng tung hô lòng nhân lành hay thương xót của Đức Mẹ Chúa Trời đối với kẻ có tội mà thôi.

Thánh Bênadô khi nói về Đức Bà Maria thì kêu cả tiếng rằng : «Ồ' anh em yêu dấu, Người là thang cho kẻ có tội, là sự trông cậy riêng tôi và là mạch sự vọng

trông độc nhất không hai. » Một ngày kia thầy Lêô, là môn đệ rất trung tín cùng bạn hữu chí thiết ông thánh Phanxicô khó khăn, được Chúa cho xem thấy một điềm rất đáng ghi nhớ này : thầy ấy xem thấy hai cái thang, một cái đỏ và một cái trắng; trên thang đỏ thì có Đức Chúa Giê-su và trên thang trắng thì có Đức Nữ Maria. Có vô vàn người tội lỗi đang tận lực trèo lên thang thứ nhất, song vừa lên được ít nấc liền phải sa xuống; những kẻ ấy lại rán hết sức mà trèo lên, song cũng sa xuống. Khi ấy nghe một tiếng bảo rằng: « Hãy lên tại thang trắng. » Chúng nó vâng, leo lên cùng đến tận trên đánh dễ dàng như không, vì có Mẹ nhân lành ở đó nắm tay dắt họ lên.

Trong hết các danh hiệu người ta tặng dâng cho rất thánh Nữ Đồng trinh để chương dương quờn phép cao sang Người, cùng tung hô công đức, sự thánh và lòng hay thương xót Người, thì sau chức làm Mẹ Đức Chúa Trời, chỉ có cái biệt hiệu là : « Nơi bầu chứa kẻ có tội » Người ưng nghe

gọi hơn hết. Chính mình Người đã khẳng tỏ ra sự ấy cho tôi tá rất sốt sắng Người, là bà thánh Gertrudê. Có một ngày kia, bà thánh này thấy Đức Nữ-vương rất khoan hậu mở áo choàng ra và có một đoàn thú dữ, hùm, beo, sư-tử chạy đến núp dưới gấu áo. Đức Nữ Đồng trinh nhơn từ chẳng những chẳng xua đuổi, mà lại rước lấy chúng nó cách chí tình thương mến, lại lấy lời dịu dàng mà han hỏi cùng lấy tay vuốt ve mơn trớn chúng nó nữa. Thánh nữ thấy vậy lấy làm lạ quá chừng, song khi Đức Mẹ mở áo lần thứ hai, mà người thấy những muôn thú dữ tợn hồi nầy đã hoá ra con chiên hiền hậu, thì càng lấy làm kinh khiếp hơn nữa. Sau hết thánh nữ liền hiểu những thú vật ấy chỉ kể có tội mà Đức Mẹ đã làm cho nên mềm mại dịu dàng cùng đổi ra khác bởi lòng nhơn lành Người.

Trong sách truyện « Các vua », quyển thứ hai, có kể truyện một đàn bà ở thành Thécua mà sách Thánh-thư có lời ngợi khen sự bà ấy khôn ngoan. Vậy bà đã

đến cùng vua Đavít mà tâu rằng : « Tâu đức vua, tôi có hai đứa con, rủi khi chúng nó kinh địch với nhau, có một đứa lợ tay giết em nó. Bây giờ bà con thân tộc đòi bắt kẻ có tội mà giết đi. Phần tôi đã mất một con rồi, lại hòng phải mất một đứa nữa. Tâu đức vua, xin đức vua thương xót đến mẹ khốn nạn này, xin chớ để người ta bắt lấy con một yêu dấu tôi còn lại. » Nghe lời tâu xin như vậy, vua Đavít động lòng thương, truyền lệnh tha cho người con có tội cùng giao lại cho mẹ nó. Cũng một cách ấy, Đức Nữ Đồng trinh Mẹ Thiên Chúa cũng tâu rồi cùng quan xét Chí-công khi thấy Người thanh nộ toan phạt kẻ nài xin mình cứu chữa mà rằng : Lạy Chúa, tôi có hai con là Giêsu và người ta. Người ta đã giết Con Giêsu tôi rồi. Bây giờ phép công bình Chúa muốn phạt đứa cò tội. Lạy Chúa, có lẽ nào Chúa đánh để cho tôi đã mất con thứ nhất rồi, lại còn phải mất con thứ hai nữa sao? Không đâu, Đức C. Trời chẳng khi nào đánh phạt kẻ có tội, khi có Đức Mẹ bầu chữa bệnh vục nó bao giờ.

Tích sau này tỏ ra cho ta thấy một lần nữa lòng Đức Bà Maria đối với kẻ có tội là thế nào.

Vào khoản năm 1601, trong một thành kia về xứ Flandre, có hai người học sinh bỏ phế cả bốn phận học hành, chỉ sa đà theo sự vui xác thịt hư hốt. Xảy có bữa tối kia, cả hai đến ăn tiệc tại nhà người xấu nết nọ. Tiệc xong, một người trong chúng nó, tên là Richard, đứng dậy từ giã bạn mà về. Tới nhà, nó vừa sửa soạn lên nằm ngủ, bỗng sức nhớ lại mình quên đọc kinh «Kính mừng», như đã quen mọi khi. Dầu nó buồn ngủ lắm mặc lòng, song cũng ép mình hết sức cho đặng giữ thói lành này. Vậy nó chỗi dậy đọc mấy kinh «Kính mừng» đã quen cách qua loa nửa thức nửa ngủ không ý tứ gì, đoạn nằm ngủ liền. Vừa ngủ đặng một giấc, thoát nhiên nghe gõ cửa phòng, nên giật mình thức dậy. Khi ấy cửa mở ra, và có một người đi vào, đó là bạn hữu của nó, rày đã xanh xao gầy guộc, bộ tịch rất góm ghê. Nó vừa thấy liền sợ run cả và mình.

Người hiện ra nói rằng: «Richard anh ôi, anh không biết tôi sao?» Richard trả lời rằng: «Oả anh đó sao? Có sao bây giờ đã ra khác đường này? Anh làm cho tôi hết hồn, thật anh giống quỷ quá.» Người bạn khốn nạn kêu lên rằng: «Khốn thân tôi, tôi đã bị Chúa đoán phạt rồi: khi tôi vừa ra khỏi chốn dâm ô quái gở, là nơi tôi đã ăn uống cùng anh, tôi liền gặp một thằng quỷ, nó giết tôi chết tươi lập tức; xác tôi bây giờ đang nằm giữa đường, mà linh hồn tôi thì ở trong hoả ngục rồi. Anh phải biết, anh cũng phải một số phận như tôi, song nhờ Đức Nữ Đồng trinh cứu cho khỏi, vì anh đã đọc mấy kinh «Kính mừng» trước khi anh đi ngủ. Vậy hãy cố lợi dụng lấy sự Người cho tôi đến bảo anh đây mà sửa mình lại.»

Nói bấy nhiêu lời đoạn, nó vén áo ra cho người bạn thấy những ngọn lửa đang phừng phừng thiêu đốt nó, rồi biến đi. Richard khủng khiếp run en, đánh ngực ăn năn, cùng sắp mình xuống đất tạ ơn Đức Bà Maria, vì đã thương cứu lấy mình.

Vậy khi nó đang còn ngẫm nghĩ phải làm thế nào mà cải quá tự tân, liền nghe tiếng chuông hát kinh khuya ở nhà dòng ông thánh Phanxicô. Nó bèn tự nói rằng: «Ấy ! Chúa gọi tôi vào đó.» Tức thì nó chỗi dậy đi đến gõ cửa nhà dòng, xin các thầy nhận mình vào; các thầy không biết nó, nên không dám nhận. Richard mới kể lại sự tích cho các thầy nghe. Vậy hai thầy vâng lệnh đi xét coi có thật sự chẳng, thì đã gặp y xác chết đó nằm dưới đất.

Richard được nhận vào dòng và đã nên gương sáng láng mọi nhân đức. Đến sau lại đi giảng đạo trong xứ Ấn-độ, và cũng sang Nhật Bản; ở đó được phước tử đạo vinh hiển.

Ấy vậy Đức Nữ Đồng trinh Maria rất đáng yêu mến, chẳng hề bỏ qua một việc nhỏ mọn nào người ta làm để tôn kính Người, mà không được thưởng bao giờ.



NGÀY THỨ MƯỜI HAI

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ bảy,
ngày 23 tháng hai.**

Kỳ hiện ra lần thứ 6, ngày Chúa nhật 21 tháng hai, là một ngày rất gian nan cho Bernadetta. Quan lãnh-sự Dutour và ông đội canh sát Jacomet tra vấn thánh nữ trước mặt hai ông bà Estrade. Cả hai ông thay nhau tra hỏi, cùng đe loĩ dọa nạt bỏ tù; song dầu thế nào cũng không sao làm cho nữ nhi rối trí lộn xộn đặng; những lời đối đáp của trẻ làm cho các quan ai nấy ngạc nhiên. Sau hết cha trẻ đến, đem con mình về, cùng hứa không cho con đến bộng nữa.

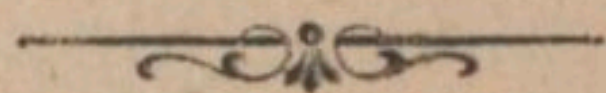
Thật ra, ngày thứ hai, hôm 22 tháng hai, sớm mai trinh nữ phải đi đến trường học. Song đến trưa, thấy có sức nhiệm giục mình bề trong, nên Bernadetta bèn đi đến bộng, không chịu về nhà. Hai tên lính canh sát có việc canh ở đó cũng đi theo. Đến nơi, trinh nữ quì gối cầu nguyện giữa hai tên lính. Mà hỡi ôi! sự gian nan

càng thêm chua xót, vì hôm nay Bà không hiện ra. Qua thứ ba, 23 tháng hai, Bernadetta được vui vẻ phỉ lòng hơn, vì chiều hôm trước cha người đã tha phép không cấm con nữa. Bởi vậy sáng ra người đi cùng mẹ trở lên bọng. Hôm nay, Bà truyền cho trinh nữ một điều kín nhiệm riêng cho nội mình người mà thôi, không được tỏ cho ai cho đến chết. Bữa ấy, có gần 200 người đến xem; Ông Estrade coi việc thu thuế ngoại ngạch, hôm ấy cũng được dự thánh lễ lần thứ nhứt, nên đã lai thuật rất kỹ càng cái tấn tuồng đã xảy ra trong vòng một giờ đồng hồ.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ tám,
ngày 24 tháng 2.**

Thứ tư 24 tháng hai, số người đi coi trước bọng thêm lên nhiều, cũng có kẻ xa lạ như ông Bourriots, là quan hai cai đội cảnh sát ở Argelès, đứng ở hàng trước hết. Bernadetta quì gối trên hoàn đá, cách xa miệng hang chừng mười thước, hoàn đá này người đã quen chọn lấy mà quì

mấy lần trước, và người ta hằng cung kính luôn. Phen này cơn ngất trí khi sự tức thì, song thoát chốc như có đám mây sâu bao phủ làm cho mặt mũi người châu chan buồn bã và giọt lệ tuôn ròng hai má. Trinh nữ chỗi dậy, trèo lên sườn bông mà đến hang đá, vừa đi vừa hôn đất từng bước. Đi chừng 15 thước, thì đến ngay dưới cây hồng rừng, trinh nữ ngược đầu lên, tưởng như nghe truyền sự gì; rồi xây lại phía người ta coi, ăm ức lập lại ba lần lời Bà đã phán rằng : « Hãy ăn năn đền tội. » Đoạn trở về chỗ cũ mà nghe Bà truyền đều bí mật khác nữa.



NGÀY THỨ MƯỜI BA

Nhơn đức hăm mình đền tội.

Tội lỗi phạm đến oai quờn Thiên Chúa, đã đào ra một vực thăm sâu giữa Đức Chúa Trời và người tội ác. Cho nên muốn đặng Đức Chúa Trời tỏ ra những sự cao

trọng lạ lùng bởi quờn phép cùng lòng yêu mến Người, thì tiên vãn phải đền bồi phạt tạ tội ấy đã. Bởi đó cho nên Mẹ Đấng Cứu-thế đã khăng kêu mời kẻ có tội ăn năn đền tội, nghĩa là đền bồi phạt tạ các sự lỗi mình đã sa phạm và dộc lòng vững vàng chẳng hề tái phạm nữa.

Trong kỳ hiện ra lần thứ tám, ta thấy Bernadetta nước mắt chan hoà, giọng nói âm ức, khi lặp lại lời Đấng chẳng hề mắc tội lỗi tông đã phán truyền cho đoàn lũ đang tụ hội nơi bộng mà rằng: Hãy ăn năn đền tội, hãy ăn năn đền tội, hãy ăn năn đền tội.

Bởi tội lỗi thì ta đã đóng đinh Đấng Cứu chuộc ta lại một lần nữa. Dầu tính Thiên Chúa chẳng hề cảm giác cùng chẳng hề chết đặng mặc lòng, song bởi tính hư nết xấu ta, thì ta cũng đóng đinh Người đặng một cách khác nữa. Thí dụ như có người nào đang cơn nóng giận thù ghét xé nát một bức chân dung của một người khác ra từng mảnh, dầu hình tượng ấy vô tri vô giác mặc lòng, song bởi người kia đã

cố ý làm mất lòng kẻ có hình đó, nên sự nó làm cũng là một điều bất khôn bậy bạ lắm vậy.

Cũng một lẽ ấy những kẻ giết Đức Chúa Giêsu cách thiêng liêng thì nặng tội hơn những kẻ đã giết phần xác Đức Chúa Giêsu xưa. Philatô đã kết án tử hình Đức Chúa Giêsu vì sợ mất quyền chức đời này cùng sợ dân Giudêu dấy loạn; cho nên việc quan ấy làm là bởi sợ cùng phải ép mà ra, chẳng phải tại ý tự định riêng mình.

Có danh phận nào? Có môn dịch gì? có chức tước nào mà ta mất tại làm tội Đức Chúa Giêsu sao? Thật không. Nhân sao ta đành lòng tự ý phạm tội mất lòng Người một cách thông thả quá mực dường ấy?

Giudà đã xét mình chẳng xứng đáng ở đời vì tội bán Chúa mình một phen, nên đã đành lấy dây thắt cổ phủ thân cho ma quỷ. Mà kẻ có tội dầu biết tội mình là xấu xa gớm ghiếc mặc lòng, song cũng khấn khấn một lòng không chịu chữa cải.

Những kẻ ấy cứ mộng huyễn nước thiên đàng mà chẳng hề làm việc gì lành, việc gì hãm mình ép xác để tỏ ra lòng kính mến Đức Chúa Trời sốt. Quân Giudêu e sợ chẳng khỏi bao lâu nó phải từng phục chịu lụy Đức Chúa Giêsu, vì nó thấy những sự cao trọng lạ lùng Người làm, là chữa đã mọi tật nguyên cùng cho kẻ chết sống lại, nên nó đã đóng đinh Người. Phải chi nó biết Người thật là vua vinh hiển, âu là nó chẳng hề dám làm khốn Người mà lại đầu phục kính vâng theo Người hết thấy mà chớ. Song le các kẻ có tội thấu biết và tung hô tán tụng mừng rỡ vì những ơn lành Chúa đã làm cho mình, cùng biết rõ mình phải làm đi gì hầu đáng làm tôi cho nên, song nó chẳng kháng chịu làm.

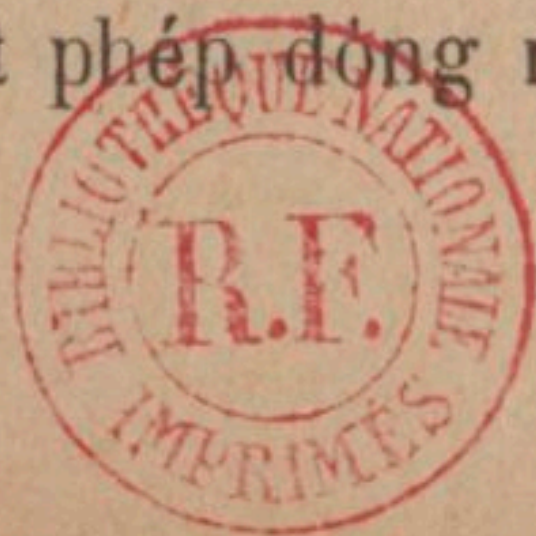
Quân Giudêu vì tính ganh gổ đố kỵ và vì chẳng biết Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Trời, nên đã giết Người. Phần ta biết rõ Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Trời thật, đã ra đời cứu lấy ta, mà ta cả lòng đóng đinh Người cách thiêng liêng mỗi lần ta

phạm tội. Ở tội là giống khốn nạn, ta thề ghét mấy và ta dốc lòng quyết theo Bernadetta mà lo việc ăn năn đền tội, như lời Đức Bà Maria kêu mời. Rất thánh Nữ Đồng trinh đã lặp lại đến ba lần rằng : «Hãy ăn năn tội,» là có ý cho ta ghi nhớ sự rất cần thiết can hệ buộc ta phải có; và cũng có ý dạy ta phải hãm mình đền tội ở ba tài năng trong ta, là trí hiểu, ý muốn và xác thịt.

Hãm mình trong trí hiểu là ép nó tin thật hết mọi sự mâu nhiệm đức tin dạy. Ở lý thuyết ngạo mạn, hãy kíp hạ xuống : mấy phải biết, mấy hèn mạt yếu đuối bất tài bất lực, mà muốn suy xét những sự mâu nhiệm Đức Chúa Trời cùng những sự Người tiền định ! Hãy vâng phục lời giáo hoá chẳng hay sai lầm của Đức Chúa Giêsu. Hãy vững tin cùng kính thờ hết dạ. Bernadetta đã lấy lòng khiêm nhượng mà tin cùng vưng giữ mọi lệnh Bà truyền dạy. Vậy ta cũng hãy tin và vưng giữ giới răn Đức Chúa Trời, cùng luật điều Hội-thánh. Đây là sự hãm mình

đền tội thứ hai, về ý muốn. Thánh Giacô-bê tông đồ rằng : « Đức tin mà không hợp cùng việc phước, là đức tin chết; chẳng phải kẻ tin không mà được vào nước thiên đàng đâu, song le cần thiết phải ép ý muốn mình theo thánh ý Chúa, cùng từ bỏ ý riêng mình cho thật, thì mới được rồi mà chớ.» Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Kẻ nào muốn làm môn đệ Tao thì hãy bỏ ý riêng vác lấy Thánh-giá mình mà theo Tao. »

Giao chiến kịch liệt cùng các tính mê nết xấu, xa lánh những dịp tội, tu tỉnh mọi tính mê, kiếm tìm thánh ý Chúa, ngăn cầm những lời than van nan trách, và khi nào Đức Chúa Trời thương gọi Thánh-giá cho, thì vui lòng vác lấy cho đến trên núi Calavariô, là cho đến chết, ấy là cách hãm mình đền tội thứ hai, Đức Thánh Nữ Đồng trinh tại Massabiellê đã rao truyền cho chúng ta. Ta phải học đòi theo Bernadetta, vì người xưa đã biết ép ý muốn riêng mình mà vâng phục ý các đấng bề trên cùng luật phép dòng rất trọn.



Đức Chúa Giêsu dạy các thánh Tông đồ rằng: «Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, vì linh hồn thì chóng vánh và xác thịt thì yếu đuối.» Chẳng qua là có ý dạy ta hãm tính xác thịt, mà Đức Bà Maria đã khẳng lập lại tiếng thứ ba này: «Hãy hãm mình đền tội.» Hãy hãm mình trong các sự đau đớn ta mắc phải trên xác khi còn ở đời tạm này. Hãy cam lòng vâng phục thánh ý Đức Chúa Trời phân định, nếu ta chẳng đặt như ý sở cầu và phải mang lấy Thánh-giá mình luôn. Hãy hãm mình trong sự tự ý tìm kiếm sự đau đớn, theo gương các môn đệ thật Chúa Kirixitô, mà đóng đinh tính hư nết xấu tình tư dục và lòng mê tham của cái đời này trên cây Thánh-giá, hãy hãm mình ít nữa là giữ chay kiêng thịt theo như Hội-thánh dạy. Hãy hãm mình mà đền các tội ta, phải hãm mình đền tội cho anh em ta nữa. Ta hãy vào hội Cầu nguyện, ngõ bởi lời đọc kinh cùng sự rước lễ ta hằng hợp một lòng một ý cùng Đức Giáo Hoàng, hầu thưởng bữa ta trở nên bánh thánh

sẵn sàng để hi sinh thương tiễn Đức Chúa Trời, theo gương Đức Chúa Giêsu đã thương mà tế lễ mình cho loài người chúng ta đang rồi. Hãy bắt chước các linh hồn khoan nhơn rộng rãi ở trong lũy kiến dòng tu, hằng đọc kinh cầu nguyện cho kẻ có tội chẳng khi dừng. Hãy noi gương Bernadetta vì trót đời người chỉ theo đảng lên núi Calavariô rất nên đau đớn thảm thương. Xác người yếu đuối từ thuở bình sinh, và dầu còn xuân ấu tuổi thơ, cũng đã từng nếm sự đắng cay chua xót ; lại cả thời kỳ tu thân tại nhà phước, người cũng phải lăn lộn trên đảng Thánh-giá mãi. Song dầu thế nào mặc lòng người cứ mỉm cười mà vác Thánh-giá luôn, mắt những vọi vọi trông nhìn phước lộc an nhàn Đức Mẹ đã hứa ban cho mình đời sau. Ta hãy dõi theo dấu con cái rất trung trực Đức Bà Maria, mà vào đảng hãm mình đền tội; như thế chúng ta mới xứng đáng chia phần vinh phước với Người đời sau vô cùng trên nước thiên đàng.





ĐỨC BÀ MARIA MẸ CHÚA TRỜI

NGÀY THỨ MƯỜI BỐN.

Đức Mẹ hiện ra lần thứ chín,
ngày 25 tháng 2.

Thứ năm ngày 25 tháng 2, có xảy ra kỳ hiện ra lần thứ chín, kỳ hiện ra này có vẻ quan trọng đặc biệt hơn mấy lần trước, vì có mạch nước lạ bắn lên chữa nhiều chứng bệnh cùng làm phép lạ vô số. Đoàn lũ càng ngày càng tăng, kể đến 400 người hôm ấy, đang khi biến sắc, Bernadetta cũng còn đi hôn đất dưới hang đá nữa, rồi trở về chỗ cũ đã quen mà đọc kinh. Khi ấy Bà tỏ cho người một điều bí mật thứ ba. Đoạn Đức Mẹ bảo rằng : « Con hãy đi uống nước tại giếng cùng ăn cỏ mọc ở đó. »

Nhi nữ đứng dậy bợ ngợ, đoạn đi thẳng phía sông Gave. Bà ra dấu kêu lại trong bóng cùng chỉ lại chỗ hôm trình nữ đã đi gối mà lên đó.

Bởi không thấy nước đâu, nên trình nữ lấy tay moi đất, tức thì lỗ nhỏ mới đào liền đầy nước bùn, Bernadetta đợi cho

trong một chút, rồi uống nước ấy một cách khó chịu ít nhiều, đoạn rửa mặt và cũng bứt một cọng cỏ dưới đất đem vào miệng mà ăn. Xong việc trở về chỗ cũ, rồi một chập Bà mới biến đi.

Dân chúng xem thấy công việc như vậy không hiểu gì cả, có kẻ cho đó là một cơn cuồng xâm. Trái lại, thật sự là một dấu hiệu nhiên rõ ràng tỏ ra phép tắc vô cùng của Đức Nữ đồng trinh, vì chứng bởi mạch lạ lòng này, tuy là nước thường chẳng có chất chi riêng chữa bệnh, mà biết bao nhiêu kẻ ốm yếu tật bệnh trông được ơn thuyên lành.

Quan lương y Dozous hiện diện trong kỳ hiện ra lần này nói rằng: « Đó là một lý chứng rất chắc chắn đại để trong việc tối hệ này. Trước khi dời chân khỏi bọng Massabiellê, tôi muốn xem xét cho kỹ càng các phần đất ở đó. Khắp nơi tôi chỉ thấy đất khô ráo, trừ ra chỗ Bernadetta lấy tay mà moi một lỗ nhỏ có nước bắn ra thành mạch mà thôi.»

Mạch này trước hết khi Bernadetta đào

là một vũng bùn nhỏ, rồi thành ra một rãnh nước lộn đất cát và rộng lớn lên lần lần. Hôm mới moi nó chỉ bằng ngón tay, khỏi ít ngày lớn bằng cánh tay con nít, chẳng bao lâu hoá nên một luồng nước mạnh và trong thanh không hề khô cạn, ngày nay mạch nước mĩ hoa trắng lệ này có 15 cái vòi phun nước ra, trong chín hồ tắm để bệnh nhơn rửa gội, cùng có hằng nghìn người tứ xứ tập nập đến mức uống. Hiện thời nước gội ra trong một phút đến tám mươi lăm lít.

Bởi muốn mọi người chuyên lo việc đền tội cùng muốn kêu mời giáo nhơn cầu nguyện cho kẻ có tội, thì Mẹ Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho ta biết vì làm sao Người hiện ra tại bộng. Cốt ý là làm cho các linh hồn đang lại sự sống siêu nhiên đã mất bởi tội, cùng mở cửa thiên đàng ra cho những linh hồn ấy đang vào.

Vốn sự ăn năn đền tội và lời đọc kinh cầu nguyện tự nó không có sức ban ơn phục sinh cho linh hồn được, chỉ trừ có phép Bí-tích Đức Chúa Giêsu Kirixitô đã

lập khi Người thẳng trận sự chết mà hiện đến cùng các thánh Tông đồ và phán truyền cho phò ông ấy lời này : « Hãy chịu lấy Đức Chúa Thánh Thần. Chúng con tha tội cho ai thì nấy đặng khỏi, chúng con cầm tội ai, thì còn mắc.»

Bởi đó khi Đấng chẳng hề mắc tội tổ tông dạy Bernadetta : «Con hãy đi uống nước và rửa mặt tại giếng,» chẳng qua là Người có ý nói đến giếng phần rồi; ở đó linh hồn được ơn tẩy trừ mọi tội lỗi cùng được mát mẻ khỏi lửa, tính hư nết xấu đốt nũa. Mọi bệnh hoạn gớm ghiếc, mọi tật tâng thâm thương, mọi vết tích tanh như đầy mùi xác chết sẽ đến xin ơn lành đã tại mạch nước bắn ra bởi tay trinh nữ. Ấy là hình bóng thiêng liêng những người tội lỗi khốn nạn, những sự tai hại bởi tội mà sinh ra trong linh hồn sự nguy hiểm, sự chết mất đời đời ta gặp thấy hằng ngày.

Những kẻ ở trong nước mạch mà ra, thường được lành lẽ tron tru mọi vết tích, được lành chai mạnh mẽ, được mong

hưởng một kiếp mới, những bệnh nhờn này mà phép loài người cho là bất trị, đều nhờ nước ấy mà khỏi, là dấu chỉ mạch thiêng liêng phép Giải tội ở đó tội nhờn được rửa sạch các giống tội lỗi, được lại sự sống siêu nhiên cũng được sức thiêng mới mạnh mẽ để giao chiến với kẻ nghịch thù phần rồi, hầu được đến quê thật thiên đàng.



NGÀY THỨ MƯỜI LĂM.

Phép Bí tích Giải tội.

Ở môn đệ Chúa Kirixitô, hãy lắng tai mà nghe tiếng Đức Mẹ kêu mời : « Ở các con, hãy đi uống nước cùng rửa mình tại mạch nước chảy ra nơi toà Giải tội, nước ấy sẽ rửa chúng con cho sạch mọi bợn nhờn tội lỗi. »

Đấng Cứu thế khi chữa mấy người tật phung cho lành đã, thì phán cùng chúng nó rằng : « Hãy đi tỏ mình cùng thầy cả. »

Cũng một cách ấy, Đức Nữ Vương đầy lòng lân mẫn cũng dạy những kẻ mắc bệnh phung về phần linh hồn là tội lỗi, tìm đến cùng các đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu dưới đất này. Chúng nó sẽ được thuốc thiêng chữa mọi tật bệnh, nghĩa là được bằng an, cùng ơn tha thứ.

Sự cáo mình xưng tội chưa toàn túc đâu, phải có lòng thống thiết hợp cùng nữa mới được. Đức Mẹ dạy bà thánh Birigita rằng : « Phép giải tội như một người thợ giặt đồ, làm cho linh hồn được sạch hết bợn nhơ lấm láp, và sự ăn năn thống thiết làm cho linh hồn được trong sạch trắng tinh. Dầu tội lỗi người ta sa phạm nhiều mấy đi nữa, nếu nó biết xưng ra cùng ăn năn đau đớn, dốc lòng sửa mình lại, mà giục lòng kính mến khiêm nhượng kêu xin Đức Chúa Trời tha thứ, thì Chúa đều sẵn lòng dong thứ cho cả.

Đức Mẹ lại dạy soi gương ông Giakêu cùng bà thánh Madalena và cốt cách đền bồi các tội lỗi mình cách trọn vẹn như hai đấng ấy. Người rằng : « Các đấng

ấy đã dùng đến cả thân mình để đền bồi phạt tạ vì những tội mình đã phạm. » Nếu ta có làm như vậy, thì ắt là ta sẽ được ơn tha thứ hết mọi tội lỗi ta đã phạm cùng hoá nên sạch sẽ như các thánh Thiên thần mà chớ.

Phép bí tích Giải tội chẳng những rửa linh hồn cho sạch mọi tội lỗi, mà lại cũng làm cho no nê sung mãn, chế giảm tính mê nóng nảy cùng khử trừ chứng sốt rét xác thịt nữa.

Kẻ nào uống chén mê xác thịt dưới đất này thì hãy còn khát, vì sự vui sướng ấy sinh ra trong linh hồn và ngoài xác thịt, lòng ao ước chẳng hay no, song le kẻ nào uống nước Đức Chúa Giêsu ban cho nơi toà Giải tội thì chẳng còn khát nữa, vì chung nước siêu nhiên này là ơn thánh Đức Chúa Trời làm cho linh hồn no nê đầy dẫy cho đến đời đời.

Phải khi trong tháng mười, năm 1876, có một chị nhà phước dẫn chị Maria Bernarda đi nghe cha Giải tội giảng; khi trở về nhà kẻ liệt, chị Maria nói với chị kia

rằng : « Này chị ôi ! bài giảng hôm nay làm cho tôi lấy mình làm có phước lắm.

— Tại sao vậy ? — Tại vì cha Giải tội nói người ta có muốn phạm mới có tội. Mà tôi không nhớ trót đời tôi có khi nào tôi muốn phạm tội thay thấy. Bởi vậy tôi chẳng có phạm tội nào, nên tôi lấy làm có phước.»

Hoa huệ thanh sạch đã đặng Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông ghé mắt nhìn đến, mà cũng còn đi rửa mình trong nước hằng sông chảy ra ở mạch ở phép bí tích Giải tội !

Ngày người qua đời, dầu mới chịu phép Giải tội, cũng còn muốn xưng tội nữa, hầu đặng xứng đáng hơn mà ra mặt cùng Ban rất thánh của linh hồn mình.

Ở những kẻ ước ao tấn tới trong đảng trọn lành, hãy khá bắt chước Bernadetta mà đi uống cùng rửa mình tại giếng Thánh chứa sự mật nhiệm có thể làm cho linh hồn đặng nên thánh.

Ở những linh hồn tội lỗi đã nhiều năm quên mất đảng đến toà thánh Cáo giải,

cùng hằng buông lung theo tính lằng loàn, liêu thân hư mất đời đời, mà chẳng chút chi ái ngại lương-tâm, hãy lắng tai nghe tiếng Mẹ nhơn lành phán gọi cách riêng : «Các con hãy đi uống nước cùng rửa mình tại giếng, trên bờ mạch nước hằng sống này cũng như xưa gần giếng ông Jacob có đắp chần chiên lành ngồi đó, người chạy đi tìm kiếm con chiên xiêu lạc, mà khi đã được rồi, liền vác lấy nó trên vai mà đem về chuồng.

Đừng nói rằng : Đã mấy mươi năm lạc đảng, có thể nào mà xét biết mọi tội đã phạm được. Đức Chúa Giêsu thấu rõ hết, Người sẽ tỏ ra cho biết, như xưa đã tỏ ra cho đàn bà tội lỗi Samaritana.

Cũng chớ nên ngã lòng vì thấy mình vừa mới xưng tội, liền sa ngã phạm tội lại, vì nếu ta càng yếu đuối chừng nào, thì lòng lân mẫn Đức Chúa Trời càng lớn lao chừng ấy. Vừa khi sa ngã phạm tội mới, tức thì ta hãy đi uống nước cùng rửa mình tại mạch ơn thánh ấy cho đến khi đỡ khát và cho đến khi nước ấy sẽ trở nên

nước hằng sống làm cho ta đang sống đời đời, như cho người nữ Samaritana vậy.



Còn về phần những kẻ có tội còn ngần ngại chưa chịu nhờ phép bí-tích Giải tội hầu khỏi tội lỗi mình, nếu chẳng đi Lộ-đức đang thì hãy đến hang đá trong họ mình. Ở đó, Đức thánh Nữ đồng trinh sẽ dạy bảo trong lòng cùng chỉ cho một nơi trong các toà Cáo giải rải rác khắp châu thành ngoài quận mà rằng : « Hãy đi uống nước và rửa mình nơi giếng. »

Ngày mồng 4 tháng chín 1923, cô Gio-anna Hasard ở Reims thấy sang Lộ-đức có ý xin rất thánh Nữ đồng trinh cho mình khỏi bệnh, vì cô đau bệnh xương sống nặng lắm. Cô nằm trên giường khiêng mà chờ Minh thánh Chúa đi qua; gần đó có một người nam đứng xem kiệu tổ dẫu khinh khi, đầu không cất nón, hai tay xỏ trong túi; một người phu khiêng coi việc đó thấy vậy, xin ông lấy nón xuống thì phải hơn; song ông khấn khải

phản đối không chịu. Vừa khi ấy, hào quang đã đến ngừng ngang trước mặt bệnh nhơn khốn nạn kia hầu ban phép lành cho.

Bỗng chốc bệnh nhơn liền chỗi dậy trên giường, đoạn đứng lên và đi quì gối trước Minh thánh Chúa, mặt mũi sáng láng vui mừng, hai tay giơ lên trước Bánh thánh mà cảm tạ đội ơn. Thấy sự lạ lòng dường ấy, người vô tín ngưỡng khi nấy cất nón quì xuống mà thờ lạy Đức Chúa Giêsu trong phép Minh thánh, vì mới tỏ ra cho ai nấy thấy phép tắc và lòng lành Người. Ấu là người ấy cũng đã nghe lệnh Đấng chẳng hề mắc tội tổ tông phán : hãy đi uống nước cùng rửa mình tại giếng, nên khi người ấy chỗi dậy, liền đi thẳng vào nhà thờ, cáo hết mọi tội lỗi mình cùng đặng nhờ ơn tha thứ mọi tiền khiên.

Khi ra khỏi giếng thánh thì mặt mày như có ánh sự vui thiêng liêng trời tính, vui vì thấy mình đặng sạch, vui vì mới tái sanh trong sự sống Đức Chúa Giêsu.

Hỡi các giáo nhơn, sự vui vẻ vô biên rất mực này, mọi người trong chúng ta dầu sốt sắng, dầu nguội lạnh, dầu kẻ tội lỗi, cũng được nếm ở mạch ơn thánh chảy ra trong phép Giải tội, làm cho linh hồn được sạch hết mọi vết tích bợn nhơ ố dỉ, sạch hết mọi sự không trọn lành và làm cho đã cơn khát khao nóng nẩy cho đến đời đời

Lạy Nữ Vương cực khoan cực nhân. Lạy Đức Bà Lộ-đức, xin cầu cho chúng tôi, xin ban cho chúng tôi trước khi lâm chung đặng trả hết nợ đã mắc cùng phép công bình Đức Chúa Trời bởi tội mà ra. Xin cho chúng tôi khỏi phải giam phạt trong ngục thất hoả hào khốn nạn là nơi quan xét chí công sẽ đòi hết nợ, dầu một đồng xu nhỏ cũng chẳng tha.



NGÀY THỨ MƯỜI SAU.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ mười,
ngày 26 tháng hai.**

Tin có mạch nước lạ trong đất cứng phun ra tại bông đã kíp đồn vang khắp xứ, nên ngày thứ sáu, hai mươi sáu tháng hai, hồi bảy giờ sáng, đã có độ 800 người nô nức đứng chực trước bông, Bernadetta tới nơi, lại quì bên mạch nước làm dấu Thánh-giá khoan thai. Đoạn lấy tay vớt nước mà uống một hớp rồi cũng rửa mặt như hôm trước, cùng lấy vạt áo ngoài mà lau mà ăn cỏ nữa. Ấy là việc Bernadetta phải làm lúc Bà hiện ra xong, trình nữ trở lại chỗ cũ đã quen, khi ấy Bà lấy giọng buồn sầu mà bảo rằng : « Con hãy hôn đất cho kẻ có tội. » Bernadetta liền hôn đất cách sốt sắng cùng xây phía đoàn lũ đưa tay ra dấu cho ai nấy bắt chước làm theo.

Hết thấy bất cứ kẻ tin người không, cũng đều làm theo. Di người, là Lucila, phen này đi với Bernadetta, thấy việc mới

mẻ lạ lòng như vậy, thì động lòng quá mà la lên một tiếng và hòng bất tỉnh đi. Bernadetta cắt nghĩa rằng: Bà dạy tôi đọc kinh và làm việc đền tội cho kẻ có tội. Tôi liền trả lời: Con xin vâng. Rồi Bà hỏi tôi đi gôi và hôn đất có làm cho tôi nhọc nhằn khó chịu chẳng, tôi thưa : Không ; và Bà liền dạy tôi hôn đất cho kẻ có tội.

Đức Mẹ dạy Bernadetta hôn đất cho kẻ có tội cũng như hôm trước dạy ăn cỏ vậy. Người có ý dạy trình nữ đền bồi sự kiêu ngạo là căn nguyên mọi tội lỗi, cũng có ý nhắc lại cho ta biết loài người ta nhỏ nhoi thấp hèn không không trước mặt Đức Chúa Trời. Người cũng muốn dạy trình nữ cho biết hơn đức khiêm nhường là mạch cùng là nền tảng căn yếu cho đứng nên thánh thật.

Ngày chịu truyền tin Đức Bà xưng rằng: « Tôi là tôi tá Chúa. » Ngày đi viếng bà thánh Isave Người lại tung hô ngợi khen Chúa vì đã đoái đến phận hèn tử nữ. Người hằng khiêm từ khi Người còn ở Nazaret, khiêm từ khi Đức Chúa Giêsu ra giảng

day, lại còn chịu trăm sự xấu hổ sỉ nhục đau đớn dối chơn Thánh-giá nữa.

Bernadetta hằng cố công, gắng sức noi theo gương mẫu trọn lành này. Ở giữa đoàn công chúng hoan nghinh kính vì như một đấng thánh, mà người cứ ăn ở đơn sơ dè dặt luôn. Từ ngày Bà truyền lệnh trở đi, khi nào đến bọng, trinh nữ liền khi sự hôn đất trước hết.

Trinh nữ bởi lòng khiêm nhượng quá lẽ nên không dám thưa với các bà phước hay cái nguyện vọng của mình muốn nhập dòng, người hằng suy đi xét lại và hỏi mình rằng : « Nào tôi được việc nào đâu ? » Và hằng thấy mình bất lực, không giải quyết được câu hỏi ấy, vì lương tâm cứ mãi cố chấp trong sự không không của mình, nên một ngày kia người đã phải tỏ sự cực lực của mình cùng Đức Cha Porcadô Giám mục thành Nevers.

Trinh nữ rằng : « Có lẽ nào con dám xin các bà nhận con vào ? Có lẽ nào ép các bà yêu dấu ấy phải chịu lấy gánh vò dụng này ? » Đức Cha trả lời rằng : « Ó con, hẳn

thật con bất tài vô dụng, nhưng mà hồi nầy Cha mới thấy con lột khoai lang đó. Con cũng có thể dùng được việc trong bếp để lật rau củ, ấy cũng là một việc thương yêu chị em vậy.» Nhi nữ đã được phước tiếp truyện cùng Đức Mẹ Chúa Trời và danh tiếng đã lẫy lừng khắp đất, khi ấy từ tốn thưa rằng : « Thật là một việc thương yêu rất lớn. »



Sự mơ ước cho ai nấy quên mình cùng khinh chê dầy đập mình là bậc thứ hai trong nhân đức khiêm nhượng, là chính nẻo trọn lành cùng là đức khiêm nhượng hoàn toàn vậy.

Khi ở tại nhà phước St Gildard, chị Maria-Bernard chỉ vọng mơ một điều mà thôi, là cho người ta quên mình và cảm mình như không vậy. Người rằng : « Tôi đến đây cho được ần mình »; người lấy làm đau đớn khi thấy cửa hé ra vì biết có người muốn xem nhan sắc mình, người than thở rằng : « Người ta tìm tôi mà coi làm gì, nào tôi có gì hơn kẻ khác đâu. Đức

Chúa Trời dùng tôi như xưa đã dùng mấy con bò tại Bêtharam để đập phá chỗ có pho tượng hay làm phép lạ đó thôi, chẳng có sự gì khác nữa.

Chiều ngày khẩn hứa, ai nấy đều đến lãnh chỗ mình, chỉ có một mình người không có chỗ nào.

Đức Cha Porcadê chủ tọa cuộc lễ mới hỏi : « Còn chị Maria-Bernard của tôi thì sao ? Bà mẹ nhứt muốn dấu ý mình muốn giữ trinh nữ lại trong dòng thì trả lời rằng : « Thưa Đức Cha, chúng con không biết tính để chỗ nào được, vì chị không làm được việc gì cả, nếu Đức Cha có thương cho chúng tôi để chị lại đăng hầu giúp chị giữ nhà thương coi thử. Chị Maria-Bernard lấy làm xấu hổ sỉ nhục trước mặt chị em lắm. Song chẳng tỏ ra bề ngoài chút nào. Đến giờ chơi, chị em bạn hữu cũng thấy người vui vẻ hoà nhã như mọi khi. Hẳn thật trinh nữ đã hạ mình hôn đất cách thiêng liêng trong lòng cùng được lại sự vui vẻ mỉm cười như khi ở Massabiellê mà chớ.

Ta hãy noi gương trinh nữ mà theo chọn nữ tì Đức Chúa Trời là Đức nữ đồng trinh chẳng đúng bọn như trong đảng nẻo khiêm nhượng và hãy hạ mình xuống mà hôn đất.

Ta phải ăn ở thấp hèn trước mặt Đức Chúa Trời luôn, hãy tin thật trong lòng trong trí, mình là kẻ bần cùng khốn nạn, hãy lấy mình hèn mặt luôn. Hãy men xuống một bước trong vực thẳm sâu hơn đức khiêm nhượng.

Hãy ăn ở khuất tịc cùng khuất lấp như Đức Chúa Giêsu Kirixitô. Hãy chết cho thế gian, hầu thế gian đang chết cho ta. Hãy hạ xuống cho thẳm sâu hơn nữa.

Hãy tìm kiếm sự khinh khi nhạo báng. Hãy ưa khuất ần cùng chịu kẻ là vô dụng bất tài, cho đến ngày Quan xét chí công trả công cho mỗi một người về việc mình làm cho xứng đáng, chúc ấy người sẽ nhắc lên cùng mình những kẻ đã phải hạ xuống.

Ta hãy hôn đất cho kẻ có tội hầu đến tội kiêu ngạo chúng nó, để làm nguôi

oai phép công bằng Đức Chúa Trời cùng xin Người tha thứ.

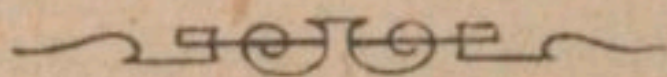
Cna Martin Alberrô là một vị tông đồ truyền giáo trong thành Valence nước Tây-ban-nha mãn bốn mươi năm. Cứ mỗi ngày thứ bảy, thì người quét nhà có ý kính Nữ Vương người có lòng yêu mến. Xảy có một lần kia Đức Bà hiện ra trước mặt người và phán cách dịu dàng rằng : « Ô con Ta rất yêu dấu, thật Ta lấy làm thoả lòng lắm vì thấy con hạ mình xuống làm vậy choặng tỏ ra lòng yêu mến Ta. »

Lạy Mẹ Chúa Trời, chúng con muốn đẹp lòng Mẹ trong sự tập đi đường như đức khiêm nhượng, nên chúng con chạy đến kiếm học ở trường Đức Mẹ sự thông thái về như đức này, là đều đã làm cho Mẹ được Đấng Chí tôn yêu chuộng. Lạy Đấng bầu chủ rất dịu dàng cho phần rồi chúng con, chính Mẹ đã phán lời rất đáng run sợ này cùng bà thánh Catharina đệ Récci: « Về những kẻ khiêm nhượng, thì con hãy trông cậy nó được rồi luôn, song le cho những người kiêu ngạo thì

con lại phải lo sợ cho lắm, dầu kẻ ấy gồm đủ nhơn đức nữa cũng vậy.

Nầy là lý đoán Đức Chúa Trời đã truyền ra : « Chúa kháng cự cùng kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn xuống cho người khiêm nhượng.

Xin Mẹ cầu cùng Rất thánh Trái tim Đức Chúa Giêsu rất đáng kính thờ ban sức mạnh cho chúng con noi theo gương Người và gương Mẹ trong đảng khiêm nhượng rất cần thiết có thể thay cho các nhơn đức khác thay, thấy, song le chẳng có một nhơn đức nào có thể thay cho nhơn đức nầy được.



NGÀY THỨ MƯỜI BẢY.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ 11, ngày 27
tháng hai và lần thứ 12, ngày 28
tháng hai.**

Kỳ hiện ra lần thứ mười một nầy là ngày 27 tháng hai, trước mặt 1.000 người đến xem. Phen nầy, trinh nữ biến

sắc lâu hơn mấy lần khác. Trong những kẻ đến xem có ông Clarens là quan đốc trường Đại-thể tại Lộ-đức, chính ông đã lai thuật công truyện rất rõ ràng minh bạch. Ông rằng : « Khi ấy dường như nhi nữ không còn ở dưới thế này nữa. » Hôm sau ông gặp Bernadetta thì hỏi : Con có nói với Bà việc gì không ? Bà có truyền con việc gì không ? Trinh nữ trả lời : không, « Bà chưa dạy. » Ngày hôm sau là Chúa nhật, 28 tháng hai, gần 1.000 người có mặt trước bọng, ông Phêrô Callet trưởng tuần, có việc phải canh giữ trật tự tại bọng, cũng cứ đến trình cùng ông đội Cảnh sát như mọi phen rằng : « Không có gì lạ, người ta ai nấy đều ở yên lặng. » Bernadetta hôm ấy còn đi với dì Lucila mà đến bọng và được Bà truyền cho nhiều điều kín nhiệm mật thiết cho nội mình người, hầu làm cho người nên thánh, cùng thấu hiểu lòng thương yêu mẫu nhiệm Đức Chúa Trời. Phen này cũng như mấy lần khác, người hôn đất nhiều lần. Đoàn lũ ở đó thấy vậy cũng

bắt chước làm theo, không quản trời mưa bùn lầy khó chịu. Người làm việc hăm mình đền tội như vậy cho đến ba lần.

Nói chuyện với Bà rồi Bernadetta đứng dậy đi ngang phía cây Hồng rùng mà đến gần Bà. Khi ấy có hai tên lính ra dẹp lối bộ cho trinh nữ đi, vì có người ta đông đảo chen nhau quanh bọng. Chúng dẹp đuổi người ta hai bên tả hữu và la lên rằng: «Hãy tránh chỗ đây.» Có một tên xây lại nói với bạn cách khoe khoang thông thả như đã quen khi ở trại mà rằng: «Rồi đây họ sẽ nói với anh em mình rằng: Bà hiện ra là việc ảo-huyền! mặc kệ cho chúng nói mấy tên huyếch-tước xác-láo ở trại đó sẽ biết mặt với ta.»

Mấy tên lính này được mạnh mẽ dường ấy vì bởi thấy trinh nữ biến sắc tốt lành.

Cũng một ngày ấy, trinh nữ phải đòi đến nhà ông Rives, là quan-án-học chánh. Ông cũng thử đoạ nạt Bernadetta coi, song cũng luống công vô ích. Ông chánh tổng Léon Latapie là kẻ đã nắm tay mà

dẫn Bernadetta đến đó, đã xưng ngay rằng : « Hoặc là nhi nữ đó là một bà thánh, hoặc là phải có ơn soi sáng bề trong nhiều lắm mới điềm nhiên chứng trí dường ấy được. » Khi ra về Bernadetta nói rằng : « Tôi cứ đến bọng nữa, vì thứ năm đây là ngày sau hết.

Nhơn lúc ấy có ít anh thợ lợi dụng lấy ngày Chúa nhứt rảnh việc và cứ lẽ việc lành việc đạo, nên đã đào một hồ chứa nước và một nương tại mạch hay làm phép lạ, cùng dọn luôn một nẻo đường quanh để tiện bề vào bọng. Ấy là những việc tu bổ đầu tiên tại nơi sơn lâm hiểm yếu này, để cho những đoàn lũ Đức Mẹ kêu gọi đến viếng thông thả.





ĐỨC BÀ CÙNG CÁC CON TRẺ

NGÀY THỨ MƯỜI TÁM.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ mười ba,
ngày mồng 1 tháng ba.**

Ngày mồng 1 tháng ba, Đức Mẹ hiện ra trước mặt 2.500 người, có một linh mục trẻ tuổi, tên là Antôn Dêsirat, ở đó. Linh mục này bởi chẳng thuộc về xứ Lộ-đức, nên tưởng khỏi giữ đều cấm của Cha Peyramalê không cho các linh mục thuộc quyền người đến bộng. Trẻ nữ vừa biến sắc liền rút trong túi ra một tràng chuỗi và giơ lên tuồng như đưa cho Bà xem vậy; song tức thì lại bỏ vào bị và lấy một tràng khác ra mà lần cho đến hết. Những người có mặt ở đó thấy Bernadetta dâng chuỗi cho Bà, thì tưởng ý Bà muốn vậy, nên thấy thấy xúm nhau vội vàng rút chuỗi ra dâng lên phía bộng, hầu nhờ phép lành Bà ban. Nhưng đến sau nhờ trình nữ cắt nghĩa mới hay có sự tại sao mà dâng chuỗi làm vậy. Có một người hơn đức kia ở Lộ-đức, tên là Paulina Sans, đã giao chuỗi mình cho Bernadetta,

để trình nữ lần khi Bà hiện ra, hầu như Bà xem thấy mà nó sẽ hoá nên một của kỷ niệm quý giá.

Bernadetta khi ấy thò tay bốc cần trong bị, gặp cái nào trước thì lấy cái nấy mà thôi. Lấy đoạn muốn làm dấu, song đưa tay lên không đặng và nghe Bà phán quở chuỗi mình ở đầu. Bernadetta lấy làm lạ, bèn đưa tay ra cho Bà xem cái chuỗi đang cầm trong tay. Bà rằng : « Con lầm, chuỗi này không phải chuỗi của con » Bernadetta liền nhìn xem và nhận biết cái chuỗi mình muốn dùng, ấy là của người ta giao. Khi đã rút chuỗi mình ra thì trình nữ giờ cho Bà xem, Bà tỏ mặt thương yêu, làm dấu gác đầu cách bằng lòng và nói rằng : « Con hãy dùng cái đó ». Từ đó Bernadetta mới khởi sự lần hột được, song cũng phải làm hết sức mà ngăn trở cho người ta đừng đá đến hay là làm động cây Hường rừng trước bọng.

Ấu là Đức Mẹ đã muốn dạy học trò Người cho biết các ân tứ Hội-thánh ban

trong chuỗi là phần riêng cho mọi một người, nên nếu ai cho mượn chuỗi mình, thì liền mất phép ăn tứ tức thì. Theo đời Đức Bà hiện ra thì vậy đó ; mà bây giờ thì chỉ có bán hay là sửa đổi hình dạng cái chuỗi mới mất phép mà thôi. Đây là lời Cha Antôn Désirat nói về kỳ hiện ra này : « Đang khi lần hạt Bernadetta động môi một ít, xem bộ điệu, mà nhút là xem sắc mặt, thì biết người đang hưởng đầy no phước lạc. Biết nói sao cho xiết sự bằng tịnh thắm sâu, sự trong thanh dịu dàng Ôi ! sự nguyện ngấm cao sâu là thể nào ? Một cái ngó, một cái mỉm cười của trẻ nữ cùng Bà hiện ra làm cho thốn thức tâm can vui vẻ khoái lạc, không bút nào hoạ lại được sự thanh tịnh hiền hậu chí tình đến thế. »

Chỉ có một mình Bernadetta thấy Bà hiện ra mà thôi, song mọi người đều nhận được có Bà ở đó. Xem cách bề ngoài đủ rõ, như có hồi yên lặng, có lúc hết thấy cầm trí, có hồi vui buồn lo sợ pha lẫn với nhau. Bấy nhiêu đều bày tỏ

ra trên mặt mọi người ở đó, Bà hiện ra nói cùng trinh nữ cách quen thiết lắm, mà nói cùng nhau tinh những truyện bí mật. Sau hết Bà lại sai Bernadetta làm một việc rất cả thề.



NGÀY THỨ' MƯỜI CHÍN.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ mười bốn,
ngày mồng 2 tháng ba.**

Một người chứng kiến nói về kỳ hiện ra ngày mồng 2 tháng ba như sau này :
« Hôm nay khi coi rồi về thành, kể đến 1500 người, lại còn phải thêm vào số ấy 150 người khác đi về ngã bên kia sông Gave; tuy vậy cũng là một con số ước chừng xa xa vậy thôi. Trẻ nữ biến sắc một chập trước cửa bộng mà khi vừa tỉnh lại, thì người ta xúm nhau hỏi Bà nói đi gì. Trinh nữ trả lời rằng : « Bà xin cho có một cuộc đi kiệu ở đây ». Theo lời công chúng đã theo coi làm chứng, thì khi Bà gần biên đi, mặt trẻ nữ có dấu

áy náy lo sợ. Người ta hỏi tại sao? Trinh nữ trả lời rằng : « Bà dạy tôi đi nói lại cùng cha sở, Bà muốn cho có một nhà thờ tại Massabiellê và muốn cho người ta đến đây mà đi kiệu. »

Đoạn xây lại nói với dì rằng : « Dì ôi, dì đi giúp với tôi đến cha sở nghe, dì ? » Cha sở thành Lộ-đức là cha Peyramalê tuổi vừa chẵn bốn mươi bảy, cha là một người vóc cao, mặt mũi oai nghiêm, cách ngó thẳng nhất. Bernadetta sợ cha sở hơn là sợ ông đội Cảnh sát bà dì dẫu thật ngật lắm, cũng khó bề từ chối, vì e lỗi việc bốn phận chẳng. Phần khác bà cũng khiếp sợ cha sở chẳng kém chi Bernadetta. Bà nói với bạn hữu rằng : « Khi tôi đi ngang một bên người, thì e hơn tôi rung lập cập, thật tôi sợ lắm. » Vị linh mục đáng kính này gồm cả lòng tông đồ nhiệt thành, với đức cương trực hiếm có. Chẳng có gì có thể làm cho người nghe theo được trước khi biết rõ gốc tích sự thật. Trong việc hiện ra này, người hằng dè giữ cẩn thận khôn ngoan, cùng tra

xét kỹ càng lắm, người cũng cảm không cho các linh mục ở tổng mình cai đi đến bộng, lại chính người cũng không hề đến đó nữa bao giờ. Cả hai di cháu dẫn nhau đến nhà cha sở, cha sở tiếp rước một cách lạt lẽo quá chừng. Cứ theo lời vài kẻ đã thấy làm chứng, thì khi ấy người cư xử với Bernadetta như một đứa giả dối. cha nổi giận, đi bách bộ trong nhà và nói rằng: « Thật khốn nạn ! Có một nhà giáo hữu như vậy, mà làm nác động cả thành, cùng phỉnh dối người ta. » Khi mãn hầu rồi bà đi nói rằng: « Thật rất kinh khiếp khi xem thấy người và nghe người nói. »

Trình nữ thừa rằng: « Thừa cha sở, Bà dạy con đến thưa lại với cha, ý Bà muốn có một nhà thờ tại bộng Massabiellê. Bà cũng nói rằng: « Ta muốn cho người ta trụ lại đây mà đi kiệu. » Cha sở lấy mặt nghiêm thẳng mà đáp rằng: « Đó đã hết chuyện của mấy rồi đó phải chăng. Cha nói: hoặc con nói lão, hoặc Bà hiện ra đó, chẳng qua là mang lấy cái mặt nạ mà

phỉnh phờ con đó thôi.» Bà muốn đi kiệu mà có ý gì? Âu là để cho những kẻ không đức tin nhạo cười đạo thánh! Con sẽ nói với Bà thay vì Cha rằng: Bà không biết rõ phép Hội-thánh. Nếu Bà thật là chính Đấng Bà đã lấy binh mà hiện ra, chắc là Bà rõ cha không có quyền tự định mà tổ chức một cuộc bài trí thể ấy được. Phải xin cùng Đức Giám-mục thành Tarbes, chờ chẳng phải đến cùng cha mà tính việc ấy»: Bernadetta và run và nói rằng: «Mà thưa cha, Bà không nói Bà muốn đi kiệu tức thì bây giờ tại bộng, Bà chỉ nói: Ta muốn cho thiên hạ đến đây đi kiệu mà thôi; mà theo như con hiểu thì Bà có ý nói về sau, chẳng phải bây giờ. Sự phân biệt của trẻ nữ mới nói đó, làm cho cha sở càng bớt tin hơn nữa.

Cha sở ngẫm nghĩ một chặp đoạn nói: «Phải cho công truyện dứt đạt đi cho xong, nầy con nói lại cho Bà biết: Với cha sở Lộ-đức thì phải nói cho rõ ràng minh bạch. Bà muốn một nhà thờ, muốn người ta đi kiệu phải chăng? Vậy danh chức Bà là

gi ? ở đâu ? Bà là ai ? Bởi đâu mà đến ? Thôi, để cha chỉ cho một dấu để mà nhận biết được. Con nói Bà đứng nơi bọng, trên bụi Hường rừng phải chăng ? Vậy con hãy thay cha mà xin Bà trong một ngày nào, cho cây Hường ấy sinh lá trở hoa trước mặt công chúng. Khi nào con lại đến tin cho cha hay sự lạ ấy, thì cha sẽ tin lời con, và cha cũng hứa theo con đến bọng Massabiellê nữa ».

Mới nghe qua thì thấy mấy điều của cha sở buộc đó là quá lẽ ; vì chưng hằng ngày người hằng được tin tức ở bọng, và lại cũng chẳng phải không hay biết việc xảy ra, tại ngày 24 tháng hai, khi Bernadetta lấy tay moi đất khô, tức thì có một mạch nước bắn lên, mà mạch nước nhỏ ấy, nay đã thành một luồng nước rất mạnh. Song ý Chúa muốn để vậy hầu nhờ lòng cứng tin của cha sở mà minh chứng lòng ngay thật của Bernadetta và làm cho sự hiện ra nên chắc chắn hơn. Lời tuyên bố của cha Peyramalê cùng tiêu sử của Bà hiện ra mới đó đã đồn

khắp thành Lộ-đức, mọi người đều biết. Bọn vô tín nguỡng nghe vậy lấy làm lừng lẫy phỉ chí. Chúng nó chạy kêu la cười nhạo rằng : « Bà phen này phải trình giấy thông hành. » Những người có đức tin vững vàng thì chống lại rằng : « Bụi Hùong sẽ trở hoa chẳng sai. » Mọi người đều lóng nhóng coi công việc sẽ ra cách nào, cho nên hôm sau, là thứ tư, mồng 3 tháng 3, vừa tảng sáng chúng đã kéo nhau đến xem. Nội trước sông Gave và trước bọng Massabiellê kể đến 4000 người. Bernadetta cũng tới đó trong lòng thồn thức, trông mau gặp Bà hầu nghe lời Bà dạy cùng nhờ Bà an ủi. Trinh nữ quì gối cúi xuống hôn đất làm dấu Thánh-giá và lần hạt, con mắt thì cứ trông ngay vào lỗ hang đá. Song hôm nay không thấy biến sắc, mà Bà cũng không hiện ra. Một chặp lâu Bernadetta đứng dậy ra về — Người ta súm lại hỏi, trinh nữ buồn và nói rằng : « Hôm nay sao Bà không đến ? — Một người ở đó lên tiếng rằng : « Có khi đã hết hạn hiện ra rồi. Bernadetta

liền đáp: « Không biết, nhưng ngày 15 chưa qua, nên đến mai tôi sẽ trở lại bộng. — Vì sao mà Bà không trả lời gì về lời cha sở thành Lộ-đức xin? — Chẳng những Bà không làm cho bụi Hường ra lá trổ hoa, mà lại cũng không ra mặt cùng con, Bà đang phải cực lực vì lời cha sở nói — Hôm nay Bà không hiện ra, nên làm cho Bernadetta phải ưu phiền lắm. Trong hai ngày mà Bà không hiện ra cũng là một chứng kiến rất vinh hiển về các kỳ hiện ra trước là có thật và chương dương rõ ràng cái lòng thật thà của trinh nữ. Đức Bà cũng dùng dịp ấy mà làm cho những kẻ chẳng tin đã cáo trinh nữ là kẻ in trí cùng lừa dối, phải thẹn thuồng xấu hổ, vì nếu như Bernadetta khi qui trước bộng 18 lần đã phải cơn bệnh trông lắm, hơn sao ngày 22 tháng hai và buổi mai ngày mồng hai tháng ba, lại chẳng thấy gì? Lại nếu trong mười tám lần, Bernadetta đã giả dạng ngẩn trí cùng thuật lại những truyện bày đặt bá vơ, hơn sao trong 2 ngày này đã xưng ra

tổ tường Bà không hiện ra ? Cứ theo lời ông Estrade, thì chiều ngày ấy Bernadetta trở lại bông và được Bà hiện ra cho thấy sơ qua vậy, song trong sắc dụ của Đức Giám-mục thành Tarbes chẳng có kể cái kỳ hiện ra này. Bà phán rằng : Buổi mai này con chẳng thấy Ta, vì có kẻ đến cho đăng xem xét cách con ở trước mặt Ta, mà nó chẳng xứng đáng, lại bởi vì đêm trước chúng nó đã đến mà làm sự ố uế tại hang. Bernadetta liền thưa với Bà đều cha Peyramalê muốn xin, đoạn chiều hôm sau đến cùng cha sở mà trình lại rằng : « Bà mỉm cười khi con thưa sự cha xin làm phép lạ, và khi con xin Bà cho cây Hường sinh lá trở hoa, thì Bà lại mỉm cười nữa, cùng tỏ ý Bà muốn cho có nhà thờ ở đó.



NGÀY THỨ HAI MƯƠI.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ mười lăm,
ngày mồng bốn tháng ba.**

Kỳ hiện ra này xảy ra tại ngày mồng 4 tháng ba và là ngày nguyện vọng mong mỗi hơn hết; vì là ngày sau hết trong 15 ngày Bà hứa hiện ra. Đoàn lũ đông đứng chực xem phép lạ hoặc ít nữa là cho đặng thấy sự gì cả thể xảy ra chẳng. Nhiều người tưởng Bà sẽ tỏ mình ra cho hết thấy xem thấy, hay là làm cho bụi Hường dưới chơn Bà sinh lá trở hoa như lời cha Peyramalê xin. Lại hôm ấy nhằm phiên chợ tại Lộ-đức, nên người ta đến coi vô số, kể đến 20 ngàn người. Hết thấy đều chen nhau trước bọng, lan ra tới ngoài ruộng cỏ, dọc theo bờ sông Gave, có kẻ trèo tận trên cây và trên mây hóc đá lồi.

Bởi biết trước, người ta sẽ đông như vậy, nên ngày trước ông xã thành Lộ-đức đã trù liệu cho khỏi sự hiểm nghèo. Ông

phái 3 đội lính cảnh sát để giữ trật tự. Sáng sớm đã có lính mặc y phục bình, cầm khí giới trong tay đứng gác dọc theo con đường trình nữ sẽ đi qua. Những lính cảnh sát tốp đi chơn, tốp đi ngựa rảo khắp các ngã đường. Còn đạo lính bản hạt thì lo canh giữ tại bộng. Xa xa lóng lánh mấy cái mũ vàng của bọn kỵ mã ở thành Tarbes đến để canh theo lối bờ sông Gave.

Ngày hôm ấy đã khởi sự làm vậy đó, chẳng khác gì như cuộc kiệu Bà đã xin, mà cuộc kiệu này chẳng hề hết. Ông xã, ông phó, quan lãnh sự và quan đội cảnh sát cũng đai mũ đến dự đó. Trong khi xộn rộn xô lẫn nhau làm vậy, mà chẳng xảy ra tai biến gì cả, nghĩ xem rất lạ; ấy là lời của ông d'Angla, tiểu ban kỵ mã, đã nói. Ban đêm, lại có kẻ đi quan sát rất kỹ càng tại bộng. Bà đệ Gavarnic trợ giáo nói rằng : « Tôi đến bộng hồi 11 giờ tối, tôi chen kiếm một chỗ trên hòn đá nhọn kia đứng đặng mà thôi, vì người ta đông lắm; và tôi phải đứng như vậy mà

chờ cho đến 9 giờ mai. Khi mặt trời đã sáng tỏ, bỗng nghe những tiếng người la rộn rục. Ai nấy đều cất đầu lên đưa mắt xem vào một phía hết thấy. Ấy là Bernadetta đến. » Hôm nay Bernadetta xem lễ rồi mới đi cùng một người bà con, tên là Gioanna Maria Védéré, lại có hai tên lính cảnh sát cầm gươm trần, sáng ánh đi trước mà đẹp đàng. Tới nơi đúng 7 giờ 1 khắc. Khi trinh nữ vừa biến sắc, tức thì ai nấy lặng lẽ, và mọi người đều quì gối xuống hình như có quyền phép siêu nhiên nào khiến dạy vậy. Kỳ hiện ra này kể độ một giờ, nên Bernadetta có thể lần xong cả ba chuỗi. Ông Balbertô, là giáo sư tại Bartrêxô, khi ấy đứng một bên trinh nữ cùng đã ký chép lại rằng : « Chúng tôi đã đặng quan sát rõ ràng lắm. Chẳng bao giờ chúng tôi quên đặng cái sắc mặt trắng xoá của trinh nữ, hình như cả mình đều có ánh sáng thấu qua, con mắt thì sáng ánh và cứ chăm ngó ngay vào hoàn đá. Môi có hơi đỏ đỏ run run, cả và mình đều có vẻ tươi cười;

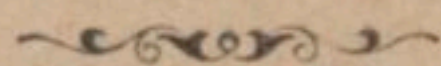
thật không bút nào tả cho được cái sự biến sắc như thế, ấy là dấu tỏ sự vinh phước thật ta chưa hề gặp thấy ở đâu như vậy cả». Ông đội cảnh sát cũng biên ký hết mấy hồi trình nữ đòi sắc diện như sau này : « Có lúc mỉm cười, có hồi lại nghiêm trang không động đậy, cùng ra dấu nghĩ-nghị, xem qua liền phải nhận biết rằng có Đấng thiêng liêng hiện trước mặt đó chẳng sai ».

Ông đội cảnh sát kể lại như vậy : « Trinh nữ quì gối trước cửa bông chính, chừng 10 thước là nơi người quen quì mỗi buổi mai, trinh nữ thắp cây đèn sáp và làm dấu Thánh-giá lần hột chuỗi. Trong một giây bỗng nhiên trinh nữ đưa mắt ngay cửa hang trên; hang này có 2 lỗ thông thương với hang dưới. Trinh nữ lần được hai chuỗi, đang khi lần hột một đôi khi cũng ngừng lại mà mỉm cười và làm dấu gật đầu chào kính. Khi đọc đoạn trinh nữ đứng dậy, tay cầm đèn sáp mà trèo lên đến bông lớn, đoạn đến đứng dưới cung hang, về phía tả, ngay

trước cái bông sâu ở trong đáy, đã hai lần Bernadetta cứ làm một kiểu như vậy. Cả hai nói truyện gì cùng nhau chẳng ai biết đặng, lại cũng chẳng có dấu gì lạ lùng xảy ra sốt. Bà cũng chưa chịu tỏ tên. Tuy vậy mà có một thầy cả, tên là cha Morêrô, cha sở họ Gérinô, đang ở giữa đoàn lũ xướng hát kinh ca-vịnh Đức Bà (Magnificat) và hết thấy bắt chước hát theo. Đây là kinh hát đầu tiên ở chốn này là nơi từ đây mà đi, sẽ nghe kinh ấy nhiều lần lắm. Khi Bernadetta tỉnh lại, thì có kẻ hỏi người Bà làm sao khi từ giã. Trinh nữ trả lời rằng : cũng như mấy lần kia, là trước khi đi Bà mỉm cười mà thôi, chớ không từ giã. Kẻ khác hỏi : Đã đúng 15 ngày rồi, chắc cô không đến bông nữa phải chăng ?—Không, không, về phần tôi, tôi sẽ đến đây luôn, mà tôi không biết Bà có hiện ra nữa chăng ? Khi Bernadetta đi rồi, thì ông đội cảnh sát nói rằng : « Ai nấy đều cho là đùa dối, và mọi người đều tưởng nó là kẻ phỉnh phờ, song sự lạ thay, bây giờ cả

đoàn lũ đều vây xung quanh nhà trinh nữ. Ai ai trước khi đi về cũng muốn gặp Bernadetta một phen cho tường tận. »

Mười lăm ngày đã mãn, trinh nữ ở nhà làm việc như thường, song từ rày trinh nữ phải chịu nhiều người thăm viếng hỏi han chẳng ngớt. Số kẻ đi viếng bỗng một ngày một thấy tăng lên — người ta khải sự trau dồi hang đá : dựng bàn thờ, đặt tượng ảnh, những bức làm chứng thuyên bệnh, những bông hoa mà nhứt là đèn sáp chong thắp cả đêm liền ngày. Người ta còn cúng dâng bạc tiền để xây dựng đền thờ mới, nội trong tháng chín năm ấy tính ra nội bạc cúng lễ thể thì được 1500 quan tiền.



NGÀY THỨ HAI MƯƠI MỘT.

Những phép lạ đầu tiên.

Trước khi tỏ tên mình, thì Đấng hiện ra muốn làm chứng rõ ràng chắc chắn cái danh hiệu của mình chẳng phải Người

dùng chứng cứ chông qua chông mắt như sự bụi Hương ra hoa của cha sở thành Lộ-đức đã xin, bèn là một chứng cứ bền bỉ lâu dài để cho hậu thế còn nhận biết được. Hẳn thật nội sự trình nữ đổi hình biến sắc, cùng mạch nước lạ đã chảy ra bởi trình nữ lấy ngón tay mà moi nơi đất cứng, bấy nhiêu đã đủ minh chứng rõ ràng chẳng thể nào chối đặng có Đấng nào bởi trời hiện đến chẳng sai. Song những kẻ có tính nghi ngờ cũng chưa lấy làm đủ, còn phải thấy nước trong ấy sinh nhiều hiệu quả lạ lùng thì mới chịu xưng lên rằng: «Hẳn thật có ngón tay Đức Chúa Trời trong đó chẳng sai»; lại cũng cao rao danh thánh Đấng có quyền phép, đã làm nên bấy nhiêu phép lạ ấy. Buổi ấy, tại Lộ-đức, có một tên thợ đá khốn nạn, tên là Louis Bouriette, hai mươi năm đã mang tật đui một con mắt bên hữu bởi bị thuốc nổ nhằm đang khi làm việc trong mỏ đá. Bệnh ông đã bị thầy thuốc Dozous là kẻ đã lo thuốc cho, ông cho là bất trị. Vừa nghe tin có mạch nước mới chảy ra dưới

ngón tay Bernadetta, ông Bouriette liền sai con gái ông đi lấy nước còn đầy bùn đục mà đem về cho ông. Khi con lấy nước về trao cho cha thì nói rằng : « Thừa cha, chỉ có nước bùn đó thôi. » Ông nói rằng : « Không sao. » Đoạn ông thăm thĩ kêu xin cùng Bà hiện ra tại bọng nhiều lần, rồi lấy nước ấy mà rửa con mắt đau. Rửa xong, ông bịt con mắt tả lại, tức thì ông thấy rõ ràng hết các đồ vật ở xung quanh mình.

Ấy con mắt hữu ông đã sáng tỏ rồi, không còn đui nữa. Hôm sau, ông Bouriette gặp quan thầy thuốc Dozous, ông bèn cho hay con mắt mình đã lành bởi nhờ nước tại bọng. Quan lương y kể lại rằng : « Tôi nghe nói lấy làm lạ lắm, e ông khoe mình được phép lạ mà vốn chẳng có, cho nên tôi mới nói : « Đề coi thử. » Tôi bèn lấy vải bịt con mắt tả ông lại, rồi tôi đứng xa ra 20 thước mà lấy tay quơ múa đủ cách, song ông Louis Bouriette phân biệt rõ ràng từng cái hết. Xong cái này, đoạn tôi lại một bên ông, lấy viết chì mà viết trên cuốn tập nhỏ cho ông xem, mà ông

cũng đọc chảy xuôi cả. Đoạn tôi xem lại hai con mắt của Louis Bouriette coi, thì chẳng thấy chút gì là khác nhau. Cả hai con người đều đi một rập rất đều hoà theo ánh sáng mặt trời. Phía trên con mắt hữu và một phần trong con mắt ấy hãy còn thấy rõ ràng một cái theo dài độ một phân tây — Ấy là một dấu độc nhứt còn lại trên phần thân thể của ông đã phải đạn thuốc. Ông bác-vật y khoa này lại thêm rằng : Tôi phải xưng ngay ra sự ông Louis Bouriette được thuyên bệnh đã làm cho tôi động lòng vô hồi. Tôi rõ thấy trong phép lạ đầu tiên sự thật hiển nhiên mà tôi chưa hề để ý đến bao giờ.

Người được phép lạ thứ hai tại Lộ-đức là Justin-Bouhorts - Deconte. Justin-Bouhorts-Deconte vừa được 20 tháng đã phải chứng mắc rét lâu dài hao tổn và đã bồng chết, nhưng lại được ơn thuyên bệnh ngày mồng 4 tháng ba năm 1858. Đang khi cha mẹ trẻ này đứng gần nơi con mà than khóc và chờ giờ sau hết, có một người

láng diềng có lòng thương đến dọn khăn liệm để táng xác con trẻ. Người cha thấy tay chơn con cứng và hết động nên nói rằng : « nó đã chết rồi ». Bà mẹ liền la lên rằng : « nó không chết đâu, Đức Mẹ hiện ra tại bọng sẽ cứu nó cho lành đã. » Và dầu chồng cùng bạn hữu ngăn can thề nào mặc lòng, bà cũng cứ lấy khăn quấn con mà ôm chạy lên bọng Massabiellê. Đến gần cái hồ mới đào chỗ nước ở mạch chảy ra, thì mẹ liền nhúng cả mình con xuống nước chẳng kể gì người ta kêu trách, cũng để ngâm con trong nước đông cho đến một khắc đồng hồ. Khi bà vớt con ra thì thằng nhỏ chẳng còn dấu gì là sống nữa. Dầu vậy bà vững lòng tin cậy, quấn con lại trong khăn, đem về nhà để lại trong nôi, một chập lại dòm coi và la lên rằng : « Nó còn thở ». Hẳn thật con trẻ thở luôn và ngủ đi một giấc thật lâu. Sáng hôm sau trẻ Justin thức dậy mạnh mẽ. Trẻ này dầu chẳng hề biết đi mà cứ muốn ra khỏi nôi, song bà mẹ còn sợ không dám tin nó được thuyên bệnh mau

chóng đường ấy, nên không cho. Qua bữa sau là ngày mồng 6 tháng ba, khi mẹ đi làm việc thì con trẻ cứ ngủ im lìm. Đến lúc mẹ về thì lấy làm lạ quá sức, vì thấy con trẻ Justin đang nháy nhớn trong nhà và chạy lại mừng mẹ. Biết khi ấy bà cảm tạ ơn Đức Mẹ tại bộng Massabiellê vì đã cho con mình sống lại là chừng nào ! Ngày 20 tháng 3 năm 1933, trong số những kẻ đã đăng nhờ phép lạ Đức Bà, đến viếng tại Lộ-đức, thì người ta nhận được ở hàng trước hết một ông già mặt mày vui vẻ, đi đứng mạnh bạo. Ấy là Justin-Bouhorts-Deconte nay đã ngoài 77 tuổi.

Phép lạ này cùng nhiều phép lạ khác nữa kế tiếp nhau luôn chẳng ngớt. Làm bấy nhiêu việc lạ lùng ấy đoạn, Đấng hiện ra mới nói tên mình. Mà tên ấy có phải là tên Nữ Vương thiên đàng chăng ? có phải là tên Mẹ Con Đức Chúa Trời chăng ? Chẳng ai dám lấy chứng ấy mà quả quyết cho thật.





ĐỨC BÀ HIỆN RA Ở LỘ-ĐỨC.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI HAI.

Chuỗi lần hột.

Giáo nhơn đang khi đi đàng phần rồi thường gặp phải nhiều kẻ nghịch đông đảo mạnh sức lắm. Ấy vậy cho nên, Đức Bà Maria dạy Bernadetta dùng sự đọc kinh cầu nguyện, để đền bồi phạt tạ mà chống cự cùng nó, lại đã ban cho chúng ta một khí giới châu báu này là chính chuỗi lần hột đó chúc. Ta cũng đã trông thấy khi Đức Mẹ hiện ra cùng Bernadetta, thì có mang bên cánh tay mặt một tràng chuỗi hột trắng với xà tích vàng, và vừa khi Bernadetta khỉ sự đọc kinh Kính mừng thì Người rút nó ra cầm trong tay. Hễ trình nữ đọc kinh Kính mừng nào, thì Người đọc theo một hột, mà không nhép môi. Song cuối mỗi chục, thì Người lại đọc chung với trình nữ kinh « Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần; » chẳng phải đó là Đức Mẹ có ý truyền dạy cách trọng thể sự sốt sắng lần hột chuỗi rất lành này hay sao?

Mà Đức Bà Maria dạy phép lần hạt chi vậy ? Trước hết ta chớ vội muốn giáo mình Hội Thánh làm chi, vì đáng làm đầu Giáo hội đã lâu đời phán đi dạy lại một điều ấy. Lại nữa ta chẳng phải là sáng kiến khôn ngoan khéo liệu hơn các thánh mà dám tự phụ đang nẻo phô đáng ấy đã dùng mà bay lên đến Chúa. Có hồi, chuỗi lần hạt nên như binh khí mà giao chiến, có lúc, nó lại hoá ra sợi giây cứu nạn trong thi nguy cấp. Nhờ nó mà có lắm nhiều vị tông đồ đã đắc thể lực thâu phục nhiều linh hồn, và nếu cứ xét theo bề lịch sử thì ta sẽ thấy trong đoạn nói về chuỗi « Môi khô » của ông thánh Dominicô giảng truyền đã cứuặng muôn vàn linh hồn khỏi khốn nạn hoả tai cùng đáng nên lành nên thánh. Một kinh mà có công đức hiệu nghiệm như vậy cùng đầy sự cậy trông kính mến, những lời đọc do các đấng quyền phép đã đặt ra, mà ta là kẻ tiểu thơ hèn mạt dám đâu xét tra phê bác, một phải kính tôn khâm phục mà thôi ; lời đọc kinh trong chuỗi

là lời sách Phúc-âm hay là lời Hội-thánh đã truyền. Kinh Lạy Cha chẳng những là một kinh, bèn là gồm cả sự đọc kinh mà chớ. Kinh ấy chính Đức Chúa Giêsu đã trời đề khi các Tông-đồ xin rằng : « Xin Thầy dạy chúng con cho biết đọc kinh. » Ấy là kinh rất hoàn toàn, trọn hảo cùng rất am hợp với linh hồn ta. Có đủ mọi điều trong kinh Lạy Cha, nào lời chúc tụng ngợi khen, nào lòng trông cậy, lòng ăn năn thống hối, nào tiếng kêu xin cứu chữa cho khỏi sự túng cực phần hồn, nào lời nguyện xin của ăn phần xác; kinh ấy có thể lặp đi lặp lại luôn, vì nó tỏ ra các nguyện vọng của ta hay thay đổi. Ta cũng hãy lấy kinh Lạy Cha mà kêu xin cùng Đức Bà Maria. Đôi khi đang hồi cầu nguyện ta cũng nên lấy lòng dạn dĩ mà dâng kinh ấy cho Đức Mẹ là kẻ hằng cầm lấy mọi lời ta cầu nguyện trong tay mà dâng lên cho Đức Chúa Trời cùng chịu lấy mọi ơn lành hầu ban xuống cho chúng ta.

Hãy mong ước một kinh Lạy Cha của

Đức Mẹ đọc, khi kêu xin cùng Cha chúng tôi ở trên trời, đoạn thì chúng ta liền xâu y mặt lại cùng Đức Bà Maria và hợp một ý cùng thánh Thiên-thần mà kính chào Người là Đấng đầy ơn phước cùng gồm no mọi phước lạ. Biết khi ấy Đức Mẹ lấy lòng hân hoan phỉ dạ biết là trùng nào. Người nhớ lại mọi sự lành Chúa làm cho Người cùng hết lòng sốt sắng tỏ dạ biết ơn đời đời, Người nhớ lại sự Người bối rối sợ hãi trước mặt Thiên-thần cùng khi nghe Thiên-thần cho hay bởi phép Đức Chúa Thánh Thần sẽ làm cho Người sinh Chúa Cứu thế mà hãy còn đồng trinh sạch sẽ, nhớ lại sự Người khiêm từ ưng chịu và cũng một trật ấy Ngôi thứ Hai xuống thai trong lòng Người. Mỗi khi nghe người ta đọc kinh Kính mừng, thì liền nhớ lại hết mọi khoảng thời gian quý hoá ấy mà phát động tình thương xót kẻ có tội là kẻ hằng nhắc lại dấu tích dịu dàng là mạch chẳng hay cạn mọi phước lạc vô cùng, cho nên Người phải cầu thay cho nó, xin cho nó được

phước thanh nhân vô chung, như đã hứa cho Bernadetta xưa vậy.

Chuỗi có ích gì? Nó là cách đọc kinh đơn sơ vừa sức trí mọi người, là sự đọc kinh rất dễ dàng mọi người đều có thể đọc, và có thể đọc được khắp mọi nơi: Khi đi đàng, lúc làm việc, hồi nằm ngủ trên giường, lúc nào cũng được, cùng là cách đọc kinh khiêm từ lấy mình là kẻ tội lỗi, và là con cái hèn mọn. Cũng như những sự ta làm ở đời này để tỏ ra lòng yêu mến theo tính loài người, thì các kinh «Kinh măng» ta đọc chẳng khác chi ngọn đèn ta thắp, bông hoa ta rải trước mặt Mẹ dấu yêu ta ở trên trời.

Lại nữa, chết mà còn được mang chuỗi trong tay, đọc kinh Kính măng trong miệng là đều rất tốt lành quý báu. Mà ta sống ở đời chẳng qua là cho đặng học cách chết lành. Vì nếu xét cho sâu, thì chỉ thấy bấy nhiêu đó mà thôi là : Chết lành. . . Còn muôn điều khác chỉ là việc nhỏ nhoi bé mọn.

Ờ con cái Đức Bà Maria, hãy noi

guong Bernadetta mà mang lấy chuỗi trên mình luôn, nó sẽ nên như thuẫn đỡ linh hồn ta cho khỏi kẻ nghịch thù nhiều hại. Hãy qui gối dưới chân Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông mà lần hột, Đức Mẹ thấy ta tỏ ra lòng con cái cây trông như vậy, thì Người sẽ đem lòng thương mà nhậm lời ta cầu xin cách vui lòng mà chớ. Hãy lần hột mỗi ngày trọn đời ta, và chớ gì trong giờ lâm tử ta được nắm nó trong tay, làm một cùng cây Thánh-giá, như thể môi miệng ta cò lặp đi lặp lại kinh Lạy Cha, kinh Kính mừng cho đến khi xác ta vào trong mồ, và linh hồn ta hát mừng ngợi khen sự vang hiển Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, Đức Chúa Thánh Thần như xưa Nữ-vương thiên đàng khởi hoán vinh hiển về trời vậy. Ta phải nhớ rất thánh Nữ Đồng trinh thường ưa hiện ra cùng con trẻ lắm. Khi hiện ra tại Pontmain, Người bảo chúng nó rằng : « Ở chúng con, hãy đọc kinh, Con Mẹ sẽ động tình nghe lời chúng con cầu xin.» Khi hiện ra cùng hai trẻ tại Sa-

letta, thì Người dạy chúng nó phải đọc kinh hôm và kinh mai, là ít hơn một cái Lay Cha, một cái Kinh măng. Khi hiện ra tại Lộ đức, thì Người lại chỉ riêng về chuỗi lần hạt. Trong những phen chỉ bảo khác nhau như vậy, Đức Bà Maria có ý chỉ cho ta biết sự đọc kinh của con trẻ là như một phương thể cho đăng phước đăng rồi. Lời đọc kinh của trẻ con có quyền thể ở nơi Đức Chúa Trời lắm. Đức Chúa Thánh Thần đọc kinh trong linh hồn ấy vì chẳng gặp sự gì ngăn trở việc Người làm. Có một vị tuổi tác rất non đức nói rằng : « Trẻ nào từ khi chịu phép Rửa tội mà còn giữ lòng thanh tịnh sạch sẽ, thì trẻ ấy khiến đăng Đức Chúa Trời làm sự nọ sự kia; Thánh Cha sở họ Ars thêm rằng : « Trẻ ấy cũng có thể khiến Đức Mẹ nữa. »

Hiện thời bên nước Pháp, có lập ra một hội gọi là hội « Tràng chuỗi ấu nhi ». Muốn giao chiến cùng Satan quỷ dữ hàng cố sức phá tan nước Đức Chúa Giêsu Ky-ri-xitô trị vì trong cả hoàn cầu, thì Đức

Bà Maria đã tỏ ra quyền phép mình, như tại Lộ-đức; song le phen này chẳng phải cho Bernadetta nữa, bèn là cho mọi con trẻ ở khắp thế gian, cùng kêu mời chúng nó lần hạt chuỗi. Ôi! phải chi hết thấy mọi người đều vâng nghe lời rất thánh Nữ Đồng trinh gọi, hết thấy các con trẻ đều đứng dậy cầm lấy khí giới ra trận, và hằng ngày lần một chục hạt chuỗi, để xin rất thánh Đức Mẹ cứu chữa quê hương xứ sở mình, như vậy chẳng bao lâu thế gian sẽ khỏi khốn khổ.

Ở trẻ con nhà Nam-Việt, hãy hợp một ý cùng các bạn hữu trang tác bên Pháp, là mọi khi ra khỏi học đường, hãy hợp nhau gần nhà tạm trước ảnh Đức Bà, mà lần một chục hạt cầu cho họ mình cùng cho xứ sở mình. Tội cũng phải đọc chung cả gia thất một chục hạt nữa, nếu có thể tiện, bằng không hãy đọc lấy một mình. Thế gian này đã nên như kẻ liệt nặng, mà Đức Bà thành Lộ-đức hằng đứng chỉ bảo ta lớn tiếng, phải làm sao mà cứu cấp. Việc phải làm trước hết là

lần hột chuỗi, sự này chỉ cho mọi trẻ con chẳng trừ ai, đoạn sự rước lễ sẽ làm cho hoàn toàn trọn hảo.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BA.

**Đức Bà hiện ra lần thứ 16,
ngày 25 tháng ba.**

Khi Đức Bà đã hiện ra cho Bernadetta 15 lần đoạn, thỉnh thoảng Bernadetta cũng trở lên bọng Massabiellè, vì chưng như có sức tự nhiên làm cho lòng người hướng chiều mộ mến nơi ấy, dầu vậy người chẳng còn dặng nghe tiếng bễ trong thúc giục sẽ dặng thấy Bà tốt ấy hiện ra nữa. Người năng đến đó đọc kinh nguyện gẫm lâu giờ, lòng trí hằng tưởng nhớ lại những sự đã thấy đã nghe lúc trước. Vậy Bà nào bí-huyền, áo-diệu, hiền hậu, ngọt-ngào, tốt-lành, xinh-lịch, theo như lời con trẻ chăn chiên đã nói, chẳng có sự gì đẹp đẽ thanh tao ở thế gian này sánh bằng thể ấy.

Dầu Bà ấy chưa tỏ tên mình ra mặc lòng, song bởi tính tình ngay thật, Bernadetta đã lâu rồi. Chớ thì chẳng phải người đã thấy Bà ấy mỉm cười khi đến giờ đọc kinh nhứt một, và ngày 11 tháng hai khi nghe đọc câu : « Lạy Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông », thì lại âm ỹ tấm tức sao ? Chớ thì chẳng phải Bà trắng trẻo tốt lành như rạng đông, lưng nịt dây màu xanh da trời hiện ra trên cây hường, sau khi con trẻ đã đọc nhiều kinh Kính mừng sốt sắng lắm sao ? Ai nói cho chúng ta rõ những sự đã thấy đã nghe trong khi được tiếp truyện cùng Bà nơi bọng đá, đã làm cho con trẻ nhận biết Bà hiện ra ấy là ai, và ai hiểu được thánh ý Đức Chúa Trời sâu nhiệm là ngần nào, vì chưng Người hằng muốn tỏ mình ra cho kẻ khiêm nhượng đơn sơ sao ? Hằng thật Bernadetta đã biết một cách kín nhiệm, Bà hiện ra nơi bọng đó là chính mình rất thánh Nữ Maria là kẻ lòng người ái yêu chí thiết. Dầu vậy theo lời ông Estrade quả quyết, dường như có sức thiêng liêng mật nhiệm

ngăn trở, trong những lúc ngất trí nơi
bộng, Bernadetta chẳng hề khi nào nói tên
Đấng làm cho linh hồn người đang tràn
trề sự vui mừng khoái lạc bao giờ.

*

Khỏi ba tuần gần đến lễ Đức Bà chịu
truyền tin, đang khi có nhiều kẻ sắm sửa
lên bộng, thì bỗng tự nhiên chiều ngày 24
tháng ba, dường như có sức thiêng liêng
xui giục, Bernadetta lại ước ao lên bộng
như mọi lần trước. Cha mẹ chẳng cho, vì
thấy người đang ho hen lắm, song bởi
người gắng xin và quả quyết chắc chắn
sẽ thấy Bà hiện ra nữa, thì sau hết cha
mẹ mới y lời mà cho người đi. Tin ấy vừa
đồn ra khắp thành, thì sáng hôm sau vào
lúc 5 giờ, đã có đô hội dập diu tuôn đến
bộng Massabiellê. Phần Bernadetta vì mường
quá bội, nên cả đêm chẳng ngủ, một cứ
lần hột luôn cho đến sáng. Sáng ra khi
người vừa đến bộng Massabiellê, thì người
lấy làm ngạc nhiên lắm, vì thấy Bà đã
hiện ra đang đứng nhìn xem mọi người

mà mỉm cười một cách ái yêu chí thiết, khác nào mẹ lành đang nhìn xem các con cái mình vậy. Bernadetta quì lạy xin tha lỗi, vì đã trể tràng và ra dáng ngại ngùng bợ ngỡ lắm, song bởi thấy Bà mỉm cười tỏ vẻ hân hoan và biểu người đến gần, thì người mới vững vàng hết sợ.

*

Bây giờ Bernadetta mới tỏ thể hết mọi nỗi tâm tình người yêu mến biết ơn cùng những sự vui mừng trông cậy đang chứa chan linh hồn người một cách thật thà chơn chất, khác nào trẻ con truyện trò tỏ thể cùng mẹ vậy.

Đang khi bất tỉnh nhìn Bà tốt lành ấy, thì Bernadetta cũng cứ đọc kinh luôn. Thoát chúc người sức nhớ câu truyện cha sở Lộ-đức đã dặn người nhiều lần, là hỏi Bà hiện ra ấy là ai, người bèn lên tiếng hỏi cách đơn sơ rằng : «Lạy Bà tốt lành, nếu đẹp lòng, thì xin Bà hãy cho con biết Bà là ai ? » Bà ấy mỉm cười mà không trả lời gì sớt. Cũng sáng hôm ấy, Hội-

thánh hát mừng Đức Mẹ rằng : « Ở những kẻ có lòng mến Chúa, hãy ngợi khen Tao đã đẹp lòng Đấng cao cả vô cùng, nhần thuở Tao còn thơ ấu. »

Bây giờ ta hãy để cho con trẻ tự thuật tiếp lại truyện đã xảy ra thế nào. Người rằng : Tôi không hiểu làm sao mà lòng tôi bắt dạn dĩ hơn thường. Tôi men đến nài xin Bà làm ơn cho tôi biết Bà là ai, Bà ấy tỏ mặt vui vẻ mừng chào và mỉm cười một cách dịu dàng chí ái, song cũng cứ làm thình như lần trước. Lần thứ ba tôi lại chấp tay lên mà nhìn biết mình tôi chẳng xứng đáng ơn tôi đang xin cùng Bà, nên tôi bắt đầu lại đọc kinh như trước. Nói tới đây con trẻ mỉm lòng lẩm, song cũng cứ thuật tiếp rằng : « Bà ấy đứng trên bụi hương cốt cách cũng như ảnh Đức Bà hay làm phép lạ ta thường thấy vậy. Khi tôi hỏi lần thứ ba, Bà ấy ra điệu oai nghiêm, song lại có dáng khiêm nhường, Người chấp hai tay lên trước ngực liếc mắt xem trời, đoạn xuôi xuống cúi dòm tôi, và nói bằng tiếng khoan thai

rằng : « Ta là Đấng đầu thai chẳng hề mắc tội tổ tông. » Khi nói câu này Bernadetta cúi đầu cung kính bắt chước lại cốt cách Bà hiện ra đã làm. Thánh Nữ Đồng trinh lại tiếp thêm rằng : Ta ước ao có một nhà thờ ở đây. » Con trẻ trả lời rằng : « Con đã thưa Cha sở rồi, song người biểu con xin một phép lạ làm chứng sự Bà ước ao ». Đức Bà lại chúm chím cười đoạn biến đi.

Bernadetta đã ngỡ trúng lắm, người lấy làm hân hạnh vô cùng, vì biết chính mình Đức Mẹ Chúa Trời đã khăng chọn người làm môi giới mà tỏ ra cho thiên hạ biết sự người muốn tỏ ra. Bởi đó khi tỉnh lại, theo lời những kẻ vây quanh người lúc ấy đã làm chứng, mặt mày người có vẻ hoan hân sáng láng phi thường. Một người ở Lộ-đức có mặt đó hỏi người rằng : « Em có hay biết sự gì chẳng ? » Bernadetta không muốn nói cho ai biết trước Cha sở, song bởi người ấy nài nỉ lắm, lại cũng là kẻ quen thuộc, thiết nghĩa cùng người, nên mới trả lời

thăm rằng : « Tôi nói mà mợ đừng nói lại với ai; Bà ấy nói rằng : Ta là Đấng đầu thai chẳng hề mắc tội tổ tông ».

Tin trọng ấy đã kíp đồn ra khắp thành Lộ-đức và ai nấy có vẻ dợn dục hân hoan phi thường. Có nhiều đoàn lũ dập dìu kéo lên bông đá liên liên chẳng ngớt, cho đến 10 giờ khuya mà cũng còn thấy người vãng lai kinh nguyện.

*Thật là: dập dìu kẻ xuống người lên,
Rừng xanh vắng vẻ bông liên lao*
[*nhao.*

*Người người chẳng kẻ thấp cao,
Bạc tiền dâng cúng đèn trao hoa*
[*giời.*

Người thì hôn hôn đá chỗ Đức Mẹ đã hiện ra. Kẻ đến mức nước nơi mạch mới chảy ra mà uống, có kẻ sốt sắng kín đáo hơn, thì lại rủ nhau bẻ ngành cây hương rừng đã xin làm phép lạ ra hoa hôm nọ đem về nhà. Ngoài đường trong các ngã ba thành phố, chí đến trong xưởng ngoài ti, hễ là tốp ba tốp bảy gặp nhau, thì cũng

đám đạo về việc bông đá Massabiellê, trong cả và thành có vẻ náo nhiệt và hết mọi người đều nức lòng mừng rỡ quá bội.

Phần Bernadetta khi đã gỡ ra khỏi đoàn lũ đô hội đang vây phủ xung quanh, hỏi han đều kia việc nọ rộn ràng, thì người cứ đàng thẳng mà về nhà, miệng hằng lặp đi lặp lại : « Ta là Đấng đầu thai, chẳng hề mắc tội tổ tông. » Vì người không hiểu ý nghĩa làm sao, sợ rủi quên đi thì hỏng chuyện.

Bernadetta mới khởi sự đi nghe dạy sách phần ít bữa mà thôi, nên người mới nghe câu : Ta là Đấng đầu thai chẳng hề mắc tội tổ tông, lần này là lần thứ nhứt, bởi đó người những đọc đi đọc lại đọc đàng liên cho nhớ, hầu về nói lại cùng Cha sở. Cách ít lâu sau, người viết thư cho Đức Giáo Hoàng Phiô thứ chín mà rằng : « Khi ấy con không hiểu câu Đức Bà nói đó nghĩa là gì, vì chưa khi nào con nghe nói làm vậy bao giờ. »

Thật thì khi ấy Hội-thánh dạy tin sự Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, đã được

4 năm rồi, và trong các bốn đạo ở khắp thế gian hằng chào kính Đức Mẹ Chúa Trời rằng : « Lạy Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông truyền, xin cầu cho chúng tôi là kẻ chạy đến cùng Bà. » Và lại tối nào nhà Soubirous cũng đọc câu ấy, nhưng mà cũng như các con trẻ thôn quê khác, Bernadetta không hiểu rõ câu kính ấy, và lời Bà đã hiện ra nói đó, có ý nghĩa tương hiệp nhau thế nào. Điều người biết là Bà hiện ra đã xưng tên rồi, và chắc chắn đó là chính mình Đức Nữ Đồng trinh Maria mà chớ. Bởi đó khi người vào nhà Cha sở mà thưa lại lời Bà hiện ra đã nói; thì lòng người đang đầy dẫy sự vui mừng khôn xiết. Nhưng rủi thay ! người lại còn phải bị thử một lần nữa ! Cha Peyramale đang ở trong phòng cầu nguyện, khi thấy Bernadetta vào, thì người ra bộ nhăn nhó khó chịu mà hỏi rằng : « Có phải Bà mấy thấy đó là Đức Bà không ? » — Thưa Cha, con tưởng không phải, song là Đấng đầu thai chẳng hề bọn như ô gi. — « Thiệt mấy nói là Đấng đầu thai chẳng hề bọn như ô

gỉ phải không? mây có chắc chắn lời mây nói đó không? không lẽ nào Bà ấy có tên như vậy.» Cha sở Lộ-đức đang đỏ mặt tía tai, bỗng lại biến sắc mà hỏi tiếp cách bộ ngợ rằng : «Ai dạy mây tiếng đó? » «Thưa Cha, Bà đã hiện ra nơi bọng đá.» «Trước kia đến nay mây đã nghe tiếng đó khi nào chưa? » «Thưa Cha, chưa khi nào ». Thôi, đi về, ta cần phải ở một mình. Bernadetta cúi đầu từ tạ ra về, lòng trí hăng bằng an mà chịu sự bạc đãi đã xảy đến thỉnh linh thể ấy chẳng chút buồn phiền bối rối, cũng chẳng giận lòng trông cậy Đấng đã hiện ra cùng mình.

Từ bữa ấy mà đi, người đổi tên Bà là tên người đã dùng xưa rày mà gọi là : *Nữ Vương hang đá*. Hẳn thật Đấng đã hiện ra cho Bernadetta nơi bọng đá đó là chính mình Thánh Nữ Đồng trinh Maria là Đấng ở thành Nadaret ngày xưa thiên thần Gabiriê đã kính chào : «Đầy ơn phước ». Ấy là chính Đấng đầu thai chẳng hề bợn nhơ ô gỉ, Đức Chúa Trời

đã khăng chon, là Đấng Đức Giáo Hoàng Phiô thứ IX đã cao rao chẳng hề mắc tội tổ tông truyền, ngày mồng 8 tháng chạp, năm 1854, một ít năm trước, và là chính Mẹ Con Đức Chúa Trời là Đấng gánh lấy phần rỗi thế gian mà chớ.

Có nhiều người giáo hữu không hiểu rõ sự Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông là làm sao. Ta nên nhắc qua một chút, vì chúng có nhiều kẻ tưởng Đức Bà đã sinh ra một cách khác lạ, chẳng phải như người thế thường. Hiểu lầm vậy, là lầm lạc lắm. Phước chẳng hề mắc tội tổ tông không ở tại sự ấy chút nào. Người cũng sinh ra bởi cha mẹ thế gian như các con trẻ khác, như anh em, như ta, như mỗi một người trong chúng ta thấy thấy, chẳng có điều chi khác lạ. Ông thánh Giuse là cha nuôi Đức Chúa Giêsu, song ông thánh Gioakim là cha thật Đức Bà mà chớ. Cũng như ai nấy, Người chẳng tránh khỏi lề luật bí nhiệm đã buộc cha và mẹ lại mà thông công phần sự dựng nên Đức Chúa Trời đã phân định đâu. Tìm phép lạ ở

đây là sai lầm, Đức Bà sinh ra ở thế gian cũng như chúng ta mọi đàng, chẳng có đều chi gọi là phi thường xuất chúng cả.

Ta phải hiểu sự Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông truyền cách khác. Vậy phải hiểu làm sao? Khi chúng ta nói: Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, thì phải hiểu phần linh hồn Đức Mẹ mà thôi. Khi Đức Chúa Trời vừa dựng nên linh hồn rất thánh Đức Bà, thì cũng một lúc ấy Người cho linh hồn Đức Bà một ơn đặc biệt, là khỏi mắc tội tổ tông truyền, là tội xét theo lẽ thường, Đức Bà cũng phải vướng lấy như các con cháu Adong khác. Vì ơn đặc biệt này thì ta mới gọi Đức Bà là Đấng chẳng hề mắc tội tổ tông mà thôi, không phải vì ý gì khác nữa. Bây giờ ta hãy xét tội tổ tông là đi gì. Tội tổ tông nói được là sự khó khăn bần cùng, vì chưng Đức Chúa Trời đã dựng nên tổ tông tốt lành sung mãn và đượm nhuần mọi ơn lành phước thánh; lẽ thường cha mẹ giàu có, khi chết, thì trời lại những ơn phước ấy cho con cháu ngày sau đặng nhờ. Song thương

ôi! cũng giống như nhiều người phú quý phung phá khác, ta thường thấy trước mặt; ông Adong bởi đã sa phạm tội, thì trong một nháy mắt đã làm hư mất công nghiệp tốt lành đường ấy. Bởi đó ông Adong chẳng còn ơn phước thiêng liêng quý trọng nào mà truyền lại cho con cháu! Song le Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng, muốn cứu Đức Bà cho khỏi mang ách chung các con cháu Adong mà làm cho linh hồn Người từ thuở mới đầu thai, đặng chứa chan muôn vàn ơn phước. Đó là ơn đặc biệt Đức Chúa Trời đã ban cho Đức Bà, mà cũng là điều Hội-thánh đã rao truyền cho ai nấy phải tin, là Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông truyền.

Vì làm sao mà Đức Bà không nói cùng Bernadetta : Ta là Mẹ Con Đức Chúa Trời, Ta là Nữ vương các tầng trời, mà lại rằng: Ta là Đấng đầu thai chẳng hề mắc tội tổ tông, Đức Bà muốn xưng làm vậy, chẳng qua là Người đã hẳn biết hiệu : Chẳng hề mắc tội tổ tông, gồm hết các hiệu-tước khác, là nền tảng chức làm

Mẹ Đức Chúa Trời, cùng là căn nguyên mọi ơn phước khác thấy thấy, và Người cũng muốn nhắc lại cho chúng ta biết sự sạch sẽ linh hồn rất quý trọng đáng yêu đáng mến là dường nào. Hẳn thật sự xinh đẹp linh hồn ke đã sinh lại bởi phép Rửa tội ở tại sự nên giống Đức Chúa Lời là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng và hằng sẵn lòng vâng theo thánh ý Người cho trọn mà chớ. Linh hồn sa phạm tội thì liền cách xa mặt Chúa, sự sáng láng tốt lành thuở xưa rày lại hoá ra ô uế tối tăm, khác nào khi ánh sáng mặt trời lặn đi, thì mọi vật trên cả và vũ trụ liền phải trầm vào đêm tối tăm u ám vậy.

Lạy Đức Bà Maria là Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông truyền, xin cứu những kẻ có lòng trông cậy chạy đến cùng Mẹ đặng khỏi mọi đàng tội lỗi.



NGÀY THỨ HAI MƯƠI BỐN.

**Đức Mẹ hiện ra lần thứ mười bảy,
ngày 5 tháng tư.**

Khi được tin rằng : Bà hiện ra tại bọng đã tỏ tên mình ra, rằng tên ấy cũng là một tên Hội-thánh chẳng hề sai lầm, mới ít năm trước đã dạy, là Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, khi còn trong dạ. Tin này đồn ra khắp thành Lộ-đức, và cả nước Pháp rất mau chóng, làm cho ai nấy vui mừng áy náy, ngại ngùng tùy lòng mỗi người. Đang khi kẻ có lòng tin tung hô mừng hát, thì các kẻ nghịch-cùng sự siêu-nhiên cảm gan giận dữ mà bắt hại trinh nữ. Song le Đức Mẹ chẳng đúng bọn nhơ-hằng gìn giữ con cái yêu dấu Người luôn. Chiều ngày mồng 6 tháng tư, Bernadetta thấy trong mình có tiếng thúc giục đi đến bọng, cho nên mai sớm trinh nữ đã đi đến đó. Vừa hay tin cả thành dọn dức. Trong tờ ông xã bầm khai lên tỉnh, thì ngày ấy có chín nghìn người, nửa là tha-bang ngoại-quốc. Đức Mẹ kêu gọi Berna-

detta đến bọng một lần nữa là có ý tỏ cho trình nữ cùng cho mọi người biết, Người có thể phá tan mưu kế kẻ nghịch thù và gìn giữ con Người cho toàn vẹn.

Ngày hôm ấy có xảy ra một việc quá đổi lạ lùng, giữa thập-mục công chúng để tỏ ra quyền phép Đức Mẹ Chúa Trời bầu chứa con cái Người. Phép lạ này xảy ra đang khi trình nữ lần hột, gọi là phép lạ cây đèn sáp. Ông lương-y Dozous, là thầy thuốc có lương tâm và học lực thông thái lắm, lại có tính quan sát nhất nhiệm đã làm chứng phép lạ ấy. Ông kể rằng : « Bernadetta qui gối đọc kinh lần hột sốt sắng như một thiên thần, tay trái cầm chuỗi, tay mặt cầm cây nến phép cháy. Khi trình nữ khỉ sự đi gối mà đến trong bọng như mọi khi, bỗng nhiên vô tình đem tay mặt lại gần tay trái và để ngọn đèn sáp to ngay dưới bàn tay này. Mấy ngón tay sẽ ra ít, nên ngọn lửa chẳng thể thấu qua giữa hai ngón được. Khi ấy có ngọn gió đánh bật ngọn đèn thêm nóng lên, song xem ra da tay chẳng có cháy phỏng

chút gì sốt. Thấy sự lạ lòng như làm vậy, tôi bèn ngăn không cho người ta khuấy và rút đồng hồ ra xem tính dạng một khắc tròn. Bernadetta cứ ngăn trí luôn, chẳng biết gì, khỏi một chập trình nữ đi đến gần bông, mà khi đi như vậy thì làm cho hai tay rời xa nhau, cho nên ngọn đèn hết đốt tay trái nữa. Khi Bernadetta đọc kinh xong, cùng đã hoàn tỉnh lại, thì đứng dậy toan đi về. Tôi liền cầm lại một giây, bảo đưa tay tả cho tôi coi thử. Tôi xem xét kỹ càng mà chẳng thấy một mảy gì là phỏng cháy. Tôi bèn xin người cầm cây sáp ở gần đó, thắp nó lại và đưa cho tôi mượn. Đoạn tôi lấy ngọn đèn để dới tay tả Bernadetta nhiều lần, song Bernadetta dứt tay lại tức thì mà la lên rằng: « Sao ông đốt tôi? » Bấy lâu nay, quan lương-y này cứ khấn khấn không chịu nhận mấy kỳ hiện ra là thật; song nay lại nói cùng trình nữ rằng: « Bây giờ ta tin thật, mầy có thấy cái gì đó chẳng sai. »

Thứ tư, mồng 7 tháng tư này, là thứ tư sau lễ Phục-sinh, khỏi 20 năm sau

Bernadetta được lên trời cũng một ngày thứ tư này. Ta thấy rõ trong sự ngọn đèn không làm phồng cháy, cũng như hình bóng chỉ lòng trong sạch của Bernadetta chẳng hề phải đau đớn lắm như, khi qua khỏi đời khốn nạn này mà đến đất Chúa hứa, ở đó Đấng đã hiện ra sẽ cho người đang thanh nhàn muôn kiếp. Những đèn thắp để trên bàn thờ ngày đêm, chẳng phải là cho đang sáng soi mà thôi, song bên là có ý chỉ Đấng sáng láng thật; và nếu không có Đấng ấy thì đâu ta đang ở giữa trưa chính ngọ, cũng chẳng khác nào kẻ đang trầm trong đêm tối tăm mù mịt vậy. Mỗi khi ta thắp đèn trước ảnh Đức Mẹ, thì chẳng phải là chỉ Đức Mẹ cần dùng đến đèn đâu, song là có ý chỉ Đức Mẹ đã được sáng láng mọi ơn phước bởi Người hằng ở dưới chân bàn thánh. Ta hãy lấy làm vui mừng về sự ấy, vì chúng ngọn đèn thắp chỉ sự vui mừng. Ta cũng chớ quên làm việc lành phước đức hầu nên sự sáng để soi sáng cùng làm gương lành cho anh em ta.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI LĂM.

Nhưng sự gian nan Bernadetta phải chịu.

Mấy kỳ hiện ra lần đầu vừa qua, chính phủ thấy dân tình náo động, nên đòi Bernadetta đến mà buộc phải hứa dừng đến bọng nữa.

Nhưng mà dẫu dành đe loí cách nào cũng không làm sao cho chuyển được lòng đơn sơ mạnh mẽ của con trẻ. Thân phụ Bernadetta vì sợ phải liên lụy, nên đã đến hứa cùng quan sẽ cấm không cho con lai vãng đến bọng nữa. Bernadetta vâng ý cha được một ngày, song sau thấy có sức thiêng liêng làm cho mình cứ muốn đến bọng đá kia, là nơi Bà nhiệm điệu đã hiện ra cùng mình đến mười sáu lần. Bởi thấy Bà không hiện ra nên người ta nhạo rằng: «Bà sợ lính canh sát, vì nó đứng gần con trẻ khi đọc kinh, và chắc chắn nếu ông cò có xen vào đó, ắt là Bà phải lo cuốn gói mà dời chỗ ! » Thật sự chẳng có, vì Bà còn hiện ra nữa, song le Bernadetta cũng còn phải chịu đau đớn về điều khác chẳng

hề thôi, như cách cư xử của Cha bôn sở cùng lời dèm siểm của bọn vô thần.

Từ kỳ hiện ra lần thứ 17, là ngày 7 tháng tư, cho đến ngày 16 tháng 7, là một thời kỳ hoả ngục nổi dậy mà bắt bớ trình nữ rất dữ dằn về những điều người đã xem thấy. Ma quỷ cố sức làm cho ai nấy nghi ngờ về sự hiện ra ấy chẳng phải thật bởi trời, và nó làm cho nhiều kẻ khác cũng thấy những hình quái gở dị kỳ, khiến cho nhiều người trong giáo hữu phát sợ hãi nghi hoặc chê cười. Cũng một trật ấy, nó xui giục những kẻ ngay lành tin Bernadetta mắc phải bệnh cuồng trí cùng cho các việc xảy ra tại bọng là đều hại cho sự đạo. Quan tỉnh Massy cứ theo lời ông xã thành Lộ-đức tàu, thì cho Bernadetta là một đứa điên, nên chiều ngày 25 tháng 3, ông truyền lệnh cho ông xã phải kêu thầy thuốc đến xét cơn bệnh mất trí của trẻ nữ. Vậy có ba thầy thuốc đến xét, đoán đoán rằng có khi đó là vì chứng bệnh mà ra, và cần phải dùng thuốc mà chữa. Đức Cha Laurence nghe thầy thuốc

nói vậy, lấy làm khó tính, người bèn viết thư cho Cha sở thành Lộ-đức biểu phải dùng mọi phương pháp mà ngăn cấm Bernadetta đến bộng tam vậy.

Ngày 12 tháng 4, quan thượng thư bộ Lễ tư tờ cho quan tỉnh phải hợp tác với Đức Giám-mục mà tính cho xong việc ấy cho rồi, vì là một việc có thể hại đến quyền lợi đạo Công-giáo. Song le Đức Giám-mục không chịu tính việc tức thì, người còn muốn xem xét cho kỹ càng trước đã.

Ngày mồng 4 tháng 5, quan tỉnh đến Lộ-đức dạy ông xã bắt Bernadetta mà bỏ vào nhà thương dưỡng sinh. Ông muốn nhờ Cha sở nói cho giáo hữu rõ sự ấy, song le Cha sở cho quan hay rằng : «Lính của ông sẽ gặp tôi tại nhà bản cùng ấy, và tôi nói thật, chúng nó có đánh tôi ngã xuống và bước qua khỏi mình tôi cùng giầy đạp tôi dưới chơn chúng nó, rồi chúng nó mới đụng đến một sợi tóc trên đầu của trẻ này được. » Nhờ lòng can đảm của Cha Peyramalê, nên họ không dám

thi hành cái đều gồm ghiếc ấy, quan tỉnh cũng truyền lệnh cho ông đội cảnh sát góp hết vàng bạc ảnh tượng cùng mọi đồ đạc tại bộng mà đem về nhà ông xã, để cho những kẻ đã dâng cúng đến mà lấy lại.

Phép lạ bởi nước bộng mà ra thì càng ngày càng nhiều, cho nên ngày mồng 6 tháng năm, quan tỉnh đã dạy coi xét về nước nơi bộng. Ông Latour là một nhà chuyên môn bán thuốc tại Trie, đã không có ngại ngần chút nào mà dự đoán quá mực rằng : « Chẳng bao lâu lương y sẽ xét ra trong nước có chất chữa bệnh chẳng sai. » Quan tỉnh nhơn dịp ấy mà cho nước ở bộng, cũng như các thứ nước có kim loại khác trong thành Lộ-đức. Ông xã làm trù cấm không cho ai được dùng nước mạch cùng vào trong bộng nữa. Ai bất tuân sẽ phải luận phạt theo pháp luật. Ngày mồng 8 tháng 6, đã thấy có một hàng rào bằng ván rào chung quanh bộng cùng có bản chữ rằng : « Cấm không ai đặt vào trong sở đất này. »

NGÀY THỨ HAI MƯƠI SÁU.

Đức Mẹ hiện ra lần thứ mười tám
và là lần cuối cùng, ngày 16 tháng 7
năm 1858.

Bernadetta đã được ơn rước lễ vỡ lòng
ngày mồng 3 tháng 6 tây tại nhà thương
dưỡng bệnh theo thói buổi ấy. Ngày thứ
6, mười sáu tháng bảy nhằm lễ Đức Bà
trên núi Caramêlô, người lại được Đức
Bà hiện ra cho lần sau hết. Sớm mai
ngày ấy, người dọn mình rước lễ sốt sắng;
và đến chiều đang khi đọc kinh trong
nhà thờ, bỗng nhiên người nghe tiếng
Đức Mẹ gọi trong lòng. Người liền chỗi
dậy đi đến bọng với dì Lucila. Dọc đường
gặp nhiều người láng giềng quen thuộc
cũng đi theo lên bọng. Đến nơi thấy cấm
không cho vào, cả thấy đều đi quì trên
đám ruộng cỏ ngay trước bọng đá Massa-
biellê. Cả bọn đều đọc kinh sốt sắng. Đêm
đã hòng đến, mặt trời mới chen lặn. Nữ
nhi vừa quì gối thì mấy người kia cũng
quì theo hai bên mà lần hột. Trình nữ

đưa mắt phía hang bọng liền biển sắc, mặt mày sáng láng vui vẻ và kêu lên rằng: « Kia kia, Bà hiện đến kia, Bà chào chúng ta và mỉm cười với chúng ta ở bên kia hàng rào.»

Bernadetta kể lại rằng: « Khi ấy tôi không còn thấy sông Gave và rào ván ngang nữa, dường như Bà ở một bên tôi, như mấy lần trước vậy, tôi chỉ thấy một mình Đức Mẹ mà thôi, chưa khi nào tôi thấy Người đẹp đẽ dường ấy bao giờ. » Trinh nữ biển sắc độ một khắc, đoạn Bà gật đầu từ già mà biến đi.

Về sau người ta nói chọc người rằng: « Mấy chẳng đặng thấy Bà nữa, mà mấy cũng còn vui luôn sao? » Trinh nữ mỉm cười vui vẻ mà đáp rằng: « Bà có bảo tôi không thấy Bà nữa đâu. » Hẳn thật Bernadetta chỉ còn được xem thấy Đức Mẹ trong sự cả sáng trên nước thiên đàng mà thôi.

Sự vinh hiển.

Bernadetta đã lướt khỏi hết mọi sự

ngăn trở cách hiển vang. Các bè đảng và những quân nghịch cùng sự siêu nhiên kêu đòi coi xét nước tại bộng một lần nữa. Nền ngày mồng 7 tháng 8, năm 1858, ông đại bác sĩ Filhol phân phó tại nhà chung thành Lộ-đức rằng : « Nước mạch uống được như nước thường mà chẳng có chất gì có thể chữaặng tật nọ bệnh kia như đã thấy. » Chẳng bao lâu Hoàng-đế Napoléon, theo lời bá tánh yêu cầu thì đã ra lệnh mở cấm, cùng rút quan đội cảnh sát coi đó đi chỗ khác. Ông này về sau cũng ưng nhận phép lạ Đức Bà hiện ra.

Đức Giám-mục thành Tarbes đã lập hội trong hàng đặc đức để tra xét cho tường tận sự tích Đức Bà hiện ra. Trong số ấy, có một quan lương y đại tài, rất kinh nghiệm, và rất trung chánh. Khi đã khó nhọc tra cứu xong, thì ngài chẳng những rao truyền sự Đức Bà hiện ra là đích thật, và bảo giáo hữu nên tin là chắc, lại cũng xin ai nấy lấy lòng rộng rãi cùng giúp để xây dựng một cung thánh như Đức Mẹ đã xin.

Một ít ngày trước khi lia bông phước lạc mà vào nhà phước, thì Bernadetta đã đăng hân hạnh dự cuộc lễ làm phép lạc thành nền nhà thờ lớn sẽ lập sau, là ngày 20 tháng 5, năm 1866. Hiện nay có 3 ngôi thánh đường, to lớn đẹp đẽ chồng chập trên nhau, tuy vậy mà cũng còn nhiều khi chật chội cho đoàn lũ đông dẫn bởi các noi tụ tới. Thường phải làm lễ ngoài trời cho hàng bốn mươi, năm mươi, ngàn người có thể xem được, cả thế gian đều đến đọc kinh cầu nguyện tại bông thánh. Có năm, kể đến viếng kẻ quá triệu: Nào là đốc tướng, vua chúa, nào là các đảng Hồng-y tế tướng cùng các đảng Giám-mục đều đến đó. Chính Đức Giáo Tông Benedictô XV và Đức Giáo Hoàng Piô XI trước khi lên ngôi Giáo Hoàng đều đã qui gối trước bông. Khắp Hội-thánh đều tung hô ca tụng Lộ-đức.

Biết mấy muôn mấy ngàn người bỗng nhiên khỏi bệnh cách mau chóng lạ lùng. Từ trong nhà thương cho đến nhà quán khắp mọi nơi, mà nhứt là tại bông thánh,

trong hồ nước bắc ái, người ta nhúng kẻ liệt vào, và hơn nữa là khi kiệu Minh thánh Chúa, khi muôn vàn người tung hô, nài xin cùng Vua phép tắc vô cùng, thì Đức Chúa Giêsu ngự trong hình bánh ban phép lành cho kẻ liệt đang quì gối kêu xin đang lành đã ; nhứt là những kẻ có tội, những con chiên lạc lải xa sự thật, thấy đều nhờ Đức Bà thành Lộ-đức mà có vô số được trở về một ràn cùng Đấng chăn chiên lành, là Con Đấng chí tôn, hầu đang hưởng sự an nhàn cùng đang sống thật đời đời.

Bernadetta.

Trong tám năm tròn, Bernadetta cứ cư chỉ hàn vi một cách đơn sơ rất mực trong xứ sở mình. Nhờ lòng rộng rãi của các bà Phước đã mở cửa ra mà cho nhập vào ở, nên mới lánh khỏi cảnh khổ sở nghèo nàn của gia đạo và được chị em lo lắng cho thân xác yếu đuối được mọi sự cần. Dầu Benadetta đã được ơn riêng bởi trời, song hằng cứ giữ tính tự nhiên,

ngoan ngùy thuần hậu, đơn sơ, chất phác luôn, chẳng bao giờ lộ ra chút kiêu-căng tự-phụ; và dầu kẻ tới người lui viếng thăm chẳng ngớt, mà cũng không sao có thể làm cho người mất sự khiêm tốn thật thà theo bản tính tự nhiên mình được. Một đôi khi người cũng dùng cách khéo léo mà nói quanh, song bấy nhiêu cũng không đủ lẽ mà đoán cho người là không ngay thật.

Ngày mồng 4 tháng tư, năm 1864, là ngày làm phép đặt tượng ảnh Đức Bà hiện ra tại bộng, ngày 21 tháng 5, năm 1866, thì người lại được dự cuộc lễ làm phép khánh thành tại bộng.

Ngày mồng 8 tháng bảy, người nghe ơn Chúa mà vào nhà Phước các bà Nevers; khi ấy vừa chẵn 20 tuổi. Chẳng khỏi mấy năm người mất cả song thân cùng Cha bản sở Peyramalê là đấng bầu chủ cho người rất trung chính và cương quyết.

Trong khoảng thời gian tạm ngụ tại nhà phước thánh Gildardô, người có tên là chị Maria Bernarda. Chị em ai nấy thấy

đều cảm phục cái nết dịu dàng đẹp đẽ, cái cách thông giao sáng kiến hoà nhã của người, cái tính vui vẻ tươi cười như trẻ con, cái trí lanh lợi sẵn suốt tự nhiên xuất khẩu, hay làm cho chị em phải phục mà chẳng dè. Việc gì việc gì, hễ người tra tay làm, thì làm hết tình luôn, người chơi giỡn chẳng thua ai, lại siêng năng ý tứ, khi làm việc thì lặn xả nhẹ nhẽ, trong nhà thờ lại nghiêm trang sốt sắng, đọc kinh chẳng động, vốn bản tính người tự do tự đắc, song lại chuộng sự phục tùng chịu lụy. Về lời dốc lòng cùng luật phép riêng thì người kính cần giữ gìn rất trọn vẹn.

Trong lúc ở tại Nevers, Bernadetta đã nên gương sáng soi trong đảng nhưn đức trọn lành, chê bỏ thế gian, quên cả phẩm giá mình đã đặt. Tuy vậy người cũng không có thôi hẳn sự dự đến những việc tại Lộ-đức đâu. Thỉnh thoảng người viết thơ cho mấy em người tỏ tâm sự tràn trề yêu mến ý nghĩa cao sâu, răn lành khuyên thiện. Ưa ở khuất tịch, muốn cho

chị em coi mình là kẻ hèn hạ rốt hết; ấy là sự mơ ước vọng trông của người. Phép Minh thánh Chúa làm cho lòng người đầy no phước lạc.

Cả ngày người năng viếng thăm Đức Chúa Giêsu và khi thấy sức lực chẳng còn, thì lại xin chị em đem mình đến nhà thờ. Hàng ngày, nếu người không phải đau đớn nặng, thì đều thấy quì gối dưới thêm nhà thờ mà gẫm đànג Thánh-giá. Người vẫn yếu đuối mỏng giòn luôn, chẳng đương được công việc gì nặng, người ho lắm, và thường khi phải liệt giường chiếu, phải đau đớn cực lực khốn nạn quá chừng, song cứ cam tâm nhẫn nhục can đảm như thiên thần. Trước cơn bệnh sau hết, người đã chịu phép Xức dầu cho đến 3 lần. Việc người làm là coi kẻ liệt cùng giữ nhà thờ, khi rảnh rang thì theo thừa, về việc này người có kỹ năng khéo léo lắm. Người phú mình cách trọn để Đức Chúa Trời định liệu, không chống cưỡng. Nhờ vậy mà chị Maria Bernarda đã tấn tới cùng nên thánh cách mau chóng một

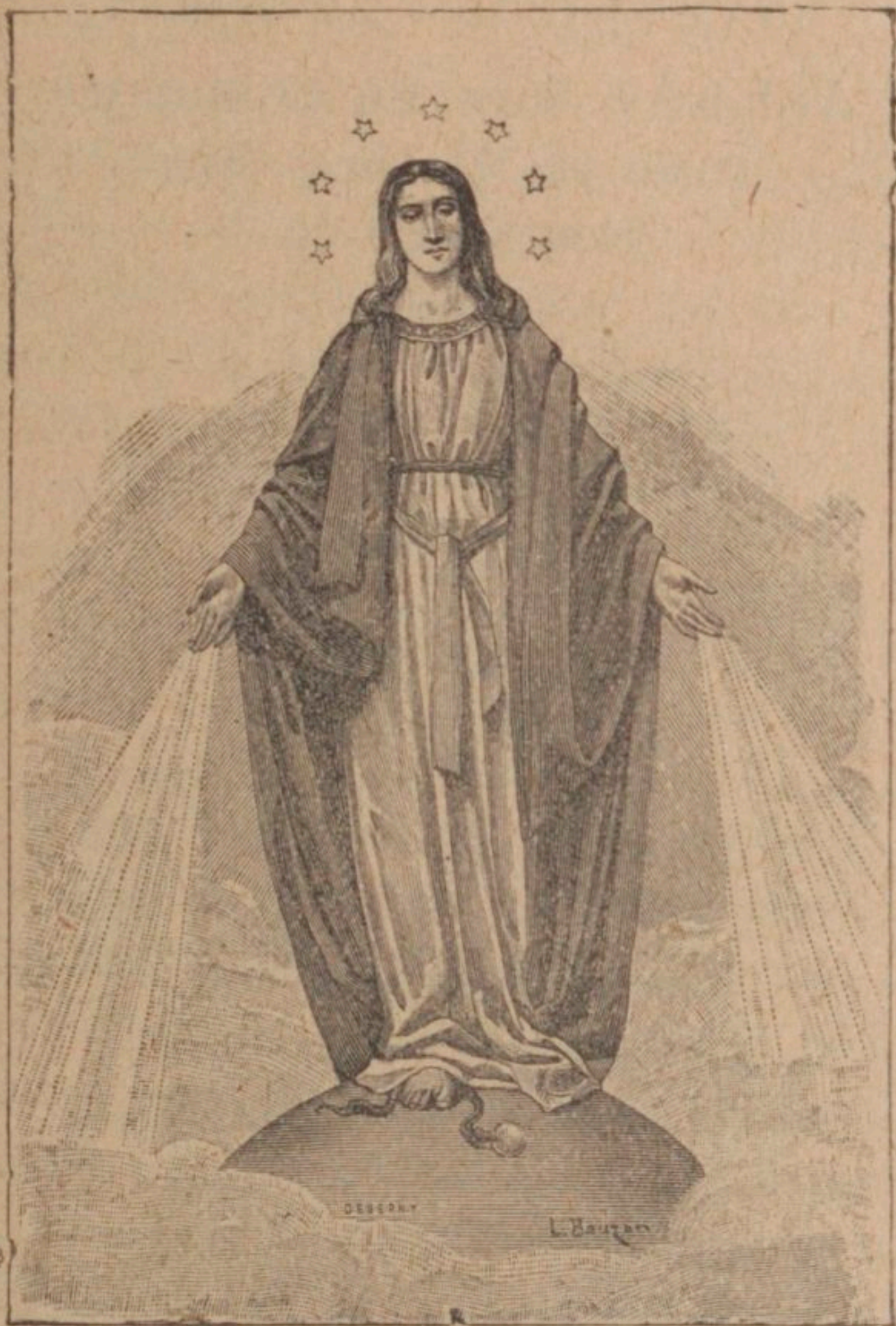
ngày một hơn trong đàng phước đức, trong đức nhân hậu và đức khôn ngoan, biết lấy lòng kiên nhẫn chịu khó như các thánh tử đạo, biết cầu nguyện sốt sắng như dâng thiên thần.

Trong thời buổi ở nhà viện tu, ngoại trừ ra khi có việc quan hệ và lệnh Bề trên dạy, thì người hăng trốn tránh chẳng chịu ra mặt với những kẻ vì tính tọc mạch mà đến thăm đặng dòm xét việc người bao giờ. Người ngã bệnh nặng ngày 11 tháng chạp năm 1878 và vào nhà thương lần sau hết mà chờ ngày các thánh thiên thần đến rước về trời. Ngày 16 tháng tư, năm 1879, là thứ tư sau lễ Phục-sinh, hồi 3 giờ, trình nữ làm dấu Thánh-giá cùng thăm thi đọc kinh người đã quen đọc trước bọng rằng: « Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là đứa tội lỗi khốn nạn » ; cùng lấy lòng khiêm nhượng mà lặp lại tiếng « là đứa tội lỗi khốn nạn ». Đoạn người trút linh hồn mà lên hưởng chỗ đã dành để cho người gần bên Đấng đã phán hứa

cùng người rằng: « Ta chẳng có hứa ban cho con phước lạc đời này, bèn là đời sau ». Khi ấy người lên 35 tuổi cùng đã trải qua lắm nỗi tan toan đau đớn cách can đảm vững vàng. Xác người để trong nhà thờ chọn 3 ngày mà chẳng có chút dấu gì hư thúi. Cả thành Nevers đều tuôn đến châu kính xác thánh. Trước khi chết, người có làm nhiều phép lạ, và khi chết đoạn cũng còn làm lắm việc lạ lùng cao trọng nữa.

Khỏi 29 năm, là năm 1908, lấy xác người lên mà di táng nơi khác, thì thấy còn nguyên vẹn y nguyên chẳng hư mất phần nào. Xác ấy nay hãy còn giữ kỹ trong nhà thờ tại Nevers. Năm 1925, Đức Giáo Hoàng Piô thứ XI đã phong chức chơn phước cho người, và ngày 8 tháng chạp, năm 1933, là kỷ niệm năm thứ bảy mươi lăm từ Đức Bà hiện ra, thì Ngài lại đem tên Bernadetta vào sổ các thánh.





ẢNH VẼ ĐỨC BÀ HAY LÀM PHÉP LẠ.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BẢY.

**Ảnh vầy Đức Bà chẳng hề
mắc tội tổ tông hay
làm phép lạ.**

Về gốc tích Đức Bà hiện ra mà
truyền phép tôn kính ảnh nầy
là thế nào.

*Những vật Đức Chúa Trời hay dùng
mà tỏ ra những sự cao cả
lạ lùng Người.*

Thường thường Đức Chúa Trời hay dùng
vật con mắt có thể xem thấy được mà tỏ
ra những sự mầu nhiệm lạ lùng Người
muốn. Trong sách truyền cũ có ký chép
lại rằng: Khi dân Hêbrêu đang ở trên
rừng, hề ai bị rắn lửa cắn mà ngó lên con
rắn đồng, tức thì thuyên-dủ. Đến sau Đức
Chúa Trời cũng dùng cây Thánh-giá Đức
Chúa Giêsu đã nằm chịu chết xưa mà làm
muôn vàn phép lạ trong Hội-thánh kể
chẳng xiết. Rày Đức Chúa Trời lại dùng

tượng ảnh Đức Bà hay làm phép lạ mà tuôn xuống mọi ơn lành cho thiên hạ chẳng khi dừng. Gốc tích ảnh này đã có từ năm 1830, và từ đó đến nay đã lan tràn ra khắp cả và Hội-thánh. Bây giờ ta có quan sát, thì gặp dạng ảnh trên mình mọi thứ người: Từ đấng bậc kẻ làm thầy cho đến người lính liêu mình ra trận, từ con trẻ bé thơ cho đến ông già bà lão. Người nhà phước đã dâng mình cho Đức Chúa Trời mang ảnh ấy cách cung kính mến yêu; có kẻ ở giữa thế gian, dầu mà nhiều khi trễ nải chẳng lo chi đến việc rồi linh hồn, cũng còn rán giữ ảnh ấy trên mình như dấu làm chứng đức tin và như của cầm mọi ơn phước.

Ta gọi là « ảnh hay làm phép lạ », vì những ơn phước hằng hà sa số đã dạng bởi ảnh này mà ra.

Trong lễ phép Hội-thánh, ngày lễ này là ngày 27 tháng 11 tây, cũng đọc một tên như làm vậy.

**Truyện Đức Bà hiện ra
như vậy :**

Đêm sáng láng.— Cũng như xưa Chúa đã dùng ông thánh Simon Stock là thầy dòng Carmêlô mà tỏ ra áo Đức Bà ; và ông thánh Dominicô mà tỏ ra phép chuỗi Mối-khôi, thì rày Người cũng dùng một bà phước dòng thánh Vicentê đệ Phaolô mà rao truyền sự tôn kính ảnh Đức Bà hay làm phép lạ. Việc này đã xảy ra năm 1830, tại nhà tập các bà Phước dòng thánh Vicentê đệ Phaolô ở đảng « Bắc » trong thành Paris.

Trong nhà ấy lúc bấy giờ có một con gái, tên là Catharina Laburê, nết na đảm thắm, song le có tính nhúc nhát. Người sinh ra bởi cha mẹ đạo đức sốt sắng, nên đã sớm đi đảng nhưn đức và suy xét chính đính chứng chàng, ngoại trừ ra sự vâng lời chịu lụy, giữ luật nhà chín chắn và kết hiệp cùng Đức Chúa Trời, thì người chẳng có điều gì là xuất chúng cả, người hằng ở khiêm nhượng đơn sơ luôn.

Một bữa kia, người đang ngủ trong nhà, ngủ cùng các chị em khác, xảy nghe có tiếng dịu ngọt gọi người mà rằng : « Hãy chỗi dậy », xem ra cũng giống như sự đã xảy ra, theo sách truyện các thánh Tông đồ đã thuật, là thiên thần hiện đến cùng ông thánh Phêrô ban đêm trong tù mà dạy người rằng : « Hãy chỗi dậy lấy áo xông, nịt lưng và theo ta ». Thánh Phêrô theo thiên thần mà ra khỏi tù. Người qua giữa quân canh mà chúng nó không biết, và cánh cửa tự nhiên bỗng liền mở ra, mà cả hai đi qua bằng an vô sự. Khi ông thánh Phêrô ra ngoài thông thả rồi, thì người trở về cùng bọn đạo, mà mọi người đều lấy làm lạ và ngợi khen Đức Chúa Trời.

Vậy đêm ấy Thiên-thần gọi bà Catharina ba lần liên tiếp, lúc ấy là 11 giờ rưỡi khuya. Người thức dậy, dờ màn lên xem phía mới nghe tiếng kêu, thì thấy một con trẻ, độ chừng 5 tuổi, mặc áo trắng, lại cả mình từ đầu đến chơn có ánh sáng giọi ra khắp nhà. Trẻ ấy lên tiếng dịu dàng rằng : « Hãy đến, hãy đến nhà thờ, Đức Bà đang

đội ». Bà Catharina còn đang lưỡng lự trong lòng, thì con trẻ lại tiếp rằng : « Chớ sợ làm chi, đã 11 giờ ruối rồi, mọi người đều an giấc, hãy theo ta. » Không có lẽ chối được nữa, thì người xuống khỏi giường, mặc áo mà đi theo con trẻ. Con trẻ đến đâu, thì sáng đến đó. Người lấy làm lạ vì cả nhà khi ấy cũng đều đốt đèn sáng trưng, làm cho người nhớ lại lễ Sinh-nhật hồi nửa đêm. Con trẻ đem người đến câu lơn rước lễ, để người qui đó mà lên cung thánh, đứng phía tay trái. Khởi một chốc lại rằng : « Kia, Đức Bà đến kia ». Một bà sáng láng tốt lành hiện ra, mình mặc một áo trắng, đầu đội lúp xanh da trời.

Ban đầu người còn chống trả cùng sự nghi ngờ, song khởi một lúc thì mọi sự nghi nan đều biến đi và người theo sự xúc động trong lòng mà men đến sắp mình xuống dưới chơn Đức Mẹ.

Người tự thuật rằng : « Khi ấy trong mình tôi sung sướng lạ thường, không lười nào kể đặng. Đức Mẹ cắt nghĩa cho

tôi phải ăn ở làm sao khi lâm phải cơn gian nan khốn khó. Người lấy tay chỉ và biểu tôi đến sắp mình dưới chơn bàn thờ, mà tỏ mọi nỗi lòng tôi; chính nơi ấy tôi sẽ dâng mọi sự ngọt ngào an ủi. Đức Mẹ lại thêm rằng: «O con, Mẹ muốn dùng con mà rao truyền một sự Mẹ ước ao, con sẽ bị nhiều nỗi gian nan, song le khi con nhớ lại là sự làm sáng danh Đức Chúa Trời thì con sẽ lướt thắng chẳng sai. Người ta sẽ nói nghịch cùng con, song con chớ sợ làm chi, con sẽ có đủ ơn mà chịu. Con hãy nói lại sự đã xảy ra trong lòng con một cách đơn sơ trong cây, và hãy tỏ đầu đuôi cho đấng coi sóc linh hồn con biết tường tận.» Tôi không biết tôi được phước ở cùng Đức Mẹ làm vậy là bao lâu; đều tôi biết là khi đã nói truyện cùng Người một lúc lâu, thì Người biến tan đi lần lần như bóng vậy. Khi đã chỗi dậy, Catharina thấy con trẻ còn đứng nơi đã thấy khi nầy. Trẻ ấy nói rằng: «Đức Mẹ đi rồi.» Đoạn lại đứng bên tả người mà dẫn người về phòng ngủ cũng một cách

như khi nầy. Bà Catharina rằng : « Tôi tưởng con trẻ ấy là thiên thần giữ mình tôi, vì đã lâu tôi hằng nài xin người cầu cho tôi đặng xem thấy Đức Mẹ. Khi tôi về đến giường nằm thì tôi nghe đồng hồ đánh hai giờ. »



Sự xem thấy ảnh hay làm phép lạ hiện ra.

Sự mới xảy ra đó chẳng qua là như một phần nhỏ mọn về việc Đức Chúa Trời dạy bà Catharina rao truyền, và như việc đầu tiên dọn đường đem đến sự cả thể hơn Đức Chúa Trời sẽ nấy phú cho người, mà cũng là của cảm lòng nhơn lành khoan hậu Đức Mẹ chẳng hề mắc tội lỗi tông ban cho cả và loài người ta nữa.

Nầy là việc đã xảy ra tại ngày 27 tháng 11 tây năm 1830, theo như tờ thuật của Cha Alabel, là Cha linh hồn bà Catharina, gởi cho đảng chủ sự địa phận thành Paris và chúng ta đã đem vào tờ nghị định

ngày 16 tháng 2 tây, năm 1836 : « Đang khi các chị nguyên gắm trong nhà thờ, vào lúc năm giờ rưỡi chiều, thì Đức Bà đã hiện ra cho Catharina xem thấy. Người đứng trong một bản có hình như trứng gà, hai chơn để trên một địa cầu, song địa cầu này lại thấy được một nửa mà thôi ; mình Người mặc áo dài trắng, và choàng một áo xanh bạc ; trong hai tay Người có nhiều hột ngọc trai loà từng rìa sáng láng giãi xuống đất. Song có một chỗ xem ra sáng láng hơn mấy chỗ khác. Catharina tưởng dường như có tiếng nói rằng : Những tia sáng ấy là hình bóng các ơn Đức Bà tuôn xuống cho thiên hạ, và chỗ sáng hơn hết là hình bóng chỉ nước Langsa. Xung quanh bản ấy người đọc được câu viết bằng chữ vàng thể này rằng : « Lạy Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông truyền cho, xin cầu cho chúng tôi là kẻ chạy đến cùng Bà. » Kinh này viết xây tròn từ tay mặt Đức Mẹ, vòng quanh lên đầu và đổ xuống cho đến tay trái thì hết. Bản ấy lật lại thì người thấy phía

trái có một chữ « M » chính giữa có một Thánh-giá ló lên, dưới cùng có một ngang ; phía dưới chữ ấy có hai Trái tim, một cái của Đức Chúa Giêsu có mũ gai bao quanh, một cái của Đức Mẹ có lưới đồng đâm phủng.

Người lại nghe có tiếng nói rằng: « phải làm một tượng ảnh theo kiểu này ; lại những kẻ nào mang ảnh đã làm phép và lấy lòng sốt sắng mà đọc kinh này, thì sẽ được rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời bầu chữa cách riêng. Đoạn chẳng còn thấy gì nữa. Bà phước Catharina Laburê đã chết một cách rất thánh và tốt lành ngày 31 tháng chạp tây năm 1876.



Tượng ảnh này chóng lán tràn ra một cách lạ lùng là thế nào.

Khi đã làm tượng ảnh theo kiểu như đã nói trên, thì các Bà « hay thương giúp » khỏi sự mang trước mọi người. Lần lần các bà ấy cho những người liệt mang, mà

có nhiều người đặt nhiều ơn ích phi thường bởi tượng ấy mà ra. Đến sau có nhiều phép lạ, chẳng những trong địa phận Paris, mà lại trong các địa phận lân cận khác nữa, cho nên đâu đó đều tuôn đến xin tượng « ảnh vậy hay làm phép lạ ». Tượng ảnh hay làm phép lạ chữa mọi bệnh. Những người mẹ sốt sắng mang cho con cái mình và có nhiều người ái mộ tượng ảnh này lắm. Hễ nơi nào vừa biết tượng ảnh ấy, tức thì những người nhân đức lật đật lo mua cho có trên mình. Gần hết các trai thanh niên trong một ít thành lân cận đều đua nhau mà mang tượng ảnh này trên mình như của linh thiêng bầu chữa mọi sự nguy hiểm.

Chẳng khỏi bao lâu có nhiều họ đua nhau đến Cha sở mà xin tượng ảnh ấy. Như có một lần, ở thành Paris, thấy một quan lớn mua sáu mươi tượng cho các quan khác đã xin mua giùm. Những thầy cả nhân đức đều đồng thanh mà làm chứng : dầu trong thành thị, dầu trong chốn thôn quê, ảnh này đều làm cho bền

đạo càng ngày càng nên sốt sắng, và chẳng có ai mang ảnh này mà chẳng đặt ơn ích phần hồn phần xác. Đức cha đê Quélen, Tổng-lãnh Giám-mục thành Paris, quả quyết : người đã ban ảnh ấy cho nhiều người liệt mỗi lần người đến thăm, và người chưa thấy khi nào mà chẳng đặt kết quả mỹ mãn. Sau, hơn ngày lễ làm phép nhà thờ họ Đức Bà Loretta, người có làm thơ chung thể này rằng : « Đây là sự ta đã quan sát và ta rất ước ao chớ chỉ trong cả và thế gian có đạo đâu đó cũng đều đặt biết nữa.

Sự sốt sắng mang tượng ảnh hay làm phép lạ đã châm rễ sâu trong địa phận ta. Mọi ơn lành, mọi phép lạ, mọi ơn trở lại khác thường, xem ra càng ngày càng thêm số rất đông, mỗi lần ta chạy đến nài xin cùng « Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông ». Người lại thêm rằng : « Ta khuyên giục các hồn đạo mang tượng ảnh mới làm ra được ít năm đó, mà tôn kính rất thánh Đức Bà và năng đọc câu kinh chạm trong tượng ấy rằng : « Lạy

Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội lỗi tông, xin cầu cho chúng tôi là kẻ chạy đến cùng Bà ».

Chẳng phải tượng ảnh này lán tràn ra trong các nước lân cận như nước Suisse, nước Italie, nước Espagne, nước Belgique, nước Angleterre, mà ảnh này cũng chóng đi cho đến bên Thế gian mới (Amérique) đến cõi đông và tới nước Trung-hoa nữa. Ở thành Naples, vừa biết được tượng ảnh này, tức thì hội đồng thành phố sai người đi đến một nhà dòng thánh Visentê đệ Phaolô trong thành mà xin. Đoạn vua dạy làm những tượng bằng vàng cho cả dòng vua mang và sau cũng còn làm một triệu tượng khác nữa mà phân phát cho dân thành lúc phải dịch khí khuấy khuấy. Trong hết các nhà thờ, nhà tư trong thành đều có treo tượng ảnh ấy. Tại thành Rôma, có nhiều Bề trên cả nhà dòng ra sức thúc giục và làm lán tràn sự tôn kính ảnh này, và chính mình Đức Giáo Tông cũng để tượng ấy dưới ảnh Thánh-giá của người dùng.

**Những phép lạ làm chứng ảnh
này bởi trời mà ra.**

*Ông Alphonxô Ratisbonné trở lại
đạo thánh.*

Cũng như ông thánh Môisen, khi Chúa sai đến cứu dân Hêbrêu, thì người ngại ngừng mà thưa Chúa rằng: « Chúng nó sẽ không tin tôi đâu ». Rày bà Catharina Laburê cũng thưa Đức Mẹ như vậy: « Người ta sẽ không tin lời con nói đâu ». Song Đức Mẹ Chúa Trời trả lời rằng: « Con cứ vâng lời luôn ». Hẳn thật Chúa đã làm nhiều phép lạ mà làm chứng sự bà Catharina rao truyền là đều chắc thật chẳng lẽ hồ nghi.

Ta kể qua một truyện, Hội-thánh đã tra xét và đã nhận là phép lạ, là truyện ông Alphonxô Ratisbonné trở lại đạo, tại thành Rôma năm 1842. Ông này là người Giudêu. Khi ấy người hay đi du lịch mọi nơi. Phải khi người đến thành Rôma, người có làm quen với một người có đạo tên là đệ Buissière. Lần kia hai ông ấy

cãi lễ đạo với nhau. Khi rồi thì ông đệ Buissière đưa cho ông Ratisbonnê một tượng ảnh vầy Đức Bà hay làm phép lạ và dặn đọc kinh dâng kính Đức Mẹ. Ông Ratisbonnê giờ tay lấy vị tỉnh, nhưng chẳng xem sao, vì ông sùng đạo Giudêu lắm. Khởi ít bữa sau, là ngày 20 tháng giêng tây 1842, vào lúc một giờ chiều, ông đệ Buissière có việc phải vào nhà thờ ông thánh Anrê delle Fratte, mà lo cuộc chôn xác ông de la Ferronnays; sáng bữa sau, xảy gặp ông Ratisbonnê; cả hai cùng nhau đi vào nhà thờ. Nhưng ông đệ Buissière lại xin ông Ratisbonnê ở lại đó đợi, vì ông có chuyện phải đi qua nhà dòng một chút. Khởi độ 15 phút, người trở lại kiếm ông Ratisbonnê, thì người ngạc nhiên lắm, vì thấy ông ấy đang sắp mình xuống trước bàn thờ tổng lãnh thiên thần Micae một cách sốt sắng phi thường. Thấy ông đệ Buissière đến, thì ông Ratisbonnê xây lại dóm ông đệ Buissière, mặt đầy nước mắt, hai tay chấp lên và nói rằng: «Anh hãy dẫn tôi đi đâu thì dẫn...

theo sự tôi xem thấy, tôi vâng lời. . . . »
Đoạn chẳng nói gì đặng nữa. Bấy giờ người rút tượng ảnh vậy hôm nọ người đang đeo trong mình ra, để trên hai tay cách cung kính, chảy nước mắt ra, hôn và than rằng : « Ôi ! Chúa nhơn từ là dường nào ! Ôi ! vô phước cho kẻ chẳng có đức tin là dường nào ! » Đoạn người lại thêm rằng : « Khi ấy tôi đang ở trong nhà thờ, khỏi một lúc, không biết tại sao mà tôi ra bối rối và ngơ ngẩn lạ thường. Tôi ngược mặt lên, thì thấy dường như cả nhà thờ đã biến đi mất, chỉ còn có một góc chỗ bàn thờ nhỏ này sáng láng chói loà mà thôi. Giữa yếng sáng, tôi thấy Đức Bà Maria hiện ra, giống như trong tượng ảnh vậy này, và dường như có sức thiêng liêng kéo tôi đến cùng Người. Đức Mẹ ra dấu biểu tôi quì gối xuống, và ra như nói rằng : « Tốt lắm ». Người không nói gì, song tự nhiên tôi hiểu hết ».

Ngày hôm sau, tiếng ấy đồn ra khắp cả thành Rôma. Khỏi ít bữa, ông Ratisbonnê chịu phép Rửa tội và Đức Giáo

Tông đã cho ông ấy vào hầu chuyện cùng Ngải.

Việc ông Ratisbonnê trở lại đã làm dộn dục lắm, nên Hội-thánh không lẽ bỏ qua mà không tra xét một sự mà thiên hạ cho là một phép lạ. Đức Giáo Tông truyền phải tra xét theo cách Hội-thánh làm xưa nay. Đức Cardinalê thay mặt viết một tờ khai; và sau khi đã tra hỏi chứng cứ đình ninh, thì ngày 3 Juin năm 1842, Đức Hồng y Patrizzi đã cao rao sự ông Ratisbonnê trở lại đạo là phép lạ chắc chắn đích thật Đức Chúa Trời đã làm vì lời rất thánh Đức Bà Maria chuyển cầu. Sau hết, cho danh Đức Bà càng đặng cả sáng hơn, thì người lại ban phép in truyện ấy ra cho mọi người đặng biết. Sau, người ta có hoạ một bức nhắc lại tự tích này treo trong nhà thờ ông thánh Anrê delle Fratte, nơi bàn thờ tổng lãnh thiên thần Micae. Mỗi năm người ta cũng có làm lễ tam nhật mà nhắc lại sự ấy.



Những sự lạ lùng bởi ảnh thánh nầy mà ra.

Đức Chúa Giêsu phán rằng: «Kẻ nào tin kính Tao, thì sẽ làm được nhiều việc lạ lùng cả thể : « Nó sẽ trừ quỷ và nếu có đặt tay trên mình kẻ liệt, thì sẽ được an lành. » Những phép lạ đã làm vì danh thánh Đức Chúa Giêsu, thì Đức Chúa Trời lại cũng muốn làm vì ảnh rất thánh Đức Bà nữa. Những phép lạ làm vậy thì vô vàn vô số kể chẳng xiết, và ai hiểu được khi bốn đạo lấy lòng trông cậy mà chạy đến cùng Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông cùng là Nữ vương thiên đàng như vậy, thì Đức Chúa Trời lấy làm bằng lòng ưng ý là dường nào !



Ảnh hay làm phép lạ đã thắng trận ma quỷ là thể nào.

Ai biết được quyền phép ma quỷ, mà nhứt là trong các xứ giảng đạo, như bên

Tàu, chúng nó tung hoành là dường nào? Một cổ dòng sai kia ở Macao kể lại một tích làm cho ta nhớ lại truyện đũa bị quỷ ám chạy cùng đồng cùng xóm, làm cho ai nấy phải sợ hãi, đã thuật lại trong Evan. « Có một bà goá kia ngoại đạo, có một trai, phải khi nó bị quỷ ám ghê gớm lắm, đến nỗi ai nấy chẳng dám đến gần nó. Trẻ này chạy cùng đồng, cùng xóm, tru tréo la lối thảm thiết lắm. Nếu có ai dám cả gan bắt nó, thì kẻ ấy liền phải bắt và vật ngã xuống đất tức thì. Bà mẹ khốn nạn kia ngã lòng và buồn rầu lắm. Nhưng mà Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng đã khấng ghé mắt đến gia thất khốn nạn này. Ngày kia đũa con phải quỷ ám ấy bị khuấy khoả hơn thường, nó chạy đi đông dài mà không biết nó chạy đi đâu, và như có ai muốn bắt nó, thì nó làm cách dữ tợn lắm. Chúa nhơn lành muốn cho nó gặp một người có đạo. Người này thấy có sự, thì nói cùng các kẻ chạy theo đó mà rằng : « Các anh hãy trở về, để tôi bắt nó và đem nó trở về cho ». Kẻ

ngoại nghe nói lấy làm lạ lắm, và dầu biết chắc làm gì cũng có sự nguy hiểm xảy đến mặc lòng, thì chúng nó cũng đề cho người ấy đi một mình. Người bồng đạo sốt sắng này lấy tượng ảnh vầy Đức Bà hay làm phép lạ cầm nơi tay, và khi đến gần đưa quỉ ám, người ấy giơ lên, đẩy lòng trông cậy, khiến quỉ phải xuất ra khỏi người ấy.

Đứa quỉ ám vừa thấy người có đạo cầm ảnh đưa lên, thì lập tức sắp mình thờ lạy. Kẻ ngoại đang đứng đàng xa thấy có sự như vậy, thì lấy làm lạ lắm. Người có đạo biểu đứa ấy chỗi dậy, và cũng cứ cầm tượng ảnh vầy trong tay, như đá nam châm mà dắc nó đi đến cùng mẹ nó bằng an vô sự. Vừa đến nhà nó bèn chạy đến an ủi mẹ rằng: « Mẹ ôi ! mẹ đừng khóc lóc nữa, con đã đặng cứu khỏi rồi, ma quỉ đã bỏ con mà trốn chạy khi nó thấy tượng ảnh này đây.» Bà mẹ nghe con nói tỉnh táo như vậy thì vui mừng khôn kể xiết, đến đôi tưởng có khi là chiêm bao... không phải là sự thật

chăng. Người bôn đạo làm chứng chắc chắn và thuật lại chuyện mới xảy ra cho bà ấy nghe, lại quả quyết nếu hai mẹ con trở lại đạo, thì từ này về sau sẽ chẳng còn khi nào bị ma quỷ khuấy khoả nữa. Bà ấy hứa chắc chắn và lập tức dỡ bàn thờ bụt thần quăng xuống và rập cùng nhau mà cảm ơn người bôn đạo vì ơn trọng vọng mình mới đặt.




**Kẻ có tội và kẻ ngoại đạo được
ơn ăn năn trở lại là thể nào.**

Ta không có lẽ nào mà thuật lại cho hết những ơn ăn năn trở lại bởi nhờ ảnh thánh này mà ra đặt. Tiếng loài người không có thể đếm hay là tả ra cho xiết được. Các đảng giảng đạo, khi mới bước chơn lên đất nước xa lạ mà giảng truyền lời Evan cũng lấy ảnh này như nền sự trông cậy mình. Một đảng giảng đạo kia nói rằng : « Cho đến tận thế, đảng giảng đạo cũng sẽ lấy Đức Mẹ như bạn hữu

trí thân, và khi mới bước chơn đến đất nước nào, chưa quen thói phép, chưa biết tiếng nói, thì khi ấy chính mình Đức Mẹ làm việc thay vì đấng ấy.» Người treo những tượng ảnh Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông trên các bụi gai và gió biển hay là gió rừng sẽ nhiệm lấy các mùi thơm tho ấy mà đem đi những nơi xa xác, và các linh hồn nhờ các mùi ấy mà tự nhiên bỗng được ơn ăn năn trở lại.

Đức Giáo Tông Lêo thứ mười ba, ngày 23 tháng bảy tây, năm 1894, đã ra sắc đặt một lễ riêng để kính tượng ảnh Đức Bà hay làm phép lạ, cũng như lễ kính Áo Đức Bà và Chuỗi Môi khôì vậy.





ĐỨC BÀ LÀ MẸ CHÚA TRỜI

NGÀY THỨ HAI MƯƠI TÁM.

Áo Đức Bà.

Trong các luật phép dòng, chẳng có dòng nào mà chẳng chọn Đức Bà làm quan thầy bầu chủ, bởi lòng sốt sắng thì các dòng ấy tranh nhau chọn một danh hiệu biệt đặng chỉ về Đức Bà để làm bản mạng dòng mình. Song le có một dòng có cái danh hiệu thắng hơn cả về phương diện này, và vì lẽ ấy Hội-thánh đã đem cái biệt danh tuyệt diệu ấy vào trong sách truyện Hội-thánh cùng gọi tên là dòng núi Caramêlô. Bởi đó cho nên các đấng chép sử ký, quen gọi dòng ấy là của Đức Mẹ riêng dòng Caramêlô; Hội-thánh đã lập lễ mừng ngày 16 tháng 7 tây, lại dạy mừng lễ ấy trong khắp cả và Hội-thánh.

Dòng Caramêlô quen kể lịch sử gốc tích mình từ đời tiên tri Elia là kẻ đã tiên khởi sáng tạo dòng ấy; song coi lại thì dòng này đã có từ trước xa nữa trong các dấu chỉ về Đức Bà đời trước. Nào chẳng phải trong một cơn ngắn trí mà

ông thánh Elia đã xem thấy một lùm mây nhỏ nhỏ, mà bởi mây ấy thì có mưa to xuống trên đất Isarae, đang phải khô hạn lâu năm đang nhuần nhā sao ? Ấy là dấu nhiệm Đức Mẹ sẽ sinh ra Đấng Cứu Thế mà cứu chuộc cả và thiên hạ.

Sau khi đã xem thấy sự lạ ấy rồi, âu là thánh tiên tri Elia đã hiểu biết sự cao cả rất thánh rất thanh sạch của Đức Nữ sẽ chịu thai cùng sinh con theo như lời tiên tri Isaia đã nói và Người đã kính thờ yêu mến hết dạ cùng truyền cho môn đệ cũng làm như vậy.

Theo lời di ngôn của các thầy dòng núi Caramêlô đã ấn hành trong sách nhật khoá Rôma, thì khi Đức Mẹ còn sanh tiền, Người có trèo lên núi Caramêlô và năng đi lại nói khó về việc thiêng liêng với các thầy ẩn sĩ ở đó, mà các đấng ấy có lòng kính trọng Đức Bà lắm.

Ngày 16 tháng 7 tây năm 1251, đấng Si-mong Stock, khi ấy làm bề trên chung dòng. Người đang đọc kinh, bỗng chúc thấy Đức Mẹ hiện ra sáng láng, y phục

như dòng Caramêlô, một tay cầm Áo Đức Bà, tay kia bông Đức Chúa Giêsu. Bởi vì ông thánh này cầu cùng Đức Mẹ cho các thầy dòng Caramêlô khỏi bị bắt bớ nhiều hại, nên Đức Mẹ phán cùng người rằng: «Ồ con, hãy lãnh lấy áo ngoài của dòng con, áo ấy là dấu tích Mẹ thương riêng con và các thầy dòng Caramêlô. Kẻ nào mang áo này mà sinh thi, thì được ơn cứu cho khỏi lửa hoả ngục, áo ấy cũng là dấu phần rỗi, là sự bình vục trong cơn nguy biến, là điềm lành chỉ sự bình an và sự hoà hợp đời đời. Cách ít năm sau, Đức Mẹ lại còn tuyên bố cách chắc chắn về các ơn riêng Người đã hứa ban cho kẻ có lòng sốt sắng mang áo kính Người.

Độ cuối năm 1316, Người lại còn hiện ra cùng Đức thánh Phapha Gioan thứ XXII mới tức vị ngày mồng 7 tháng 8 năm ấy, lên ngôi toà ông thánh Phêrô đã phải bỏ trống nhiều năm.

Người phán hứa cùng Đức Giáo Tông nhiều điều, mà nhứt là lời này: «Mẹ có

lòng yêu mến các thầy dòng Caramêlô và các kẻ thuộc về hội ấy lắm, Mẹ sẽ lấy lòng nhân từ thương các kẻ ấy mà xuống lửa luyện ngục ngày thứ 7 sau khi nó qua đời, đặng cứu chúng nó ra khỏi ngọn lửa khốn nạn ấy, miễn là chúng nó tuân cứ luật phép dạy và các điều luật riêng của hội Áo Đức Bà.

Cho đặng hưởng nhờ các ơn ích Đức Mẹ đã hứa cùng ông thánh Simong Stock, thì chỉ phải lãnh Áo Đức Bà ở nơi tay một thầy cả có quyền làm phép áo ấy, và phải xin đem tên mình vào sổ kẻ vào hội Áo Đức Bà trên núi Caramêlô. Sự biên tên vốn từ xưa chẳng buộc, mới buộc đây mà thôi. Cho đặng nhờ ơn ra khỏi luyện ngục ngày thứ 7, như Đức Mẹ đã hứa cùng Đức Giáo Tông Gioan thứ XXII, mà Hội-thánh hằng khuyến khích giáo hữu luôn, thì còn phải giữ thêm những điều này : một là phải giữ mình thanh tịnh sạch sẽ theo đấng bậc mình, hai là hằng ngày phải đọc kinh « Thánh Mẫu nhứt khoá » « hoặc nhứt khoá Hội-thánh. » Kẻ

nào đọc chẳng đặng, thì phải giữ mọi ngày chay Hội-thánh buộc, lại còn kiêng thịt ngày thứ tư, thứ sáu và thứ bảy trong tuần, hay là xin cha linh hồn chỉ việc đền tội bề ngoài khác thế lại sự ăn chay kiêng thịt ấy. Xem các ơn riêng ấy thì ta dễ hiểu vì sao bà thánh Têrêsa, là đáng đã sửa lại dòng Caramêlô, cùng đã gặp lắm đều gian nan tân khổ khi người làm bà nhứt cai dòng « Đức Bà chịu truyền tin » ở tại Avila, đã dạy đặt ảnh Đức Bà chỗ bề trên quen ngồi, nơi cung thánh. Bà thánh này giao quyền bề trên nhà phước ấy cho Đức Mẹ, để Đức Mẹ cai trị. Vậy có một lần kia nhằm lễ ông thánh Sêbastianô, đang khi hát kinh « Lạy Nữ-vương, » bỗng người trông thấy Đức Mẹ hiện ra sáng láng mà phán cùng người rằng : Ớ con, từ này về sau, khi các chị hiệp nhau đây mà đọc kinh, thì Mẹ có mặt đó luôn, mà hát mừng ngợi khen Con Mẹ và dâng lời chúng con cầu nguyện cho Người.

Ngày lễ Đức Bà trên núi Caramêlô là

ngày đại phước, đại vui cho kẻ có lòng yêu mến Đức Mẹ trong khắp cả và Giáo-hội. Thường lễ Hội-thánh quen nhận kẻ vào hội Đức Bà trên núi Caramêlô trong ngày này. Kinh thầy cả đọc khi trao Áo Đức Bà nhắc lại các ơn ích hiệu nghiệm Đức Mẹ ban cho kẻ có lòng sốt sắng mang áo thánh Người hay là tượng ảnh thế áo ấy: « Chớ gì các kẻ này được ơn Đức Mẹ cứu cho khỏi tay kẻ nghịch thù và được lòng bền vững mà làm tòi Đức Chúa Trời cho đến trọn đời.

Ấy sự tích tràn trề những dấu cao trọng tốt lành như vậy, thúc giục cho ta nhớ Đức Mẹ chẳng hề từ bỏ con cái yêu riêng của Người bao giờ. Bởi thế cho nên ta hiểu rằng: vì sao toà Lễ bộ Rôma ngày xưa đã nhóm hội do ông thánh Robertô Bellarminô là kẻ lo việc kính Đức Bà núi Caramêlô chủ tọa, đã luận xét mà gọi Áo Đức Bà trên núi Caramêlô là áo « bởi trời » và hiểu tại sao khi đức ông Clémentê thứ VIII mới tức vị lên ngôi Giáo Hoàng và đức Cardinalê Lê nhạc lo việc thay áo

cho Ngài, muốn cất lấy Áo Đức Bà Ngài đang mang trong mình vì lấy lẽ rằng phẩm phục Đức Giáo Hoàng gồm cả công hiệu tài đức của các áo khác hết thảy, Đức Giáo Hoàng rất nhơn đức này không thuận nói rằng : « Hãy để Đức Mẹ lại cho tôi, vì nếu tôi bỏ áo ấy đi, âu là Người sẽ bỏ tôi chẳng. » Sau hết nói tắt một lời về Áo Đức Bà xanh. Ta chẳng thấy có phương pháp nào dễ dàng, hiệu nghiệm cho bằng phép áo xanh này.

Áo xanh Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông truyền này, chính Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ đã truyền cho bà đáng kính Ursula đệ Bêncasa là đấng lập dòng nữ tu Theatines tại thành Naples, vào khoảng đầu thế kỷ thứ mười hai. Nhơn ngày lễ Đức Mẹ đem Đức Chúa Giêsu vào đền thánh, đang khi thánh nữ ngất trí, thì thấy Đức Nữ Đồng trinh hiện ra, tay bồng Đức Chúa Giêsu mặc áo dài trắng, choàng áo xanh màu da trời. Có đoàn trinh nữ y phục một cách như vậy hầu

châu chung quanh. Đức Bà tỏ bộ hiền hậu mà phán cùng nữ tu sốt sắng lời dịu dàng này : « Ó Ursula, con hãy vững lòng, hãy lau nước mắt đi, vì sự vui mừng hồng đến mà thay cho các sự tân toan của con ; hãy coi Giêsu ở trong tay Mẹ đây cũng là của con, và hãy chăm chỉ mà nghe lệnh Người truyền dạy. » Khi ấy Đức Chúa Giêsu liền tỏ cho thánh nữ biết rõ ràng ý mình muốn thấy lập một nhà viện tu để cho ba mươi ba trinh nữ đến ở, theo như luật phép các thầy ần-sĩ. Các trinh nữ sẽ mặc áo giống như áo Đức Mẹ mặc đó, và sẽ chọn lấy Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông làm quan thầy bà chủ. Đức Chúa Giêsu cũng hứa ban mọi ơn riêng cùng nhiều ơn ích thiêng liêng cho những kẻ phú mình là y như vậy, và nắm giữ những điều luật sẽ ký chép ra trong viện tu sốt sắng này.

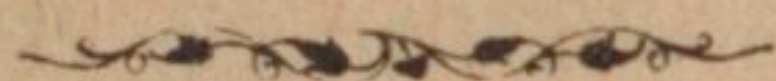
Bà thánh này lại tâu thưa cùng Đức Chúa Giêsu, xin Người thương ban những ơn riêng ấy cho mọi kẻ dầu còn ở giữa thế gian mà có lòng tận tình yêu mến

Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông, và hằng giữ Áo Đức Bà xanh nhỏ trên mình, cũng đang nhờ các ơn ích đã hứa. Cho đang tỏ ra mình đã nhậm lời thánh nữ cầu xin thì Đức Chúa Giêsu cho thánh nữ xem thấy có nhiều Thiên thần đang rải xuống trên tứ phương mặt đất vô số những Áo Đức Bà.

Áo này cũng phải có thầy cả có quyền làm phép và trao cho. Những kẻ mang áo này, mỗi lần đọc sáu kinh « Lạy Cha » sáu kinh « Kính mừng » sáu kinh « Sáng danh » có ý kính Đức Chúa Trời ba ngôi, Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông cùng cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng, thì đang nhiều đại xá có thể nhường lại cho các đảng linh hồn trong luyện ngục, khuyên ai nấy hãy làm việc này vì là đều rất dễ, không cần gì phải đọc kinh gì khác thêm, cùng chẳng buộc xưng tội, rước lễ. Lại nữa cũng không cần phải biên tên vào sổ bộ.

Lạy rất thánh Đức Bà Maria chẳng hề mắc tội tổ tông truyền cho, lạy thánh Nữ

Đồng trình hăng có lòng nhơn lành, chúng con cảm ơn Đức Mẹ vì những mạch ơn phước đã mở ra mà tuôn xuống cho thế gian bởi phép Áo Đức Bà.



NGÀY THỨ HAI MƯƠI CHÍN.

Chuỗi Môi khô.

Chuỗi Môi khô là cách thức cầu nguyện khiến ta chiêm nghiệm gương lành Đức Chúa Giêsu cùng Đức Bà Maria thúc giục lòng ta hứng vui ái mộ bắt chước các gương lành ấy cùng tự nhiên phát ra lời khấn cầu kêu xin Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ là hai vị ân nhân có thể lực giúp đỡ ta noi theo mà bắt chước. Ta hãy gẫm xem trong các việc của hai Đấng ấy đã làm khi còn sanh tiền mà ta quen gọi là các sự mẫu nhiệm, để hiểu biết sự trọn lành thật. Ta hãy sánh so tánh hạnh Người với thói nết ta và thêm lòng ước ao mộ mến thánh đức các Đấng đã giữ xưa mà

ta chưa có, ấy là cái kết quả cùng là ảnh hưởng của các sự mầu nhiệm mà chớ.

Ta hãy xin nhờ công nghiệp các Đấng đã lập xưa, ban ơn xuống cho ta qua khỏi sự gian nan đời tạm này cho sốt sắng. Ta lại hãy đọc những kinh Lạy Cha, Kính mừng, vì ấy là chuỗi Mối khô, ấy là cách thức đơn sơ trọn lành để ta học đòi bắt chước Đức Chúa Giêsu và Đức Bà Maria mà giữ đạo cho nên cho đến trọn đời.

Cái lòng đạo đức này, chẳng những Đức Chúa Giêsu cùng Đức Bà đã dạy, mà chính mình Người cũng đã giữ. Trót đời Người, cùng khi chết, Người hằng tìm kiếm sự cả sáng Đức Chúa Trời trước hết, và hằng làm trọn thánh ý Chúa luôn, bất luận khi gặp vui mừng hơn hở, hay lúc phải cực lực ưu phiền.

Tóm lại từ ngày chịu truyền tin cho đến khi tử hình, cả hai Đấng đã đồng đọc kinh, đã làm lụng, đã tang phiền khóc lóc, vì lòng yêu mến, vì ý thờ phượng để mà phạt tạ Đức Chúa Cha hầu cứu lấy các linh hồn cho khỏi tội. Vì vậy Đức Chúa

Trời đã nhắc Người lên hưởng phước lộc vinh hiển đời đời.

Bây giờ các Đấng kêu mời ta, ngoạn-giám các tấn kịch độc nhất của hai Đấng đã phô diễn ra trong mười lăm bức tranh chuỗi Môi khôi, để ta xem xét thấu hiểu và học đòi bắt chước làm theo như vậy. Lại các Đấng cũng hứa : nếu ta có muốn đọc kinh và nguyện gẫm theo, thì sẽ làm cho ta giống hai Đấng một ngày một hơn, cùng hứa một ngày kia sẽ làm ơn cho đang sống lại vinh hiển và đang mũ triều thiên vinh hiển ở bên tay hữu Đức Chúa Cha.

Nhiều kẻ được nguyện gẫm cao thượng về các sự mẫu nhiệm, mà cũng một trật ấy không bỏ lần hột chuỗi mình. Ta chớ in trí đó là sự khó quá làm chi, chẳng qua là một điều rất dễ hiểu : là ta cứ lần theo những kinh Kính mừng bởi miệng mà xuất ra, như tự nhiên vậy, chỉ để ý đến một ít vậy thôi, hầu cho trí khôn ta còn thông thả mà tưởng tượng suy xét được. Khi đó ta được nghĩ suy dễ dàng về một

truyện tích, một hức tranh vui vẻ, đau đớn hay là mường rỡ đã xảy ra trong đời Đức Chúa Giêsu và Mẹ thánh Người, mà khi ấy cứ đọc kinh lần hột như thường. Có đi gì tốt hơn là cứ thứ tự nhắc lại từ khoản thời kỳ trong lịch sử hai Đấng từ khi còn ở dưới thế này cho đến lúc lên chốn thiên thai, mà chăm chỉ đem trí đến dự ngoạn, chẳng cho nó viễn vông lạc mất theo sự chiêm bao lạc lải.

Như vậy là đọc kinh thật vì linh hồn mắt ở cùng Đức Chúa Giêsu, trông nhìn Người sống động, phát ra những tình ý tốt lành, những đều dốc quyết mạnh mẽ. Phần khác những kinh Kính mừng ta đọc chẳng phải là vô ích hẩn đâu. Những tiếng kêu rêu sốt sắng ấy như tiếng linh hồn kêu, và nội giọng kinh ấy mà thôi cũng đủ kéo trí lòng ta lên yêu mến Chúa.

Song le ta cũng có thể lấy làm khó lắm khi phải cầm trí lại như vậy, mà gẫm suy một chặp lâu, mà sự ấy cũng dễ hiểu, vì chẳng phải mọi người đều có các thuần tính chiêm nghiệm như nhau cả đâu. Bởi

vậy cũng nên dùng kinh Kính mừng Maria đọc cho khoan thai rõ ràng ý tứ đang khi lần hạt mà ngợi khen Đức Mẹ ở trong thế độ ấy, xem Người trong địa vị ấy, thấy Người trong thời buổi ấy, như : khi chịu truyền tin, lúc Chúa chịu đóng đinh, hồi Người thăng thiên. Nói: «tôi Kính mừng» như thể mình đang ở tại đó, và dường thể như mình nói với Đức Bà Maria vậy. Đến sự mẫu nhiệm khác thì hãy đổi ý sự đọc kinh khác theo. Vui mừng cùng thương xót khi Đức Chúa Giêsu sinh ra, chia buồn sầu não khi ở dưới chơn Thánh-giá, khoái lạc biết ơn khi gẫm về năm sự mừng. Lại phải có ý kêu xin luôn trong khi đọc kinh.

Hãy thật lần hạt mà hưởng trái thiêng liêng trong mỗi đoạn, như người ta quen gọi, thì hơn là cứ kêu xin ; cầu cho chúng tôi theo một ý nào đó, làm cho sự đọc kinh hoá ra sự kêu xin giục giã chẳng thôi.

Rất thánh Nữ Đồng trinh có lòng ưa

phép lần hột Mối khôi cách riêng, vì
chung phép ấy nhắc lại sự Người chẳng
hề mắc tội tổ tông từ thuở đầu thai, và
Người lấy làm trọng chuộng sự ấy lắm,
vì sự tốt lành Người được là do tại sự
Người trong sạch vẹn vẽ mà chớ. Vì
vậy cho nên trong năm sự vui, thì ta
thấy tổ cái ơn riêng rất thật ấy. Sự Người
làm Mẹ Đức Chúa Trời minh chứng cho
ta biết Người chẳng hề mắc tội tổ tông.
Người cũng có lòng thanh sạch hết sức
mới được nên nhà tạm chớ Chúa Ngồi
Hai ra đời, được bông ăm nâng niu Con
Thiên Chúa trên cánh tay, ở cùng Đức
Chúa Giêsu tại nơi máng cỏ, khi mục đồng
và ba vua thờ lạy Chúa, cùng được dâng
Con trong đền thánh cho Đức Chúa Cha
như các thầy cả dâng của lễ trên bàn thờ
vậy. Năm sự thương thì tổ cho ta chính
cái mạch vì sao Người chẳng vương tì ố,
và chỉ cho ta sự thanh tịnh của Đức Mẹ
được bởi nhờ máu thánh cùng sự đau
đớn và sự chết của Đức Chúa Giêsu, vì
chung Người có được khỏi tội tổ tông,

là nhờ công nghiệp máu thánh của Con mình mà chớ. Người là kẻ đã được nhờ công nghiệp Đức Chúa Giêsu trước hết, khi Người ở trên núi Calavariô thì Người làm việc đồng công cứu chuộc cho chúng ta, mà cũng một trật ấy người làm việc đồng cứu chuộc mình, vì Đức Chúa Giêsu cũng phải chịu chết cho Người cũng như cho chúng ta vậy.

Sau hết năm sự mắng lại làm cho ta thấy những cái kết quả của sự Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông mà ra : như sự Người sống lại, thăng thiên, sự Người được vinh hiển trên thiên đàng và được Đức Chúa Con cho thông công trong việc phân rỗi người ta, Người ở đó mà cầu cùng Đức Chúa Giêsu cho chúng ta thấy thấy.

NGÀY THỨ BA MƯƠI.

Chuỗi Môi khô. *(tiếp theo)*

Chuỗi Môi khô phát sinh ra từ năm 1213, trong một ngôi thánh đường nhỏ

kia tại Muret. Cũng một năm ấy đã được lập thành ra tại thành Toulouse và có nhiều ảnh hưởng công hiệu rất đặc biệt.

Thánh Dominicô vì hằng thấy trước con mắt mình những đám trò giết lát lẫn nhau, thì lấy làm buồn phiền lắm. Người bèn từ giã quý hữu của ngài là Simon de Montfort mà dõn chơn qua xứ Toulouse, quyết tiên thảo trừ căn những tuồng giặc ấy đi, ở đó người hằng giảng khuyên dạy dỗ cứu linh hồn người ta. Ngài lấy cả cái lòng nhiệt thành hằng hái cùng sự khôn ngoan, lợi khẩu như thánh Phao-lô xưa mà phúc trưởng ra để đạt lấy cái đích của ngài đã định. Song le việc người làm xem ra như hỏng mất, vì bản dân cứ cố chấp đeo đuổi theo bè Manichêô.

Thấy thế lòng người bất cực phiền quá đôi, một hai khi tạm giãn ra việc giảng dạy, mà vào nơi vắng vẻ trên rừng, chen vào một hang đá khuất tịch để kêu xin Chúa thêm sức mạnh và khẩn vái cùng Đức Mẹ Chúa Trời ban ơn hộ phù. Ở đó người chảy nước mắt ra ròng ròng, vừa

kêu xin, vừa phạt tạ, vừa dâng mình nên của lễ đền tội cho dân đui mù lâm lạc ấy; người lại lấy roi đánh mình chảy máu ra. Khi máu đã ra nhiều quá và người phải ngã xiêu xuống đất, thì Đức Bà Maria, là Nữ vương thiên đàng, hiện đến có ba người nữ sang trọng theo hầu; Đức Mẹ tỏ mặt hiền lành sáng láng như mặt trời ban thái tảo, lời nói khoan thai như tiếng bảo tin cho kẻ dăm đuối biết mình sẽ đăng lên đất, như lời quả quyết cho quân lính thất thủ rằng: « Nó sẽ đăng trận. » Người cất tiếng phán rằng: « Ở Dominicô con Mẹ yêu dấu, bởi vì con đã cứ theo ơn Đức Chúa Giêsu soi sáng, cùng nương cậy Mẹ mà chiến trận rất mạnh mẽ cùng kẻ nghịch đức tin, nầy Mẹ đến đây mà giúp con; nếu con muốn cho lời con giảng nên ích lợi, thì con hãy rao phép lần hột Môi khô của Mẹ truyền, rồi đây chẳng khỏi bao lâu, con sẽ thấy Đức Chúa Trời xuống ơn cho các lời con giảng nên linh nghiệm chẳng sai ».

Giảng chuỗi Môi khô nghĩa là kể qua

sự tích Đức Chúa Giêsu Kyrixitô cùng Đức Mẹ, mà rút ra những bài bổ ích cho linh hồn, và bắt linh hồn đọc kinh giục nó nói : « Lạy Cha chúng tôi ; thánh Maria » hầu ơn Đức Chúa Trời như mủ cây, bởi Đấng sung túc đầy dẫy cũng là bởi Đấng mà thiên thần đã gọi là « đầy ơn phước » mà chảy xuống để nuôi lấy những linh hồn ta vừa mới khai minh cho.

Ấy là cách thức truyền giáo rất dễ dàng và rất nhắm sách Evan, chính Đức Bà Maria đã ban truyền cho ông thánh Dominicô, và ông thánh này dạy lại cho hậu thế. Cũng nhờ sự giảng chuổi Môi khô, mà đấng Alain de la Roche đã làm cho xứ Flandre cùng xứ Bretagne nên lành nên thánh, và đấng chơn phước Grignon de Montfort cũng làm một cách ấy cho xứ Vendée. Khi Đức Mẹ biến đi rồi, thì lòng ông thánh Dominicô được no nê đầy dẫy sức mạnh thiêng liêng, người bèn trở về thành Toulouse. Bỗng chúc các chuông nhà thờ chính toà thành ấy, tự nhiên đổ tiếng vang lừng. Nhân dân ngạc nhiên

tuôn đến nhà thờ để xem công việc làm sao.

Đến nơi thấy ông thánh Dominicô ngồi toà giảng, mặt mày sáng láng, tiếng nói sốt sắng dịu dàng đang giảng về chuỗi Mối khôi của Đức Mẹ mới truyền và diễn giải các sự mầu nhiệm năm sự vui, năm sự thương và năm sự mừng của Đức Mẹ. Ngài khuyến khích bốn đạo năng đọc kinh ấy, vì nó là phương linh nghiệm có thể xua đuổi ma quỷ, làm cho các thánh thiên thần đặng vui mừng, làm động lòng Đức Mẹ Chúa Trời, lại cũng làm cho thiên hạ đặng khỏi tội và được phần rỗi.

Khi ấy xem ra ông thánh này chẳng phải là một người phàm nhơn, chẳng hề mở miệng mà bênh lấy quyền lợi mình nữa, song vốn là một đấng thánh, một đấng tiên tri đã đặng trông thấy sự mầu nhiệm Đức Chúa Trời, cùng là như một thánh sử đã đặng Chúa in trong lòng sức mạnh riêng, để tỏ ra sự thật mình đã chịu lấy vậy.

Dân sự nghe người nói thì ra ngẩn

ngơ, trông nhau và lấy làm lạ lắm, song cũng chưa chịu tin lời người, vì chúng đều người đã đạt được cái trí của người ta rồi mặc lòng, nhưng mà chưa đạt được cái lòng nó ; phải có ơn thiêng quờn phép hơn sự khéo nói nữa mới có thể làm tròn được.

Thình lình Đức Chúa Trời cho một tiếng sấm dữ dội nổi lên một trận bão gồm ghê, thoát chốc thổi trên thành Toulouse, gió dạt rất dữ tợn, sét chớp loè ra chẳng ngớt, nước mưa như đổ, sét chạy rền khắp cả trên trời, đánh đổ xuống trên thành Toulouse chẳng thôi, đất chuyển, nhà cửa đều xiêu đổ. Người ta nghĩ rằng : « Có khi là giờ cùng tận của thế gian đã hòng đến chẳng ? Và vực thẳm sâu hòng mở ra mà nuốt lấy cả loài người chẳng ? » Khi ấy ông thánh Dominicô la lên rằng : « Ấy là dấu chỉ cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời ! Ở chúng dân, hãy vâng phục Đức Chúa Trời, Người đã gõ cửa lòng anh em, mà bởi anh em đuổi Người đi, thì Người lên trên không, mà ngăn phạt anh em.

Này, anh em hãy run sợ trước mặt Người, nếu anh em muốn khỏi tay Người phạt anh em, và khỏi phải phạt đời đời, thì hãy trở lại cùng Đức Chúa Giêsu và Mẹ Người. Đức Nữ Đồng trinh Maria là Mẹ Chúa Cứu Thế, cũng là Mẹ đầy lòng thương xót nữa, cho nên anh em hãy chọn Người làm chủ bầu chúng ta », vì Đức Chúa Con chẳng hề từ chối đi gì cùng Mẹ Người được. Hãy ra đọc kinh. Hãy cầm lấy chuỗi « Mối khời » và quyết lòng dứt bỏ đảng lạc đi. Cha cam đoan cùng anh em, nếu anh em thuận nhận phép này, thì Đức Mẹ sẽ khiến cơn gió bão này lặng yên trong nháy mắt. Anh em tính đi cho kịp vì Cha đã thấy trước mặt Cha có sẵn 150 thiên thần, cầm khí giới như kẻ toan ra trận. Ấy là lính của Đức Chúa Trời sai xuống để phạt tội anh em.

Cũng một lúc ấy tại góc nhà thờ có một tượng ảnh Đức Bà, đã ba phen người ta thấy Đức Mẹ giơ tay lên trời, đoan chỉ ngay xuống đất như hình xin oán phạt. Ông thánh Dominicô thấy người ta sợ

hãi vì phép lạ ấy, thì lại phán thêm rằng: « Thôi, nếu anh em không tìm phần rỗi mình trong phép Môi khôi này, thì chỉ có những hình phạt rất dữ tợn gồm ghê và những tai nạn chẳng cùng đổ xuống trên đầu anh em mà thôi. »

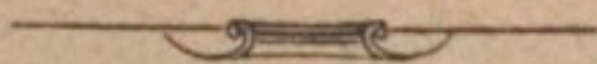
Khi ấy dân sự kinh khiếp úp mặt xuống đất, và trong nhà thờ chỉ nghe những tiếng ầm ức và tiếng của người ta nam nữ xin thương xót. Khi ấy ông thánh Dominicô xây phía ảnh Đức Mẹ mà than thở rằng: « Ó Nữ-vương thiên đàng rất phép tắc, xin hãy ghé mắt thương đến lòng ăn năn thống hối của những người vô phước này; xin hãy lắng tai mà nghe lời các kẻ ấy nài xin; chúng nó xin ơn tha thứ các tội lỗi, chúng nó dốc quyết đền bồi phạt tạ, xin Mẹ nguôi cơn thanh nộ, xin cất tay oán phạt đi, và xin chớ lấy oai linh rất kinh khủng nghiêm trừng chúng con nữa. » Khi thánh nhơn xin vừa dứt lời, thì thấy hình Đức Mẹ rút lại tay, mà khi nầy Người đã giơ ra để ngấm phạt trái đất. Tức thì gió liền đứng

lại, sấm sét tan đi hết và đất liền hết động.

Dân sự thành Toulouse chạy đến phủ mình cho ông thánh Dominicô xin người chỉ dạy cho biết phải làm đi gì, và ngày hôm sau vừa rạng đông đã thấy chúng nó ăn mặc như kẻ đền tội, tay cầm nến sáp, xỉ lượt kéo nhau đến mà thú lỗi cùng Mẹ Chúa Trời. Chẳng bao lâu Hội Môi khôi đã lập nên và kẻ xin vào hội kẻ đến hằng ngàn.

Nói tóm kết lại, ta phải nhớ lời rất thánh Nữ Đồng trinh phán cùng đấng chơn phước Alain rằng : Trong các việc làm trong Hội-thánh, thì đừng kể lễ Misa, chỉ có sự lần hột Môi khôi làm đẹp lòng Ta hơn hết. Ta muốn cho kẻ sốt sắng lần hột Môi khôi của Ta được ơn phước cùng đấng phép lành Con Ta ban cho nó khi sống cùng khi chết.

Amen.



NGÀY THỨ BA MƯƠI MỘT.

Sự tôn kính Đức Bà theo thể thức đáng Chơn-phước Đệ Montfort.

Ngày chịu truyền tin là ngày rất quan trọng, là phút rất oai nghiêm, là giây rất xúc động đã xảy ra trong cả và đời Đức Mẹ, và cũng là giờ đã định hẳn về ơn Đức Chúa Trời kêu gọi Người là thể nào. Vì chúng ta có được ơn phước gì, thì cũng nhờ bởi tiếng « Vâng » tỏ sự bằng lòng ưng thuận của Đức Mẹ, khi thiên thần Gabiriê xuống truyền tin cho Người mà chớ.

Trong sự mầu nhiệm Ngôi Hai mặc lấy tính loài người, Con Đức Chúa Trời đã khởi sự đến cùng Đức Mẹ, và phú trót mình tùy phục Người, sau hết bởi phép Đức Chúa Thánh Thần thì Người lại chịu đầu thai, cũng bởi một Mẹ rất thánh này nữa. Bởi phép Rửa tội thì ta đã trở nên anh em nghĩa thiết cùng Chúa Kyrixitô. Bởi đó nếu chúng ta muốn đề cho Đức Mẹ thông thả mà bình vực lo lắng cùng

nung đỡ che chở hầu sinh ơn ích thiêng liêng cho ta, thì thật sự Đức Mẹ cũng choán một địa vị tối ư quan trọng trong cả và đời chúng ta vậy. Cho dâng phú trót mình Đức Chúa Giêsu thì chẳng có phương thể nào thần hiệu dễ dàng và mau chóng cho bằng dâng trót mình cho Đức Mẹ như tôi tá phú trót mình cho chủ mà ra sức làm mọi việc cho Người, với Người, trong Người mà chớ. Ấy vậy đảng sốt sắng kính mến Đức Bà ở tại những sự sau này :

1° Dâng mình cho Đức Bà như tôi tá trọn vẹn và phú cho Người mọi công nghiệp và mọi việc lành ta dâng, hoặc bây giờ hay là sẽ có về sau, để Người làm sáng danh Đức Chúa Trời theo ý Người phân định. Vì chúng theo như lời dâng Chơn-phước đệ Montfort đã truyền, thì ấy là chính đảng sốt sắng tôn kính Đức Bà cbo thật mà chớ. Nhưng vậy dâng mà thôi thì chưa đủ, cần lại phải phú trót mình hoàn toàn trọn hảo, và phú như vậy luôn luôn chẳng hề khi nào lấy

lại nữa. Sự phủ trót mình làm vậy là cần bốn ba bức sẽ kể sau này. Hết thấy mọi người giáo hữu chẳng trừ ai, cũng có thể dâng trót mình cho Đức Mẹ và nấy phủ cho Người mọi của cải thiêng liêng, mình làm mọi việc vì Người, cho Người, và vì danh Người thể ấy. Nhưng vậy mục đích sau cùng của ta cũng qui hướng về sự làm sáng danh Đức Chúa Trời mà thôi.

Ta hãy xem Đức Chúa Giêsu thể nào. Thật là sự mầu nhiệm lạ lùng khó hiểu ; nhưng mà là sự có thật như vậy chẳng khá hồ nghi ; vì chúng Con Đức Chúa Trời đã đến cùng Đức Mẹ và phủ trót mình tùy phục Người. Người đã đợi cho đến khi Đức Mẹ ưng thuận và nấy phủ cho Người làm hoàn toàn trọn hảo. Ta hãy phủ trót mình ta cho Đức Mẹ hầu Người làm cho Đức Chúa Giêsu lại sinh ra trong linh hồn ta. Bây giờ ta hãy để trí về về tổng lãnh thiên thần Gabiriê đang đứng trước mặt Đức Bà trong nhà Nazareth. Người đem tin gì ? Có phải đem lệnh truyền hay là ý kiến khiến dạy gì

chăng ? Hãng không. Vậy thiên thần đến có ý gì ? Người đến mà dâng cho Đức Mẹ một ơn, một ơn đặc biệt mọi người đang ước ao và thử do ý kiến Người thế nào. Ra như Đức Chúa Trời cũng phải tùy Đức Mẹ, vì chưng thiên thần chẳng nói lời gì ép tình, người một đứng đó mà đợi cho đến khi Người cũng ưng thuận mới biến về trời mà thôi. Ta có sẵn lòng muốn tùy phục Đức Mẹ và ở dưới quyền phép Người liên chăng ? Nếu ta sẵn lòng thì ta hãy phú dâng trót mình ta cho Người, và chắc hẳn Người sẽ nhận lấy ta chẳng sai. Sự mầu nhiệm Ngôi Hai ra đời làm người chuộc tội thiên hạ, sự xây lập nên Hội thánh, nói tắt một lời phần rỗi cả và thế gian đều ở tại sự Đức Mẹ ưng thuận hay là từ chối mà ra thấy thấy. Đức Mẹ có muốn thì những sự ấy mới xảy ra mà thôi. Bởi đó cho nên nói đặng từ đó mà đi mọi sự cũng đều do tự Người mà xuất hiện ra thấy thấy. Sự này cũng là một điều lạ lùng khó hiểu, song là một sự đã có như làm vậy chẳng lẽ hồ nghi. Ta hãy nại

xin Đức Mẹ làm cho Đức Chúa Giêsu lại hoá sinh trong linh hồn ta, hầu Người giúp ta lo việc phần rỗi đời đời ta cách trọn lành một ngày một hơn. Khi Đức Mẹ ra dấu thuận tình, khi Người mở miệng ra mà rằng : « Nay tôi là tôi tá Đức Chúa Trời, tôi xin vâng như lời thiên thần truyền cho tôi », và khi thiên thần Gabiriê nhận lấy lời Người rồi, thì chúc ấy phần rỗi đời đời ta mới đặng chắc chắn mà thôi. Ấy là dấu Đức Chúa Trời muốn cho phần rỗi thế gian phải tùy theo sự ưng thuận Đức Mẹ mà ra, Chúa là thầy, cùng là mẫu gương trọn lành ta phải bắt chước, đã muốn làm như vậy thì có một ý dạy ta phải lưu tâm để ý chiêm nghiệm và bắt chước Người mà thôi.

Ay vậy ta hãy dõi gương Con Đức Chúa Trời mà chạy đến cùng Đức Mẹ xin Người lưu tâm đến và lãnh lấy phần rỗi chúng ta, vì chung chẳng những Người đã nắm lấy ấn phần rỗi đời đời cả và thế gian trong tay Người ngày chịu truyền tin mà thôi, mà lại cũng nắm ấn phần rỗi liên

của mỗi một người, từ rày mà đi cho đến tận thế nữa. Đức Chúa Trời đã định muốn cho mọi ơn chúng ta đều phải qua tay Đức Mẹ thấy thấy. Chẳng phải Đức Mẹ đã làm ích cho ta nội khi Người bằng lòng lãnh lấy chức làm Mẹ Đức Chúa Trời, ngày Người chịu truyền tin mà thôi đâu. Song rày Người cũng còn binh đồ cầu bầu cho ta trước mặt Đức Chúa Trời luôn chẳng khi dừng, cho đến đời nếu chẳng nhờ lời Đức Mẹ cầu thay nguyện giúp thì chúng ta sẽ mất đức tin, mất mọi ơn phước và sẽ mất cả ơn bền đỗ chẳng sai. Hơn vì sự ấy phần rỗi riêng của mỗi một người trong chúng ta đều phải qua tay Đức Mẹ hết: Bởi đó cho đặng tỏ ra chúng ta ở dưới quyền phép Đức Mẹ, ta đã dâng cho Người phần rỗi đời đời của ta, hầu Người lo lắng săn sóc như Mẹ hơn lành lo cho con cái mình, thì ngày rước lễ vỡ lòng, thầy cả đã giao cho ta một cái chuỗi và mang trên vai ta một tấm áo hay bênh vực chữa bầu của Người, lại cũng trước tượng ảnh Người, khi ta

đã đọc lại lời khấn khi chịu phép Rửa tội: Tôi từ bỏ ma quỷ, tôi từ bỏ mọi việc ma quỷ và nhờ ơn Đức Mẹ, tôi phú dâng trót mình tôi cho Đức Chúa Giêsu cho đến trọn đời; rồi thì thấy cả lại đọc kinh dâng trót mình ta cho Đức Mẹ nữa.

2^o Bây giờ ta hãy nói về ba bức ta phải theo trong đảng sốt sắng kính mến Đức Bà và kết hiệp cùng Người là thế nào? Sự ta phú trót mình ta cho Đức Mẹ đã làm cho ta hoá nên tôi tớ trọn vẹn và phải tùy phục Đức Mẹ mọi đảng, song sự cần là ta lại phải bắt chước Đức Chúa Giêsu mà nắm giữ như vậy luôn luôn cho đến trọn đời, thì chúc ấy ta mới đáng gọi là tôi tá trung tín Đức Bà cho thật mà chớ. Không những con Đức Chúa Trời đã đến và để dưới quyền phép Đức Mẹ phần rồi đời đời cả và thế gian mà thôi đâu; Người lại muốn mặc lấy tính loài người có xác như ta mà sinh ra trong lòng Đức Mẹ hầu nhờ xác ấy mà chịu nạn chịu chết về phần rồi chúng ta nữa.

Vốn Chúa không cần gì nhờ Đức Mẹ

mà có xác ấy, Người muốn dựng nên một xác khác như ông Adong bà Evà thuở xưa cũng chẳng khó gì, nhưng mà Người lại muốn đến tùy phục Đức Mẹ mà xin xác ấy, cho nên khi Đức Mẹ vừa ưng thuận thì chúc ấy Ngôi thứ Hai liền mặc lấy tính loài người mà xuống đầu thai trong lòng Đức Mẹ. Từ đó cho đến khi sinh ra là chín tháng mười ngày, sự sống Đức Chúa Con là sự sống Đức Mẹ. Đức Mẹ có dòm xem đi đứng, hoặc có cử động gì, thì Con Đức Chúa Trời cũng phải làm theo như vậy thấy thấy, thật là sự tùy phục trọn vẹn của con trẻ khi còn ở trong lòng mẹ. Khi Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu ra rồi, thì Đức Chúa Giêsu lại cũng còn tùy phục Đức Mẹ liên. Người bỗng am nung niu dắc diu cùng bình vục bầu chứa chẳng khi dừng. Xưa khi còn ở trong lòng, Đức Chúa Giêsu đã phải nhờ từng giọt máu Đức Mẹ mà sống, thì rày lại còn phải nhờ từng giọt sữa đồng trinh của Người mà sống và lớn lên phần xác nữa. Chính mình Đức Mẹ đã nuôi nấng

và tập Đức Chúa Giêsu đi những bước đầu hết. Ta đừng tưởng khi Đức Chúa Giêsu lớn khôn rồi, thì Người hết tùy phục Đức Mẹ nữa đâu. Người đã ở cùng Đức Mẹ làm vậy ba mươi năm trời, như lời sách Evan rằng : « Và Người đã vâng lời chịu lụy Đức Mẹ mọi ngày. » Khi ra giảng đạo cho dân Giudêu như đầu có lần kia ở tiệc cưới Cana ra như Đức Chúa Giêsu làm lơ không theo ý Đức Mẹ ; song rốt cuộc lại Người cũng làm theo ý Đức Mẹ xin, theo lòng Đức Mẹ muốn, chẳng dám từ chối.

Suy các sự ấy thì đáng Chơn phước Montfort động lòng sốt sắng mà la lên rằng : Ở sự tùng phục của một Đức Chúa Trời rất lạ lùng mầu nhiệm là dường nào. Ta lại dám thêm là sự lạ lùng khó suy, vì chưng Đức Chúa Trời muốn nên gương cho ta bắt chước, hầu cho ta lại cũng đặt thông phần ơn ích bởi Đức Mẹ hơn lành mà ra nữa. Ta phải hoá nên như con trẻ, vì ấy là chính sự cần kíp phải có cho đặt vào nước thiên đàng.

Ta hãy bắt chước Đức Chúa Giêsu để cho Đức Mẹ thông thả mà làm cho ta lại kíp chóng hoá nên con trẻ khiêm nhường đơn sơ thật.

1^o Ta phải sống cùng Đức Bà trong sự bắt chước các nhơn đức Người. Trong mọi việc ta làm, mọi lời ta nói, mọi kinh ta đọc cùng mọi sự khốn khó ta chịu, ta hãy nhìn xem Đức Mẹ như mẫu gương rất hoàn toàn trọn hảo mọi nhơn đức trọn lành. Xét coi trong các nhơn đức Đức Mẹ, cái nào xứng hợp vừa sức yếu đuối ta hơn, mà ra công bắt chước. Mà cho đặng sự ấy, thì ta hãy phú trót mình ta cho Đức Mẹ, ra sức làm đẹp lòng Người, hầu nhờ Người hộ giúp ta sẽ có sức mà đi đặng nhơn đức, ngõ đặng nên giống Người một ngày một hơn.

2^o Ta hãy trần mình vào trong tay Đức Mẹ, và bắt ý riêng ta vâng phục thánh ý Người; nghĩa là trong hết mọi sự, ta phải xét nếu làm việc đẹp lòng Đức Mẹ thì mới nên làm, bằng là đều trái nghịch thánh ý Người, thì lập tức tẩy trừ xua

đuổi. Bởi đó khi ta làm việc gì, thì ta hãy tưởng dường như có Đức Mẹ đang nhìn xem ta liên, chúc ấy ta sẽ làm hoàn toàn tử tế hơn mà chớ.

3^o Ta hãy sống và kết hiệp cùng Đức Mẹ một cách triền trang liên lạc mọi đảng; nghĩa là ta chẳng hề tưởng nói ước ao hay là làm sự gì mà không bàn hỏi cùng Đức Mẹ trước đã. Đó là chính đảng sốt sắng kính mến Đức Bà theo thể thức đảng Chơn phước đệ Montfort đã truyền. Đó là chính đảng yêu mến trẻ con thiêng liêng, là chính thể thức làm tôi tá trọn vẹn cùng là chính cách tùy phục mọi đảng mà chớ. Đảng Chơn phước lại khuyên giục ta tôn kính sự mầu nhiệm Con Đức Chúa Trời xuống thế làm người, hay là nói cho rõ hơn là lễ Đức Bà chịu truyền tin ngày 25 tháng ba tây, vì chung sự mầu nhiệm này có ăn hiệp cùng đảng kính mến này cách riêng.

Hẳn thật Đức Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho kẻ lập ra đảng sốt sắng này, trước cho ta đặt tôn kính và bắt chước

Con Đức Chúa Trời đã muốn tùy phục Đức Mẹ, sau là có ý làm sáng danh Cha Cả và cho ta đặng nhờ phần rồi nữa ; vì chung trong phép mầu nhiệm này xem ra Đức Chúa Giêsu hạ mình xuống trong lòng Đức Mẹ, và tùy phục Người một cách rõ ràng hơn. 1^o Vì làm sao mà Đức Chúa Trời lại lấy rất thánh Đức Bà làm hơn mọi người nữ khác ; đã ghé mắt đoái xem đến Người, và sai thánh thiên thần đến cùng Người thể ấy.

Nếu ta muốn xét biết tại làm sao, thì ta cũng sẽ rõ, lại ngày ta phú trót mình ta cho Đức Mẹ, ta đã buộc mình phải giữ những nhơn đức nào, để Đức Mẹ làm cho Đức Chúa Giêsu là chính mục đích đang sốt sắng kính Đức Mẹ, lại hoá sinh nên trong linh hồn ta. Không thiếu chi người nữ khác ở thành Nadaret mà Con Đức Chúa Trời không ghé mắt đến. Ở thành Rôma và trong cả và xứ Palestina khi ấy hiếm chi người giàu có nhơn đức xinh đẹp, mà Đức Chúa Trời lại chọn rất thánh Đức Bà Maria là một gái khó khăn bần hàn thể ấy.

Hãy thật Đức Chúa Trời chọn Đức Mẹ vì những lẽ sau này : 1^o Vì Người thanh sạch chẳng đung bợn như từ thuở mới đầu thai, vì chúng không những chẳng có mảy bụi bặm nào lọt vào tràng hoa huệ thơm tho trắng trẻo này, mà lại một chút gió, chút hơi độc, hơi dơ cũng chẳng khi nào động chạm đến nữa. Sự sạch mọi bợn như từ thuở mới đầu thai đã làm cho Đức Mẹ đứng khỏi hết mọi cơn dông tố thiêng liêng xác thịt khuấy khoả như các con cháu Adong khác. Hoa huệ thơm tho này đã sớm dâng cho Đức Chúa Trời, vì chúng ngày Người vừa phú mình vào đền thánh, thì cũng một lúc ấy Người khấn hứa giữ mình đồng trinh sạch sẽ cho đến trọn đời. Ta muốn cho Đức Mẹ sinh Đức Chúa Giêsu lại trong lòng thì ta hãy lánh xa mọi đảng tội lỗi, và nhược có rủi sa ngã làm mất lòng Đức Chúa Trời lại, thì lập tức hãy ăn năn thống hối mà chạy đến toà cáo giải mà xin ơn tha thứ mọi tiền khiên.

2^o Vì Đức Bà đáng yêu đáng chuộng

hơn mọi người nữ khác, vì chung những kho tàng châu báu đức kính mến tích trữ trong lòng Đức Bà chưa hề khi nào bị di sơ khuyết điểm mà giao cho loài thọ sinh nào khác bao giờ. Ấy là kho tàng các linh hồn trong sạch, có sức làm cho phôi kẻ ấy sẵn lòng làm hay là chịu hết mọi sự vì lòng kính mến Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã muốn chọn Đức Mẹ mà thông phần thương khó cùng Đấng Cứu Thế mà gánh lấy phần rồi thế gian ; bởi đó cho nên Đức Bà có lòng lạnh thương xót chúng ta là kẻ có tội là dưng nào, ai suy cho xiết. Ta có ước ao xa lánh đàng tội và năng men đến bàn thánh tùy thức ta chăng? Nếu ta muốn thì Đức Bà sẽ làm cho ta đặng kính mến Đức Chúa Trời và thương yêu người ta một cách hoàn toàn trọn hảo hơn, vì chung chẳng phải một mình ta thờ phượng kính mến Đức Chúa Trời và thương yêu người ta mà thôi đâu, song là chính mình Đức Bà sẽ kính mến thờ phượng và thương yêu thay vì ta, và nhờ Người thì ta sẽ kính Chúa, yêu người một

cách trọn lành một ngày một hơn mà chớ.

3^o Tại làm sao mà Đức Chúa Trời lại chọn Đức Bà làm Mẹ Người như vậy. Vì Người khiêm nhượng đơn sơ hơn hết mọi người. Đó là điều phải tin, như lời sách thánh rằng : « Người đã đoái đến lòng khiêm nhượng của tôi tớ Người. » Sự Đức Chúa Trời yêu chuộng là sự Đức Bà nhìn biết mình là kẻ mọn hèn ti tiện, vô ích không không, nói cho rõ hơn, là lòng khiêm nhượng thâm sâu Người mà chớ. Trong sự mầu nhiệm ra đời, Đức Chúa Trời đã hạ mình xuống ra như không, bởi đó giả sử như khi ấy có người nữ nào khác khiêm nhượng đơn sơ hơn rất thánh Đức Bà Maria, thì chắc chắn Người đã chọn người nữ ấy thay vì Đức Bà mà làm Mẹ Người chẳng sai.

Phần chúng ta, chúng ta dễ biết chúng ta là vật không hèn mọn; nếu ta có được sự gì lành thì bèn là bởi Đức Chúa Trời mà thôi. Nhìn biết ta là giống không không trước mặt Chúa, và trước mặt người ta

bằng miệng mà thôi thì chưa đủ; song khi có dịp ta cũng hãy làm chứng sự ấy bằng việc làm nữa. Ôi như ta làm vậy, thì Đức Chúa Trời sẽ đặng bằng lòng ta biết là trùg nào, chúc ấy dầu mà đôi khi ta vì tính yếu đuối mà sa phạm một đôi lỗi mọn mặc lòng, Đức Bà sẽ thấy lòng khiêm nhượng ta, sẽ giữ Đức Chúa Giêsu lại trong lòng ta liên mãi mà chớ. Ta hãy chạy đến cùng Đức Mẹ, như Thầy ta đã chạy đến cùng Người. Dầu mà lòng ta đầy tính hư nết xấu tràn trề, song tự nhiên ta cũng ưa sạch sẽ, tốt lành khiêm nhượng đơn sơ. Khi ta thấy kẻ trộm cướp tội lỗi xấu xa, thì ta ngoảnh mặt đi chẳng muốn nhìn xem. Ấy là dấu ta qui hướng về mặt thánh thanh sạch tốt lành khiêm nhượng rất thánh Đức Bà mà chớ. Khốn cho kẻ chẳng qui hướng về Đức Mẹ. Đáng kính mến này lập ra chẳng phải có ý cho đờn bà con gái trẻ con mà thôi đâu. Nhưng cứ sự ta mới nói đó, thì ai là người có đạo, bất câu lớn bé mà lại chẳng có lòng kính mến cậy trông và chạy đến cùng Đức

Bà Maria sao ? Thánh ý Đức Chúa Trời muốn cho ta bắt chước Đức Chúa Con là Thầy cùng là mẫu gương trọn lành của ta, mà chạy đến cùng Đức Mẹ. Sự sốt sắng chạy đến cùng Đức Bà làm vậy cũng can thiệp một phần quan trọng trong sự Đức Chúa Trời tiền định về phần rồi đời đời chúng ta; ra như Đức Chúa Trời muốn ta đi đường kính mến ấy mà đến cùng Người vậy.

Sau hết ta nhắc lại cho ai nấy đừng biết chẳng có phương thế nào dễ dàng thần hiệu để ta nhờ Đức Bà mà phú trót mình cho Đức Chúa Giêsu cho bằng thể thức đáng Chơn phước đệ Montfort đã truyền. Ôi nếu trong anh em có ai dâng trót mình cho Đức Mẹ để Người lại phú cho Đức Chúa Giêsu thì chúc ấy ta sẽ mừng vui mừng hoan hỉ là dường nào ! Lạy Đức Chúa Giêsu là Đấng sống trong lòng rất thánh Đức Bà Maria, xin hãy đến cùng tôi mà làm cho tôi hiểu biết trí ý rất thánh Chúa tôi, hãy đến mà làm cho tôi nên mạnh mẽ vững vàng, hãy đến mà

chỉ đang dẫn nẻo hơn đức trọn lành Chúa tôi và giúp tôi hiểu sự chơn thật của thể chất Chúa tôi, và thông công phần sự mẫu nhiệm lạ lùng Chúa tôi mà ngăn cản bản đẹp các đạo binh kẻ nghịch thù đang tung hoành khuấy khuấy trong tôi; hầu làm sáng danh Đức Chúa Cha là Cha rất thánh Chúa tôi. Amen.

Đức Bà Maria — Không có vật thọ sinh nào làm cho Đức Chúa Giêsu sống trong mình bằng Đức Bà Maria, xin Chúa hãy đến và ở trong lòng tôi tá Chúa như Chúa đã sống trong lòng Đức Bà Maria. Xin Chúa hãy sống trong tôi cũng như trong lòng Đức Mẹ bởi trí ý rất thánh Chúa mà Chúa đã bày tỏ ra khi phán rằng: « Tao hiền lành và khiêm nhường trong lòng. » Xin Chúa hãy làm cho tôi trở nên hiền lành và khiêm nhường thật như Đức Mẹ vậy. Nếu tôi có thể được chừng nào, thì xin Chúa hãy làm cho tôi hưởng nhờ sự thánh ấy một cách trọn vẹn hơn. Xin hãy làm cho các nhơn đức ấy nên thật, chơn chất không có pha lộn sự gì

nghe ngờ đối trá. Xin hãy làm cho sự thánh ấy lập thành trong tôi, sự trọn lành là đường đưa tôi đến cùng Chúa và Chúa đến cùng tôi. Bởi được thông những sự mầu nhiệm Chúa, trước hết là phép Thánh Thể, cùng là những sự mầu nhiệm khi ở thế, khi chết và khi Chúa hiển vinh.

Ơ Chúa Giêsu, xin hãy đuổi Satan quỷ dữ ra khỏi lòng tôi mà cai trị lòng tôi, hãm chế sự yêu riêng mình và tất cả những sự tình dục quấy quá. Cũng như Đức Bà Maria xưa, chúng tôi xin nhờ các sự ấy bởi ơn Đức Chúa Thánh Thần soi sáng. Hầu cho đặng sáng danh Đức Chúa Cha, ấy là mục đích cuối cùng, gồm cả những lời chúng tôi kêu xin bởi lòng kính mến Đức Chúa Giêsu mà ra.

CHUNG TẤT.



M U C - L U C

	trang
Tựa	4
Sự cao rao Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông	6
Ngày áp Tiểu sử Bernadetta	15
Ngày 1 Đức Mẹ hiện ra lần thứ nhứt.	20
Ngày 2 Dầu Thánh-giá.	30
Ngày 3 Đức Mẹ hiện ra lần thứ hai và thứ ba	40
Ngày 4 Những sự gian nan ở đời này.	44
Ngày 5 Phước lạc thiên đàng	48
Ngày 6 Đức Mẹ hiện ra lần thứ bốn.	54
Ngày 7 Quỷ thần phải tháo lui vỡ chạy.	58
Ngày 8 Đức Mẹ hiện ra lần thứ năm và sự đọc kinh.	67
Ngày 9 Sự cần thiết phải đọc kinh (<i>tiếp theo</i>).	73
Ngày 10 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 6.	79
Ngày 11 Đức Bà Maria bầu chữa kẻ có tội.	82
Ngày 12 Đức Mẹ hiện ra lần thứ bảy và thứ tám	90
Ngày 13 Đức ăn năn đền tội.	92
Ngày 14 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 9.	101
Ngày 15 Phép bí-tích Giải tội.	105

	trang
Ngày 16 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 10 . . .	113
Ngày 17 Đức Mẹ hiện ra lần 11 và lần 12. . .	120
Ngày 18 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 13 . . .	125
Ngày 19 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 14 . . .	128
Ngày 20 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 15 . . .	137
Ngày 21 Những phép lạ đầu tiên . . .	142
Ngày 22 Chuỗi lần hột	149
Ngày 23 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 16 . . .	157
Ngày 24 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 17. . .	171
Ngày 25 Những sự gian nan Bernadetta phải chịu	175
Ngày 26 Đức Mẹ hiện ra lần thứ 18 . . .	179
Ngày 27 Ảnh vấy hay làm phép lạ. . .	190
Ngày 28 Áo Đức Bà.	212
Ngày 29 Chuỗi Môi khô	221
Ngày 30 Chuỗi Môi khô (<i>tiếp theo</i>). . .	227
Ngày 31 Sự tôn kính Đức Bà của đảng Chon phước Montfort	236



